

Oliver Twist

Tác giả: Charles Dickens

Thể loại: Tuổi Học Trò

Dịch giả: Phan Ngọc

Biên soạn: Gió

Website: <http://motsach.info>

Date: 15-October-2013

Chương 1

Đứa trẻ được sinh ra ở một Trại tế bần và mẹ nó, người mà không ai biết tên là gì, chỉ có đủ thời gian để nhìn nó trước khi nhắm mắt.

Đứa trẻ tội nghiệp gào khóc hết cả hơi. Giá như nó có thể biết được rằng nó chỉ có một mình ở trên đời, rằng nó mồ côi, rằng nó sẽ phải chịu nhiều đau khổ và sẽ bị đối xử tồi tệ, chắc hẳn nó còn gào khóc to hơn nữa.

Đứa trẻ được đặt tên là Oliver Twist. Nó không ở lại lâu trong Trại tế bần mà bị gửi đến nhà một bà già tên là Mann, người thường nhận được một khoản tiền nhỏ cho mỗi đứa trẻ mà bà có trách nhiệm.

Oliver Twist vừa tròn chín tuổi. Đó là một cậu bé xanh xao, gầy gò và nhỏ bé.

Mặc dù phải chịu nhiều thiếu thốn và bị đối xử tồi tệ trong ngôi nhà người ta sắp xếp cho nó, cậu bé vẫn có một tính cách lạnh lợi và cương trực.

Hôm đó, em bị nhốt vào hầm than cùng với hai đứa bạn khác, do đã dám liều lĩnh phàn nàn rằng mình đói.

Bỗng nhiên, bà Mann, chủ nhân khu nhà đó, ngạc nhiên bởi sự xuất hiện đột ngột của viên thanh tra Trại tế bần, ông Bumble, đang cố mở cánh cửa của khu vườn.

- Quý hóa quá! Ngài Bumble đấy à? - Bà Mann vừa nói vừa nhoài người ra cửa sổ, vờ tỏ vẻ rất vui mừng. - Nhanh lên, Suzanne, cho ba thằng nhóc ra khỏi hầm than và rửa ráy thật nhanh cho chúng.

Đừng để cho ông Bumble nhìn thấy chúng trong tình trạng thế này. Thưa ngài Bumble, tôi thật lấy làm sung sướng được gặp ngài.

ông Bumble là một người dễ nổi nóng. ông bắt đầu lắc mạnh chốt cửa và đập âm âm vào cánh cửa.

Trong thời gian đó, tụi trẻ được đưa ra khỏi hầm than và nhanh chóng rửa ráy sạch sẽ.

- Tôi đây. - Bà Mann nói. - Mời ngài vào, thưa ngài Bumble.

Bà Mann dẫn ngài thanh tra Trại tế bần vào một căn buồng nhỏ lát gạch. Bà ta mang đến cho ngài thanh tra một cái ghế tựa rồi nhanh nhẩu cầm mũ và gậy của ông đặt lên bàn. Ngài Bumble lau cái trán lấm tấm mồ hôi. Ngụm rượu bà Mann mời khiến ông hết nhăn nhó..- Bà Mann, bà có cho lũ trẻ ăn cháo không đấy? - ông Bumble hỏi.

- Có, tôi có cho chúng ăn. - Bà ta nói. - Mặc dù cháo cũng đắt đấy. Nhưng tôi không thể nhìn những đứa trẻ thân thương ấy phải khổ sở. Ngài thấy đấy, tôi không thể kìm lòng được.

- Tốt, - ông Bumble nói, - tốt lắm, bà là một phụ nữ trung hậu, bà Mann ạ. Chúng tôi đã làm đúng khi giao những đứa trẻ cho bà. Nhưng tôi đến đây để nói về công chuyện. - Ngài thanh tra

vừa nói vừa rút từ túi quần ra một cái ví da nhỏ. - Đứa trẻ được đặt tên thánh là Oliver Twist đến nay đã chín tuổi...

- Một đứa trẻ thật tử tế. - Bà Mann vừa nói vừa chùi mắt trái bằng góc chiếc tạp dề của mình.

- Dù đã trao giải thưởng mười bảng Anh và những cố gắng to lớn của Trại tế bần, - ông Bumble nói, - nhưng vẫn không thể tìm ra cha đứa trẻ cũng như họ tên bà mẹ quá cố của nó.

Bà Mann rất ngạc nhiên, hỏi sau một hồi suy nghĩ:

- Nhưng làm thế nào mà nó lại có một họ được nhỉ?

- Chính tôi đã nghĩ ra đấy chứ. - Ngài thanh tra vừa nói vừa vươn thẳng mình rất tự hào.

- ông ư, thưa ngài Bumble?

- Chính tôi đấy, bà Mann ạ. Tôi đặt họ cho lũ trẻ tìm thấy được theo thứ tự chữ cái abc, đứa gần đây đến chữ S, tôi đặt cho nó họ Swubble, và đứa này đến chữ T, tôi đặt là Twist. Những đứa tiếp theo là Unwin, Vilkent và tiếp tục cho đến chữ Z. Khi đến chữ cái này, tôi làm lại từ đầu bảng chữ cái.

- ông đã nghĩ kỹ thật đấy. - Bà Mann nói.

- Đúng vậy, - ông thanh tra nói vẻ mãn nguyện về lời khen này. Uống hết cốc rượu, ông ta tiếp lời.

- Bây giờ Oliver quá lớn để ở lại đây, hội đồng đã quyết định cho nó quay về trại và tôi đến đây để tìm nó. Dẫn nó ra đây cho tôi!

- ông sẽ gặp nó ngay thôi. - Bà Mann nói và rời khỏi phòng. - Trong lúc đó, Oliver đã được cọ rửa sạch lớp áo ghét bám đầy mặt đầy tay, và được đưa ngay vào gian phòng ông Bumble đang ngồi.

- Oliver, hãy chào ngài đây. - Bà Mann nói.

Oliver kính cẩn cúi rạp mình chào ông Bumble.

- Cháu có muốn đi cùng với ta không, Oliver?

- Bà Mann không đi cùng với cháu ạ? - Cậu bé Oliver tội nghiệp hỏi.

- Không, không thể được, nhưng thỉnh thoảng bà ấy sẽ đến thăm cháu.. Oliver cảm thấy nhẹ nhõm khi rời xa bà Mann nhưng dù còn rất nhỏ, em cũng đủ ý thức để giả vờ rất buồn rầu. Chẳng khó khăn lắm đối với đứa trẻ tội nghiệp để làm rơi nước mắt. Cái đói cùng những đòn roi mới nhận được tỏ ra thật có ích khi người ta muốn khóc và Oliver đã làm điều đó theo cách tự nhiên nhất.

Bà Mann hôn thẳng bé và cho nó cái đáng giá hơn nụ hôn là một lát bánh mì phết bơ để nó không có vẻ quá đói khát khi đến Trại tế bần. Oliver được ông Bumble đưa ra khỏi nơi đáng sợ này, nơi mà không bao giờ có một lời nói hay một ánh mắt yêu thương tô điểm cho những năm tháng ấu thơ buồn bã của nó. Tuy nhiên, nó cũng nức nở khóc khi cánh cửa khép lại sau lưng, bởi vì dù những người bạn đồng hành bé nhỏ bất hạnh mà nó rời xa có khốn khổ đến mấy, đó

cũng là những người bạn duy nhất nó từng quen biết. Lần đầu tiên nó cảm thấy thật đơn độc trên thế giới này.

Oliver bước qua ngưỡng cửa Trại tế bần chưa đầy mười lăm phút, và chỉ mới nuốt xong miếng bánh thứ hai thì ông Bumble quay lại bảo nó rằng hôm đó là ngày họp hội đồng và nó phải đến đây trình diện.

Oliver, người chưa từng có một ý tưởng cụ thể nào về cái được gọi là hội đồng, rất đỗi ngạc nhiên về cái tin đó, không biết là mình nên cười hay nên khóc. Ông Bumble cầm gậy đập nhẹ lên đầu nó để nó chú ý và đập cái nữa lên lưng để nó nhanh nhẹn lên. Ông ta ra lệnh cho nó đi theo và đưa nó vào một gian phòng quét vôi trắng có khoảng một chục ngai to béo đang ngồi quanh một chiếc bàn. Một ông thân hình mập mạp béo tốt, có bộ mặt tròn và ửng đỏ, ngồi trong một chiếc ghế bành được kê cao hơn những ghế khác.

- Chào hội đồng đi! - ông Bumble nói.

Oliver chùi hai ba giọt nước mắt và cúi chào.

- Cậu bé, họ của cháu là gì? - ông ngồi trong chiếc ghế bành hỏi.

Oliver sợ hãi khi nhìn thấy nhiều ông đến như vậy nên cứ câm lặng. Ông Bumble lại nện lên lưng cậu bé một lần nữa khiến nó bật khóc, nó liền trả lời rất khẽ bằng một giọng run rẩy. Thế là một ông mặc áo gilê trắng nói rằng thằng bé này ngu ngốc, cần có biện pháp tuyệt vời để mang lại cho nó một chút tự tin và để nó thoải mái!

- Hãy lắng nghe ta, cậu bé, - ngài chủ tịch nói.

- ta cho rằng cháu biết là mình mồ côi.

- Thế là thế nào ạ? - Thằng bé đáng thương hỏi.

- Thằng bé này quả là ngu ngốc, tôi dám chắc điều đó. - ông mặc áo gilê trắng quả quyết nói..- Suyt! - ông nói đầu tiên tiếp lời. - Cháu biết rằng cháu không có cả bố lẫn mẹ và cháu được nuôi nấng bằng chi phí của giáo khu chứ?

- Vâng, thưa ngài. - Oliver trả lời và cay đắng nức nở.

- Tốt! - ông có gương mặt đỏ đần nói. - Cháu ở đây để được giáo dục và học một nghề có ích.

Kể từ ngày mai, cháu sẽ bắt tay vào làm việc.

Oliver quay lại Trại tế bần như vậy đó. Nó ngủ trên một chiếc giường rất cứng trong căn phòng lớn của trại.

Phòng ăn của bọn trẻ là một phòng lớn lát gạch, phía cuối phòng có đặt một cái chảo, nơi người phụ trách trại đeo tạp dề và được một bà già phụ giúp phát cháo yếm mạch vào giờ ăn.

Mỗi đứa trẻ được nhận một tô nhỏ yếm mạch, không bao giờ hơn, trừ những ngày lễ có thêm một mẩu bánh mì. Những cái bát này chẳng bao giờ cần lau rửa, những đứa trẻ đã dùng thìa vét nhẵn nhụi bát của mình cho đến khi nó lại sáng loáng lên.

Thường thường, trẻ con ăn rất ngon miệng, Oliver Twist và những người bạn của em phải chịu

đụng sự hành hạ của cái đói trong ba tháng. Rốt cục thì cái đói này khiến một cậu bé lớn hơn so với tuổi của mình và không quen với cảnh sống như vậy bị thác loạn đến mức em nói cho bạn bè hiểu rằng nếu không được thêm một suất yến mạch mỗi ngày, e rằng một đêm nào đó em sẽ ăn sống nuốt tươi cậu bé nằm chung giường với em, cậu này ít tuổi và yếu đuối. Sau đó, chúng thảo luận, chúng bốc thăm để biết bữa tối nay ai phải đi xin trưởng trại thêm một khẩu phần nữa. Cái thăm rơi vào Oliver Twist.

Tối đến, những đứa trẻ ngồi vào chỗ của mình, cuối bữa ăn, Oliver tiến gần đến trưởng trại:

- Thưa ông, cháu muốn thêm chút nữa ạ.

Trưởng trại, một người đàn ông béo tốt, tái mặt đi sưng sốt. ông ta nhìn nhiều lần thằng bé nổi loạn, sau đó ông dựa người vào chảo cho vũng.

Bà già giúp việc ngăn người kinh ngạc và bọn trẻ thì ngăn người vì kinh hãi.

- Thế nào? - Trưởng trại nói, giọng lạc hẳn đi.

- Thưa ông, cháu muốn thêm chút nữa ạ. - Oliver trả lời.

Trưởng trại vụt vào đầu Oliver một nhát muôi, siết chặt nó trong tay và hét to gọi ông Bumble.

Hội đồng đang trong buổi họp long trọng, thì ông Bumble thở hổn hển, chạy vội vào phòng, nói với ngài chủ tọa:

- Thưa ngài Limbkins, tôi xin lỗi ngài. Oliver lại xin thêm cháo..Thật là sưng sốt. Sự ghê sợ hiện lên mọi gương mặt.

- Nó lại xin thêm nữa à? - Ngài Limbkins nói.

- Tôi phải hiểu rằng nó lại xin thêm thức ăn nữa ư?

- Vâng, thưa ngài. - ông Bumble trả lời.

- Đứa trẻ này rồi ra sẽ khiến người ta phải treo cổ nó. - ông mặc áo gilê trắng nói. - Đúng vậy, đứa trẻ này rồi sẽ bị treo cổ.

Sau khi phạm cái tội không thể tha thứ được là xin thêm yến mạch, Oliver bị giam tám ngày trong ngục tối chật hẹp, nơi mà lòng nhân từ và sự khôn ngoan của hội đồng đưa nó vào. Em khóc cay đắng suốt nhiều ngày liền và khi đêm đến, em đặt đôi bàn tay nhỏ bé của mình lên mắt để khỏi nhìn thấy bóng đêm và thu mình trong một góc cố thiếp đi.

Một ngày kia, người ta quyết định giao em cho một thợ nạo ống khói, người đã từng có tiếng làm chết nhiều cậu học việc của mình.

Mọi thủ tục đã làm xong thì viên pháp quan, người phải điền chữ ký cuối cùng, cảm thấy ít nhiều băn khoăn khi nhìn thấy nét mặt hốc hác của Oliver, em thực sự hãi hùng vì viễn cảnh phải sống dưới mệnh lệnh của ông thợ nạo ống khói.

Oliver Twist được gửi trả lại Trại tế bần và ông Limbkins thốt lên khi trông thấy em quay lại:

- Thằng bé sẽ bị treo cổ thôi, tôi đoán chắc điều đó.

- Chúng ta phải làm gì với thằng bé này đây?

- Mọi người trong hội đồng hỏi lẫn nhau. - Giá như chúng ta có thể đuổi nó đi xa làm thủy thủ.

Nhưng chẳng có một viên thuyền trưởng nào muốn nhận nó.

Cuối cùng, Oliver Twist cũng được một ông bán quan tài chấp nhận, ông Sowerberry, người muốn dạy nghề nghiệp cho nó.

Một lần nữa, Oliver đi cùng ông Bumble đến chỗ ở mới của mình. Cậu bé tự đấm ngực, nức nở và nhìn ông Bumble với vẻ lo âu. Ông này ngạc nhiên nhìn vẻ mặt thảm hại và buồn bã của cậu bé, ông ho hai ba tiếng như một người bị khan giọng, lầu bầu trong kẽ răng về chúng ho đáng bực mình, sau đó bảo Oliver lau khô mắt và hãy ngoan ngoãn lên. Rồi cầm lấy tay em ông tiếp tục lặng lẽ đi.

ông đóng áo quan vừa mới đóng cửa hàng và đang ngồi ghi chép vài khoản thu nhập vào quyển sổ tính toán của mình, dưới ánh sáng mờ của ngọn nến xấu thì ông Bumble bước vào.

- à, ông chính là ông Bumble đấy ư? - ông ta vừa nói vừa ngược mắt nhìn lên và ngừng viết..- Không ai khác, ông Sowerberry này, tôi mang đến cho ông đứa trẻ đấy. - Viên thanh tra trả lời.

Oliver cúi chào.

- à, đây là đứa trẻ đã được nói đến phải không.

- Người chuyên phụ trách ma chay cất tiếng và nhắc ngọn nến lên để nhìn Oliver kỹ hơn.

Bà Sowerberry bước ra từ một phòng nhỏ sau cửa hiệu, đó là một người đàn bà thấp bé, gầy còm, khô khan, một mụ đàn bà độc ác thật sự.

- Đây em yêu, - ông Sowerberry nói với vẻ tôn kính. - đây là đứa trẻ ở Trại tế bần mà tôi đã nói với mình.

Oliver lại cúi chào lần nữa.

- Chúa ơi! Sao mà nó gầy thế! - Bà vợ thốt lên.

- Quả đúng vậy, nó không khỏe. - ông Bumble trả lời và nghiêm khắc nhìn Oliver như thể đấy là tội của em. - Phải thừa nhận rằng nó không khỏe nhưng rồi nó sẽ lớn lên, thưa bà Sowerberry, nó sẽ lớn lên.

- Vâng, - bà ta nói với vẻ cau có, - nhờ vào đồ ăn thức uống của chúng tôi chứ gì. Còn kiếm được gì hơn từ những đứa trẻ ở Trại tế bần? Bao giờ chúng cũng gầy tốn kém hơn giá trị thực của mình. Nào, bộ xương nhỏ, hãy xuống đây!

Sau những lời nói trên, bà ta mở một cánh cửa, đẩy Oliver xuống một cái cầu thang thẳng đứng, dẫn đến một căn hầm tối và ẩm ướt, sát cạnh chỗ để củi mà người ta gọi là bếp, nơi có một con bé bần thủ, đi đôi giày mòn gót, với đôi tất thô màu xanh rách bươm.

- Charlotte, - bà Sowerberry đi theo sau Oliver nói, - hãy cho cậu bé này vài thứ mà chúng ta cất phần Trip, nó đã không quay về nhà cả ngày hôm nay, vậy nó sẽ không cần đến chỗ thức ăn đó. Ta cho rằng cậu sẽ không cảnh về chứ, nhóc con?

Oliver mắt sáng lên vì ý nghĩ sẽ được ăn thịt, có thể chết được vì thèm muốn ngấu nghiến thức ăn đó, trả lời không ả, và một đĩa thức ăn thừa tồi tệ được đặt trước mặt em. Cậu bé lao đến ngón ngấu đĩa thức ăn thừa mà con chó đã chê không thèm ăn.

- Được rồi! - Bà ta nói khi Oliver ăn xong bữa tối của mình, bà ta đã chứng kiến cảnh đó với sự ghê sợ lạng lẽ, kinh hoàng vì sự ngon miệng của cậu bé.

- Đi với ta. - Bà nói tiếp.

Bà ta cầm một cây đèn bần, đầy khói và dẫn em lên cầu thang.

- Giường của cậu nằm phía dưới quây hàng. Ta cho rằng cậu không sợ khi phải nằm giữa những chiếc áo quan chứ? Vả lại, dù cậu có thích điều đó hay không, cậu cũng sẽ không ngủ nơi khác được.

Oliver không đáp lại và ngoan ngoãn theo sau bà chủ mới.

Còn lại một mình trong cửa hàng đóng áo quan, Oliver đặt cây đèn lên một chiếc ghế dài, đưa mắt rụt rè nhìn xung quanh với một cảm giác hoảng sợ.

Sớm hôm sau, cậu bé bị đánh thức bởi tiếng chân đập mạnh giậm dứ lặp đi lặp lại hai mươi lăm lần phía ngoài cửa hiệu, trong khi cậu bé vội vàng mặc áo quần. Chỉ khi cậu bắt đầu kéo chốt cửa thì tiếng chân mới ngừng đập và có tiếng nói vọng vào.

- Mà có mở cửa ra không? - Ai đó hét lên.

- Vâng, thưa ông, ngay lập tức. - Oliver vừa trả lời vừa kéo chốt và xoay chìa trong ổ khóa.

- Mà là đưa học việc mới ở đây phải không?

- Tiếng nói vọng vào qua lỗ khóa.

- Vâng, thưa ông. - Oliver trả lời.

- Mà bao nhiêu tuổi?

- Mười bốn thưa ông.

- Thế thì tao phải quở trách mà mới được.

Oliver mở cửa, tay run run.

Cậu bé nhìn quanh phố, bên phải, bên trái, nghĩ rằng người nói chuyện với mình qua lỗ khóa chắc đã đi loanh quanh vài bước cho ấm người. Bởi vì em không thấy ai ngoài một cậu to xác của trường từ thiện, đang ngồi trên một cột mốc trước nhà và đang bận ăn một miếng bánh mì quệt bơ.

- Xin lỗi anh, - cuối cùng Oliver cất lời khi không trông thấy một người khách nào khác, - chính anh đã gõ cửa à?

- Tao đập chân đấy chứ. - Anh kia trả lời.

- Anh cần một chiếc áo quan chằng? - Oliver hỏi rất ngây thơ.

Anh chàng tỏ ra bực bội.

- Chắc mày không biết ta là ai rồi, kẻ mồ côi đáng ghét kia?

- Không, thưa anh. - Oliver trả lời.

- Ta là ông Noé Claypole, - anh ta tiếp lời, -và mày là kẻ phụ tá cho ta. Nào, xê ra.

Noé Claypole bồi cho Oliver một cú đá và bước vào cửa hiệu với vẻ đàng hoàng trang nghiêm, cốt mang lại cho mình vẻ quan trọng.

- Này, Noé, lại gần lửa đi, - Charlotte nói, -tôi đã lấy cho anh từ bữa trưa của ông chủ một miếng mỡ lá rồi đấy! Còn Oliver, hãy ăn mẫu bánh mì này đi!

Cả hai liếc mắt khinh bỉ nhìn Oliver đáng thương đang ngồi run lập cập trên một cái hòm và ăn phần bánh mì rắn căng còn lại mà mọi người đặc biệt dành cho nó..Noé không phải là một đứa trẻ nhặt được.

Mẹ nó là thợ giặt còn bố nó, cựu chiến binh, nát rượu, ra khỏi quân ngũ với một chân gổ. Noé đã từng phải chịu đựng nhiều lời chửi rủa của những cậu bé cửa hiệu kế bên. Giờ đây, sự may mắn đã đặt một kẻ mồ côi đáng thương, không họ tên trên con đường của nó và nó sẽ đem cậu bé này ra trả hận.

Mặc dù bị đối xử tàn tệ và buộc phải tham dự vào nhiều cảnh tang tóc, Oliver Twist vẫn tận tình phục vụ ông chủ của mình.

Em đi theo những đám tang và trong những dịp như vậy, em đội một chiếc mũ gắn băng tang, tay cầm gậy đen. Tất cả mọi người đều mãn nguyện về anh chàng phu đám trẻ tuổi này, tuy nhiên không ai biểu lộ chút đồng cảm nhỏ nhất nào đối với em.

Sau một tháng học việc, Oliver được xác định là thợ học nghề, lúc đó là mùa những nạn dịch.

Và trong vài tuần lễ, Oliver đã học được nhiều kinh nghiệm. Em vẫn tiếp tục chịu sự đàn áp của Noé Claypole, luôn ghen tị về bộ đồng phục của Oliver.

Một hôm, Oliver và Noé cùng đi xuống bếp vào giờ ăn tối quen thuộc để thưởng thức một miếng thịt cừu nhỏ. Charlotte đi ra ngoài và anh chàng Noé Claypole cho rằng mình chẳng thể giết thời gian thú vị hơn ngoài cách giày vò cậu bé Oliver.

- Mẹ của mày sao rồi? - Noé hỏi.

- Bà ta chết rồi. - Oliver trả lời. - Tôi xin anh đừng nhắc đến chuyện ấy nữa.

Cậu bé đỏ mặt khi thốt lên những lời đó. Em thở gấp và Noé cho rằng em sắp òa khóc, bởi vậy nó quay lại đề tài đó.

- Mẹ mày chết vì lý do gì? - Noé hỏi.

- Vì thất vọng, đó là những gì mọi người nói với em. - Oliver trả lời.

- Dù sao thì mẹ mày chết đi là hơn. Chắc chắn mẹ mày là một tên tội phạm. Mẹ mày đáng ra phải chịu một kết cục tù tội hay bị treo cổ.

Mặt đỏ rực lên, Oliver lao đến, hất đổ ghế và bàn, tóm lấy họng Noé, lắc mạnh với vẻ giận dữ điên cuồng đến nỗi răng em đập vào nhau và thu mọi sức lực, em đánh nó một cú mạnh đến nỗi khiến nó ngã nhào xuống đất.

Chỉ một lát trước đây, đứa trẻ này dù bị bao sự đối xử đê nặng vẫn hết sức nhu mì nhưng cuối cùng thì lòng dũng cảm cũng trỗi dậy. Sự lảng nhục xúc phạm đến linh hồn mẹ khiến em phát khùng, tim em đập mạnh. Trong em tất cả đã thay đổi, giờ đây em nhìn kẻ hèn hạ vừa ngược đãi mình đang nằm dài dưới chân và thách thức nó với một nghị lực mà chính em chưa hề biết đến trước đây.

- Có kẻ giết người! - Noé la lên. - Charlotte ơi, bà ơi! Tên học việc đang giết tôi! Cứu với! Oliver bị điên rồi!

Charlotte và bà Sowerberry lao đến đánh em một trận như tử. Họ nhốt Oliver đáng thương vào một căn hầm khiến em vô cùng hoảng sợ.

- Chúng ta sẽ làm gì với kẻ điên khùng này? - Bà Sowerberry hỏi. - Gọi cảnh sát hay cận vệ? Hay có thể là ngài thanh tra Trại tế bần? Ta cho rằng ý nghĩ này hay đấy. Noé, hãy chạy nhanh đến Trại.

Mắt của cháu không bị hỏng đấy chứ, và hãy dẫn ngài Bumble lại đây. Nhanh lên!

Noé Claypole nhảy ba bước đến Trại và nó khích động tất cả mọi người. Nó không ngừng la lên:

- Oliver Twist muốn giết tôi. Nó còn muốn giết bà chủ của mình nữa. ôi, tôi đau biết bao!

Quyết định phải trừng trị Oliver được đưa ra ngay lập tức và ông Bumble nhận được lệnh không được nương nhẹ cho tên nổi loạn trẻ tuổi này, nó phải chịu một trận đòn như tử.

ông ta đến nhà ông Sowerberry ngay lập tức.

Oliver vẫn chưa bình tâm được, em hét như một kẻ bị ma ám và giận dữ đập vào cánh cửa hầm.

- Thả tôi ra! Thả tôi ra!

- Cháu không nhận ra giọng ta ư Oliver? - ông Bumble hỏi.

- Không! - Oliver ương ngạnh khẳng định.

Một câu trả lời thật khác với những gì mình chờ đợi và quen nhận khiến ông Bumble phần nào lúng túng. ông bước ra xa ổ khóa cửa, vươn thẳng người, im lặng kinh ngạc và nhìn từng người đang có mặt.

- Ồ ngài biết đấy, thưa ngài Bumble, nói với ngài như vậy chắc hẳn nó bị điên rồi. - Bà Sowerberry nói.

- Đó không phải là sự điên rồ. - ông Bumble trả lời. - Đó là do thức ăn.

- Gì cơ! - Bà Sowerberry la lên.

- Do thức ăn. - ông Bumble đáp với vẻ rất nghiêm túc. - Bà đã cho nó ăn quá nhiều.

- Đó là kết cục của lòng quá nhân từ đấy. - Bà Sowerberry nói.

ông Bumble thấy không nên thả ngay thằng quỷ con này ra, nó có vẻ rất nguy hiểm.

Cuối cùng, cậu bé cũng bị lôi cổ ra giữa ban ngày. Mọi người chửi mắng em, nguyên rửa linh hồn mẹ em và bắt đầu đánh tới tấp lên thân thể nhỏ bé đáng thương của em, sau đó người ta ra lệnh cho em quay lại giường.

Trong căn phòng nhỏ bé u ám và lạnh lẽo của mình, Oliver tha hồ nghĩ ngợi về cuộc đời buồn khổ mình đang sống. Hôm nay, họ đã đối xử vượt quá sức chịu đựng của em. Điều đó không thể kéo dài hơn nữa. Em sẽ bỏ ra đi!

Chương 2

Khi mặt trời vừa ló, Oliver dậy và kéo chốt cửa. Em lưỡng lự giây lát. Ra đi ư? Đúng vậy, cuộc sống quá cực nhọc. Em sẽ đi đâu bây giờ? Rẽ phải hay rẽ trái? Em nhớ lại đã từng thấy những xe chở hàng bốn bánh leo lên đồi khi chúng ra khỏi thành phố. Em đi theo hướng ấy và chẳng mấy chốc đến một lối mòn nhỏ xuyên qua cánh đồng. Em biết rằng lối mòn này, đi một chút sẽ dẫn ra đường cái.

Em bước lên đường cái.

Cột mốc nơi em ngồi nghỉ chân chỉ rõ rằng Luân Đôn cách đó tám mươi cây số. Tại sao em lại không thử vận may ở thủ đô nhỉ? ở nơi đó ít ra em cũng được an toàn. Không ai, ngay cả ông Bumble có thể phát hiện ra em. Khi còn ở Trại tế bần, mọi người đã từng nói với em về Luân Đôn, người ta đã khẳng định với em rằng trong thành phố này có rất nhiều cơ hội để kiếm tiền.

Không có gì phải lưỡng lự nữa, đó là nơi em phải đến. Em đứng dậy, lòng tràn đầy dũng cảm. Em lại nhanh nhẹn lên đường, nhưng em không tưởng tượng được tất cả những gì em phải chịu đựng trước khi đạt được mục đích của chuyến du hành.

Trong túi đồ của mình, em có một mẩu bánh mì, một chiếc áo sơ mi cũ, hai đôi tất và một ít tiền mà một ngày nọ, sau một đám tang em đã nhận được.

Oliver bước nhanh chân. Những cây số này tiếp nối những cây số khác nhưng thành phố lớn vẫn còn rất xa. Đôi khi, Oliver đói và khát, lúc đó em nhấm nháp một mẩu bánh mì và hỏi xin một cốc nước ở những túp lều tranh bên đường.

Bàn chân em bắt đầu sưng phồng lên và đôi khi bắp chân yếu ớt đến nỗi chúng trở nên run rẩy.

Đêm xuống, em vào một đồng cỏ và thu mình dưới chân một đụn cỏ khô. Con gió buồn rầu, rít trên cánh đồng vắng vẻ khiến em hơi sợ nhưng em thiếp đi nhanh chóng và vì thế quên đi những khó nhọc của mình.

Sáng dậy, em cảm thấy lạnh cóng cả người. Đến ngôi làng đầu tiên, em mua bánh mì. Hôm đó em chỉ đi được vài cây số và khi màn đêm bao phủ, đôi bàn chân em rướm máu.

Một đêm nữa trôi qua ngoài trời, thời tiết lạnh và ẩm ướt cuối cùng làm em kiệt sức. Em lê bước tiến lên.

Gặp một nhà trọ, Oliver nhìn mọi người qua lại một cách rất thảm hại cho tới khi ông chủ ra lệnh cho đầy tớ của mình đuổi thẳng bé khốn cùng này đi. Nơi khác, người ta dọa thả chó ra đuổi em hoặc dọa giao em cho chính quyền địa phương.

Điều đó đủ làm em chạy trốn thật nhanh.

Em lại tiếp tục lên đường và hỏi xin một chút bánh mì ở những nơi có thể, vì ở nhiều cổng làng, em kinh hãi đọc những biển thông báo rằng người nào đi ăn xin sẽ bị giam vào ngục.

Em còn phải ngủ nhiều lần nữa ngoài trời, và sức em bắt đầu cạn kiệt nghiêm trọng. Chắc chắn

rằng nếu không có lòng tốt của một người gác chắn đường và một bà già thì những nỗi đau khổ của Oliver đã bị rút ngắn lại như bà mẹ đáng thương của em. Em tới một thành phố nhỏ tên là Barnet.

Oliver Twist, người đầy bụi, ngồi bệt xuống những bậc thềm lạnh lẽo như một kẻ ăn mày. Chính lúc đó, em làm quen được với một nhân vật lạ lùng đang thích thú quan sát em.

Anh thanh niên tiến đến gần em và hỏi:

- Chuyện gì xảy ra với em vậy?

- Em đói, em lạnh, em đã đi bộ bảy ngày trời.

- À, - chàng thanh niên nói, - cảnh sát đang đuổi theo em à? Em vừa vượt ngục chẳng? Không ư! Tốt! Anh sẽ cho em ăn uống sau đó chúng ta sẽ cùng nhau đến Luân Đôn. Anh có quen một ông già có thể sẽ vui lòng cho em trú ngụ.

Oliver biết tên người bạn mới của mình là Jack Dawson và tên thân mật là gã Láu Cá. Họ đi đến Luân Đôn. Jack dẫn em qua nhiều khu phố bẩn thỉu, nghèo khổ, đầy trẻ con đang thi nhau la hét.

Oliver tự hỏi liệu có nên chuồn đi không. Cuối cùng họ đến trước một cánh cửa, gã Láu Cá đẩy ra sau khi đã huýt sáo.

- Ai đấy? - Tiếng ai đó cất lên từ phía trong.

- Tôi mang đến một thành viên mới đây. - Jack cầm tay Oliver trả lời.

Oliver được đưa vào trong túp lều rách, và được giới thiệu với một ông già Do Thái da nhăn nheo tên là Fagin, lão bèn vừa cười vừa nhăn nhó điệu bộ.

- Chào mừng anh bạn mới đến. Hãy nhìn xung quanh mình xem.

Oliver ngạc nhiên nhận ra năm hay sáu nam nữ thanh niên trạc tuổi gã Láu Cá đang uống rượu, hút thuốc và trên một sợi dây có nhiều khăn choàng.

Tất cả những cái đó có nghĩa gì nhỉ?

Lão già Do Thái nét mặt góm guốc cho Oliver ăn và mang cho em một cốc rượu đồ tùng. Kiệt sức vì mệt mỏi và xúc động, em nhanh chóng thiếp đi.

Sáng hôm sau, tỉnh dậy, qua mi mắt khép hờ em thấy chỉ có một mình lão Do Thái. Lão đi lại trong phòng, thỉnh thoảng lại liếc mắt nhìn về cái giường tồi tàn nơi em đang nằm. Oliver không động đậy vờ như đang ngủ.

Lão già, yên tâm bởi sự bất động của cậu bé, lòi ra từ sau một cánh cửa kéo trên trần nhà một chiếc hộp nhỏ rồi đặt rất cẩn thận lên bàn.

Hộp đựng chiếc đồng hồ vàng rất đẹp, lão già Do Thái bắt đầu ngắm nghía, sau đó lão lại nhìn những chiếc đồng hồ khác và nhiều đồ trang sức cùng với một vẻ sung sướng hân hoan như vậy.

Chợt, lão nhận thấy Oliver đang quan sát mình.

Lão đóng vội chiếc hộp, vớ lấy một con dao và la lên:

- Mày đã nhìn thấy tao! Tao sẽ giết mày! Mày đã trông thấy tao! Đó là kho báu của tao!

Lão già Do Thái giận dữ đứng dậy, lão run đến nỗi đứa trẻ có thể nhìn thấy lưỡi dao chao đảo.

- Tại sao mày lại rình mò tao, đồ súc sinh vô lại? Tại sao lại quan sát tao thay vì ngon giấc như người ta ra lệnh cho mày? Mày nói ngay cho tao biết mày đã trông thấy gì?... Nào, nói đi, mày đã thấy gì? Nói nhanh và không được nói dối! Hãy nghĩ rằng cuộc sống của mày đang gặp nguy hiểm đấy!

- Lẽ ra cháu muốn ngủ lâu hơn, - Oliver bình tĩnh nói, - nhưng cháu không thể ngủ được nữa.

Cháu không hề có ý không vâng lời ông. Cháu xin ông tha lỗi nếu cháu đã gây cho ông một tổn hại nào đó.

- Được rồi, được rồi. - Lão Fagin vừa nói vừa bình tĩnh hơn một chút. - Ta tin cháu.

- Cảm ơn ông.

- Và may cho cháu đó. - Lão già độc ác vừa tiếp lời vừa nghịch con dao. - Bình tĩnh nào, cháu thấy rõ ta chỉ muốn làm cháu sợ mà thôi. Ta đã muốn thử thách cháu, cháu hiểu chứ, ta muốn xem xét lòng dũng cảm của cháu. Và ta khen ngợi cháu, cháu thật can đảm, anh bạn nhỏ, cháu thật dũng cảm, Oliver ạ! Chúng ta chờ đợi nhiều ở cháu!

Vừa nói, lão Fagin vừa đặt con dao lên bàn, rồi xoa tay, nhưng lão không để chiếc hộp đựng kho báu của lão lọt khỏi tầm nhìn và thỉnh thoảng lại liếc nó với ánh mắt lo âu.

- Nói cho ta biết, - lão Do Thái vừa nói vừa tiến gần cậu bé, - cháu đã thấy cái gì đó phải không, cháu đã thấy những cái ta có trong hộp chứ? Bây giờ cháu có thể nói mà không hề sợ sệt cháu đã nhìn thấy của cải của ta phải không?

- Vâng, thưa ông. - Oliver thành thật nói khi thấy con lồi đình của lão già đã hạ xuống.

- à, cháu đã thấy kho báu của ta... Hãy nghe đây Oliver, tất cả những thứ đó thuộc về ta, đó là của cải của ta. Ta chỉ có ít của để dành này để sống khi ta quá già nua. Ta sẽ chỉ có nó mà thôi khi ta không thể làm việc được nữa.

Oliver nghĩ rằng lão Fagin phải rất hà tiện mới sống trong một căn nhà ổ chuột như vậy khi lão có một gia tài như thế.

- Dậy thôi! - Lão Fagin nói, nhắc hũ nước nằm sau cánh cửa. - Ta sẽ đưa cho cháu một cái chậu để cháu rửa mặt.

Đứa trẻ vâng lời. Khi em quay lại chỗ lão già, em thấy chiếc hộp đã được cất đi.

Oliver rửa mặt cẩn thận và sắp xếp mọi thứ trật tự như lão Fagin bảo, lão còn ra lệnh cho em hắt hết nước trong chậu qua cửa sổ.

Một lát sau, Láu Cá quay về nhà với một thanh niên mà Oliver đã thoáng nhìn thấy và người ta giới thiệu với em anh chàng này tên là Charlot Bates. Mọi người ngồi vào bàn ăn và Oliver không hề làm khách, bữa ăn gồm cà phê và bánh mì nóng.

Em ngạc nhiên nhận thấy rằng Láu Cá đã mang về thịt giảm bông cất trong đáy mũ.

- Ta rất hài lòng được trông thấy các cháu. -lã o Fagin nói với Charlot và Láu Cá. - Ta đã không nói dối khi khẳng định rằng sáng nay các cháu đã làm việc tốt. Chắc là các cháu đã làm việc chứ?

- Dĩ nhiên, - Láu Cá trả lời, - và làm thật đẹp.

- Vâng, một công việc khó khăn! - Charlot thêm vào..- Nào, hãy nói đi! Các cháu có gì đưa cho ta nào?

- Hai cái ví. - Láu Cá tự hào trả lời.

- Rất nặng chứ? - lão Do Thái hỏi.

- Vâng, vâng, cháu xem chúng có vẻ dày cộm đấy. - Láu Cá nói và lôi chúng ra khỏi túi của mình.

- Chuyện này có thể tốt hơn. - lão già Do Thái nhận xét sau khi đã xem xét hai cái ví. - Nhưng cũng có thể tồi hơn. Ví chỉ mới được sử dụng và người sản xuất ra chúng là một anh thợ tốt, đã dùng những vật liệu cực kỳ. Phải không, Oliver?

- Vâng, thưa ông. - Oliver đáp.

Những lời nói của cậu bé tỏ ra ngây thơ đến nỗi Charlot ôm bụng bật cười.

- Khá ồn đấy, - lão già nói, - Charlot, còn cháu mang về cái gì thế?

- Bốn chiếc khăn tay. - Chàng thanh niên trả lời.

- Đưa chúng đây. - Lão Do Thái nói và xem xét chúng cẩn thận. - Chúng đẹp đấy, nhưng cần phải dùng kim tháo "mác" ra. Đó là một công việc cần thiết mà Oliver có thể làm được. Chúng ta sẽ chỉ cho nó cách làm như thế nào. Phải không Oliver? Công việc này sẽ làm cháu hài lòng, anh bạn của ta. Chúng ta đồng ý chứ?

- Vâng, thưa ông, cháu sẽ vâng lệnh ông. - Cậu bé nhẹ nhàng trả lời.

- Ta chắc là, - lão Do Thái nói tiếp, - cháu sẽ tự hào được làm việc như Charlot Bates và mang về những chiếc khăn tay. Nào, trả lời đi!

- Cháu sẽ cố gắng hết sức, nếu ông cho cháu những lời khuyên và chỉ bảo cho cháu. - Oliver nói.

Câu trả lời của cậu bé có vẻ thú vị đến độ Charlot phá lên cười một lần nữa và hấn suýt sặc khi nuốt ngụm cà phê.

- Xin lỗi. - Hấn nói với cả bọn. - Tôi đã không thể nhịn được, tôi chưa bao giờ thấy một đứa trẻ nào ngây thơ đến như vậy!

Láu Cá không nói một lời nào, gã chỉ lùa tay vào tóc Oliver, làm nó bù xù lên và xoa xuống mắt em.

- Nó sẽ nhanh biết thôi. - Charlot tiếp lời.
- Hãy chuyển sang những chuyện nghiêm túc.
- Lão Fagin vừa nói vừa chuẩn bị những việc rất kích thích sự tò mò của cậu bé Oliver.

Lão già Do Thái dường như sửa soạn chơi với hai anh chàng thanh niên. Lão để một hộp đựng thuốc rê vào trong một túi quần một quyển sổ vào túi kia. Một chiếc đồng hồ lớn được đặt trong túi con ở quần có đinh dây xích an toàn chắc chắn; áo sơ mi của lão được tô điểm thêm bởi một cái kẹp ánh lên như vàng. Fagin cài cúc áo lên tít cao và không quên bỏ vào túi áo vét cái hộp kính và chiếc khăn tay. Sau đấy, lão bắt đầu đi lại quanh phòng với bộ dạng những quý ông đang dạo mát trên đại lộ.

Cứ như thế lão già Do Thái đóng kịch và Char-lot theo dõi cả những cử chỉ nhỏ nhất của lão với sự chú ý cao độ. Lão già cầm cây gậy chống và bước đi đường hoàng như một người đàn ông lương thiện đang vui sống. Lão đi dọc, đi ngang, dừng lại trước lò sưởi, sau đó lại tiếp tục dạo quanh phòng và dừng lại trước cửa. Lão cúi xuống như thể đang ngắm nghía những gian hàng lộng lẫy.

Oliver không rời mắt khỏi lão. Đôi khi, lão già Fagin nhìn quanh như thể lão sợ kẻ trộm. Lão sờ túi như sợ mất cái gì đó và cử chỉ của lão rất buồn cười, dáng vẻ của lão tỏ ra hài hước đến nỗi Oliver cười chảy cả nước mắt và cậu bé tự hỏi trò chơi vui nhộn này sẽ kết thúc như thế nào. Cậu sẽ biết ngay thôi.

Charlot và Láu Cá theo sau người đi dạo, chúng cũng tiến một bước khi người này tiến và cố gắng lại gần người đó hết mức có thể. Nhưng lão già không để mình mắc bẫy, lão đột ngột quay lại và hai anh chàng này lẩn đi, nhanh chóng đến kinh ngạc.

Trò chơi còn tiếp tục một lát nữa, sau đó, lão Fagin bị chặn trước, chặn sau, một anh giẫm lên chân lão, anh kia xô lão và tất cả những gì lão Do Thái mang theo: khăn tay, hộp kính, cái kẹp sáng lấp lánh, hộp đựng thuốc rê, sổ, đồng hồ... bị tước mất khỏi lão như một phép kỳ diệu.

Trò chơi lại bắt đầu. Khi lão già cảm thấy một bàn tay đang thò vào một trong những chiếc túi của mình, lão nói luôn. Thế là, trò chơi dừng và tất cả bắt đầu lại. Lão Fagin tiếp tục dạo quanh và hai anh bạn không ngừng theo sát lão và lột những gì mà lão có.

Oliver vui đùa như điên rồ và ngằm thích thú với ý định một ngày nào đó có thể bắt chước Charlot và Láu Cá.

Một lát sau, có hai người đàn bà trẻ tuổi tên là Betty và Nancy đến. Oliver nhận thấy ngay rằng giày của họ ít được lau chùi cẩn thận và áo váy của họ đáng ra nên chữa lại. Hai cô mới đến này không đẹp nhưng họ ngẩng cao đầu và có vẻ trang trọng.

Dường như không có gì làm họ hoảng sợ. Cả hai cô nói cùng một lúc và cung cách của họ làm Oliver thích thú, em tự nghĩ:

- Các cô này có vẻ dễ thương.

Cuộc viếng thăm kéo dài và các cô nói rằng dạ dày của họ đã đóng băng. Ngay lập tức, rượu mùi được mang ra và cuộc nói chuyện càng lúc càng trở nên sôi nổi. Đến một lúc, Charlot tuyên

bố:

- Các bạn, đến giờ vận dụng cặp giò rồi! Oliver không hiểu ngay ý nghĩa của câu nói nhưng sau đó, khi nhìn thấy hai chàng này đi ra cùng với hai cô, em biết rằng "vận dụng cặp giò" nghĩa là "đi ra ngoài". Oliver thấy lão Do Thái đưa cho các cô cậu này ít tiền, chắc là để họ có thể giải trí chút đỉnh trên đường, như một ông bố cư xử với con cái.

- Thế nào? Anh bạn thấy ra sao? - Lão Fagin hỏi khi còn lại một mình với cậu bé Oliver. - Đó là một cách sống làm nhiều người thích thú. Hãy nghĩ rằng họ được tự do đi đâu tùy thích. Điều đó không cấm dỗ cháu ư?

- Thế họ đã làm xong công việc của mình rồi ạ? - Oliver hỏi.

- Dĩ nhiên. - Lão Do Thái trả lời. - Nhưng có thể từ giờ đến tối, chúng tìm thấy điều gì đó để làm. Cháu hiểu rằng chúng sẽ không để lỡ cơ hội.

Ta khuyên cháu hãy theo gương chúng. Hãy bắt chước chúng, xin chúng lời khuyên, cháu sẽ không thiệt đâu.

Vừa nói, lão già vừa nhen lại lửa và những nhát xẻng lão giáng xuống là tăng thêm sức mạnh cho lời lẽ của lão.

- Hãy nghe đây, Oliver! - Lão tiếp lời. - Hãy làm những gì chúng sẽ nói với cháu, đừng cần ngần khi chúng ra cho cháu một mệnh lệnh. Luôn để mắt đến Láu Cá, nó quả là có tài và nó sẽ trở thành một vĩ nhân. Nếu cháu theo gương nó, cháu có thể chắc chắn rằng tương lai của mình được bảo đảm và cháu sẽ không bao giờ đói.

- Liệu cháu có học được cách chơi như lúc này ông đã làm không ạ? - Oliver ngây thơ hỏi.

- Ồ, có chứ! - Lão Fagin vừa nói vừa mỉm cười.

- Hãy nhìn xem, khăn tay của ta lòi ra khỏi túi một chút, cháu có thấy không?

- Có, thưa ông.

- Thế thì này, để làm tốt, cần phải lấy nó mà ta không hề nhận thấy... như những đứa khác đã làm sáng nay. Cháu đã quan sát chúng khá kỹ. Nào hãy thử xem.

Oliver làm hết sức mình, em cố gắng làm hài lòng lão già và xoáy được chiếc khăn tay khá khéo léo như em đã thấy Láu Cá và Charlot làm.

- Được chưa cháu? - Lão Fagin hỏi.

- Khăn tay đây! - Cậu bé tự hào trả lời.

- Ta khen ngợi cháu Oliver, hiếm khi ta thấy kẻ nào khéo léo như cháu. Này, ta thưởng cho cháu một đồng xu. Nếu cháu tiếp tục, cháu cũng trở thành một vĩ nhân. Bây giờ, hãy lại gần ta, ta sẽ dạy thêm cho cháu một bài học nữa. Cháu sẽ biết tháo nhả những chiếc khăn tay ngay thôi.

Oliver đã không hiểu được rằng ăn cắp là công việc duy nhất của lão Fagin và đồng bọn. Em ngạc nhiên tự hỏi làm thế nào có thể trở nên nổi tiếng chỉ bằng cách nằng nhẹ những chiếc

khăn tay.

- Này! - Lão già Do Thái kêu lên. - Đừng ngồi ì ra không làm gì, đến đây, đây là những chiếc khăn tay, hãy nhìn xem làm thế nào ta bỏ đi nhãn mác của chúng và hãy khéo léo bắt chước ta hết mức có thể.

Lão Do Thái giam giữ Oliver trong nhiều ngày.

Lão cấm em ra ngoài và luôn theo sát em từ sáng đến tối. Những chiếc khăn tay đổ dồn vào nhà lão già và Oliver không có một phút nào rảnh rỗi nếu em muốn tháo nhãn tất cả những chiếc khăn. Đôi khi, em cũng có vài phút nghỉ ngơi khi lão Fagin, Charlot và Láu Cá lao vào trò chơi mà chúng tôi đã miêu tả ở trên. Mỗi buổi sáng, lão Do Thái lại đi dạo quanh phòng và hai anh chàng cố gắng lấy gọn nhiều thứ chất đầy túi lão. Sự khéo léo của các anh chàng này khiến Oliver thích thú ngưỡng mộ.

Sau một thời gian, cậu bé thấy đau khổ vì bị giam giữ, em bắt đầu thèm khí trời và nhiều lần em xin phép lão già Fagin cho ra ngoài và đi làm như hai anh bạn đồng hành của mình.

Oliver càng muốn được sử dụng một cách hiệu quả hơn vì em có thể thấy sự nghiêm khắc của lão già. Mỗi lần, Láu Cá và Charlot trở về tay không vào buổi tối, lão lại nói dài dòng về tính chất có hại của sự lười biếng. Lão cho các anh chàng thấy sự cần thiết của một cuộc sống năng động bằng cách bắt các anh đi ngủ không ăn tối. Thậm chí, lão còn đi đến mức đẩy các anh ngã xuống cả một loạt bậc thang. Oliver muốn tỏ ra có ích đối với một ông chủ khó tính đến như vậy.

Cuối cùng, vào một buổi sáng, lão Fagin gọi cậu bé Oliver đến.

- Thành bé nghịch ngợm, hãy lại đây, ta báo cho cháu một tin trọng đại.

- Cháu xin nghe, thưa ông.

- Hôm nay, ta cho phép cháu ra ngoài. Ta hy vọng cháu sẽ xứng đáng với những bài học và lời khuyên mà ta đã cho cháu. Ta đặt cháu dưới sự trông chừng của Charlot và Láu Cá. Cháu biết giá trị của chúng mà. Hãy vâng lệnh chúng và cố gắng hết sức để bắt chước chúng..

Chương 3

Charlot và Láu Cá xếp Oliver ở giữa hai đứa và cả bọn tiến vào thành phố. Bộ ba trông rất buồn cười. Láu Cá xắn cao tay áo và để mũ che gần kín một bên tai. Còn Charlot, anh chàng cho tay vào túi quần và hếch mũi tiến về phía trước.

- Chúng ta đi đâu đây? - Oliver hỏi nhưng em không nhận được một câu trả lời nào cả.
- Chúng ta sẽ làm công việc gì?

Những anh bạn đồng hành của em không hé răng và Oliver không nài hỏi nữa.

Em thấy Láu Cá lấy mũ của những đứa trẻ đi ngang qua và ném mũ đi bất kỳ đâu. Những đứa trẻ òa khóc nhưng nước mắt của chúng không khiến anh chàng này dừng tay. Điều đó có nghĩa gì nhỉ?

Oliver còn ngạc nhiên hơn khi trông thấy Charlot, với tài khéo léo chẳng ai bì, nâng nhẹ những quả táo và các loại hoa quả trên giá của những người bán hàng. Đồ ăn cấp được giấu trong những chiếc túi dường như rất rộng. Oliver không hề thích thú kiểu đùa giỡn này và chuẩn bị thổ lộ sự bất bình của mình với hai anh bạn; em sắp tuyên bố với chúng rằng em muốn quay về nhà ngay lập tức, thì bỗng nhiên em bị cuốn hút bởi dáng vẻ của Láu Cá.

Anh chàng vừa dừng lại đột ngột và đặt tay lên môi.

- Suyt! - Gã nói khẽ. - Hãy yên lặng lùì lại!
- Có chuyện gì vậy? - Oliver hỏi, em không nhận thấy điều gì bất thường.
- Suyt, im lặng, bảo thế mà! - Láu Cá nói thêm.
- Thế em không nhìn thấy con chim bồ câu đang đứng trước cửa hàng sách à?
- Một con chim bồ câu? - Oliver kêu lên. - Em chỉ thấy một ông già đứng bên kia đường.
- Đúng vậy, em đã nhìn thấy rõ! - Láu Cá tiếp lời. - Nào chúng ta sẽ cho lão một vố.
- Cho ông ấy một vố ư? - Oliver ngạc nhiên.
- ừ, đúng vậy! - Đến lượt Charlot nói. - Món này quả là dở. Đừng ngần ngại gì cả!

Oliver rất ngạc nhiên và tự hỏi không biết hai anh bạn của mình muốn gì, thì em nhìn thấy bọn họ qua đường cũng thận trọng như khi họ đi theo lão Fagin trong phòng... Charlot và Láu Cá tiến sát sau lưng ông già lúc này đang xem những cuốn sách của tiệm bán sách.

Oliver tiến lên vài bước nhưng em không biết phải làm gì. Em phải đứng lại ở đây chăng? Hay em phải đi theo những anh bạn của mình? Điều gì sẽ xảy ra? Em thấy đứng lại và quan sát thì thận trọng hơn.

ông già có vẻ là người ham thích sách, ăn mặc hết sức chỉnh tề và đeo kính gọng vàng. Tấm áo

màu xanh lá cây được tô điểm thêm bằng chiếc cổ nhung đen, quần trắng và cây gậy tre tạo cho ông dáng vẻ của một người giàu có. Ông lấy một quyển sách trên giá và chăm chú lật từng trang như thể ông đang ngồi trong phòng làm việc của mình. Ông lật từng trang hết sức cẩn thận đến độ không cảm thấy hai anh chàng đã đến ngay phía sau.

Cậu bé Oliver rất đỗi ngạc nhiên và lo sợ khi thấy bàn tay của Láu Cá luồn vào trong túi của ông già, lôi ra một chiếc khăn tay, và ngay lập tức được chuyển qua cho Charlot.

Xong phi vụ hai anh chàng tẩu thoát.

Trước mắt Oliver dường như một tấm màn vừa được xé ra. Cuối cùng, em đã hiểu điều bí ẩn của những chiếc khăn tay, những cái đồng hồ và đồ nữ trang. Giờ đây, em biết được lão già Do Thái sống nhờ cái gì, em đột ngột hiểu ra công việc mà lão giao phó cho đồng bọn của lão là cái gì. Em đang sống với một băng trộm cắp.

Cậu bé Oliver đáng thương không cựa quậy được nữa vì nỗi sợ hãi quá lớn, máu em dường như đông đặc lại trong tĩnh mạch, nhưng em nhanh chóng tỉnh trí và cho rằng tốt nhất là vắt chân lên cổ và biến thật nhanh.

Vào lúc chưa quyết định chạy trốn thì ông lão đột ngột quay đầu lại. Ông đã phát hiện ra khăn tay biến mất và nhìn thấy trước mặt mình một thằng bé đang tẩu thoát. Dĩ nhiên ông nghĩ rằng em lấy cắp và chẳng kịp xếp lại quyển sách đang xem, ông bèn vừa đuổi theo Oliver vừa la to: "Kẻ cắp! Bắt nó lại!" Mọi người chạy theo ông và sẵn lòng kẻ đang trốn chạy.

Oliver đáng thương chạy nhanh như tia chớp và nỗi sợ hãi đã chấp cánh cho em. Em nghe thấy phía sau mình bước chân của đám đông và tiếng la hét ngày càng nhiều hơn. Quả vậy, ai cũng bỏ dở công việc của mình và không ngần ngại tham gia cuộc săn đuổi. Mọi người ồn ào xông lên, anh thợ thì bỏ đồ nghề, học sinh bỏ chơi bi, người chuyên chở hàng cũng mặc kệ những gói hàng, tất cả cùng la to: "Kẻ cắp!". Ấy thế mà, chỉ có một đứa trẻ mồ côi bất hạnh, một kẻ vô tội mệt đứt hơi, kiệt sức vì mệt và gần như xỉu đi vì sợ hãi. Đôi chân dường như không đỡ nổi thân em. Điều phải đến, đã đến.

Chẳng mấy chốc em bị đuổi kịp và bao vây, nhưng em không còn đủ sức đứng thẳng, em ngã gục xuống đất.

Ai cũng cố chen lên hàng đầu để nhìn mặt tên trộm. Tiếng la hét từ tứ phía:

- Cho tôi lên đi!
- Tránh ra, anh làm nó nghẹt thở mất!
- Dào ôi! Thêm hay bớt một tên kẻ cắp thôi mà!
- Nhưng ai bị mất cắp?
- Một ông già.
- ông lão đây này.
- ông ơi, lại đây! ông có nhận ra kẻ dê tiện đã ăn cắp của ông không?

ông già ung dung tiến lại gần và đưa mắt nhìn Oliver trông như con thú bị sa bẫy, đang hoảng

hốt nhìn quanh. Cậu bé côi cút, nằm dài dưới đất, người phủ đầy bụi bặm và khóe miệng trào ra một ít máu.

ông già nhìn em rất lâu và lòng thương hại hiện lên trên gương mặt ông:

- ông có nhận ra nó không? - Mọi người hỏi.
- Tôi sợ rằng không phải là nó. - ông trả lời nhẹ nhàng.
- ông nhầm to khi thương hại cho số phận của kẻ bất lương này!
- Cậu bé đáng thương, - ông tiếp lời, - nó đã bị thương khi ngã.
- Không, chính tôi đã đánh nó và làm nó ngã.

Chính nhờ tôi mà người ta bắt được nó. - Một người đàn ông nói và chắc là hy vọng nhận được một khoản tiền thưởng.

ông già khinh bỉ nhìn người đó. ông hy vọng rằng câu chuyện sẽ dừng ở đó thì một viên cảnh sát đi tới.

- Có chuyện gì vậy? Hãy giải thích đi. - Viên cảnh sát vừa xô mọi người ra vừa túm lấy Oliver.
- Nào, đứng dậy đi, kẻ tội tệ!
- Thưa ông, cháu không phải là thủ phạm, cháu xin thề với ông, cháu đã không làm gì cả. Thủ phạm của vụ trộm là hai thanh niên. Chắc là họ không ở xa đây đâu.
- Nào đứng dậy, nhanh lên đi chứ! Và đừng có bịa chuyện nữa.
- Đừng thô bạo với nó. - ông già nói. - Hãy nhẹ tay thôi, đứa trẻ này rất yếu.
- ông đừng e ngại. - Viên cảnh sát nói tiếp và túm lấy cậu bé một cách cộc cằn đến nỗi làm áo em rách toang đến giữa lưng. - Tôi biết loại khách hàng này và không cần dạy tôi cách cư xử với chúng.

Nào nhanh lên, đồ nhóc nham hiểm!

Oliver bị viên cảnh sát túm lấy cổ áo lôi đi.

ông già đi theo họ.

Sở cảnh sát cách đấy không xa. Người ta dắt em đi qua một vòm cửa thấp, sau đó băng qua một khoảnh sân bẩn, em gặp một người đàn ông vạm vỡ có bộ râu quai nón rậm.

- Có gì mới không? - Người đàn ông này vừa hỏi vừa lúc lắc chùm chìa khóa.
- Không có gì đặc biệt cả. Tôi dẫn đến một tên trộm nhóc con. - Viên cảnh sát trả lời.
- Chính ông đã bị mất cắp à? - Người đàn ông râu quai nón hỏi ông già.
- Vâng, chắc chắn là người ta đã ăn cắp của tôi nhưng tôi không dám chắc chính cậu bé này làm điều đó. Chúng ta không thể dẹp bỏ chuyện đáng buồn này ư? - ông già đáp.

- Không, không được, cần phải đi trình quan tòa. Lát nữa quan tòa sắp rảnh và ngài sẽ vui lòng xét xử kẻ đáng treo cổ này.

Oliver bị lục soát như một tên côn đồ bị tình nghi có mang vũ khí, sau đó, người ta dẫn em vào xà lim rồi chốt khóa cẩn thận. Xà lim giống như một cái hầm. ánh sáng chỉ hơi lọt vào và mặt đất rải rác cặn bã của những tên say rượu và những kẻ gian phi. ông lão sầu não khi nhìn thấy cậu bé bị giam như một kẻ tội phạm.

Không hiểu tại sao gương mặt cậu bé này khiến ta quan tâm? - ông lão nghĩ thầm, - Ta không thể tin rằng cậu bé đã ăn cắp chiếc khăn tay của ta. Có điều gì mờ ám trong chuyện này, mà ta không thấy rõ. Đứa trẻ này khiến ta nghĩ đến ai nhỉ? Ta đã gặp một gương mặt giống như gương mặt này ở đâu nhỉ?

ông lão mất công lục trong trí nhớ những gương mặt mà ông quen biết, gương mặt của bè bạn, của kẻ thù, gương mặt những người không còn nữa, nhưng ông không thể nhớ ra Oliver giống ai.

Tuy nhiên...

Viên cai ngục vỗ nhẹ lên vai ông lão kéo ông ra khỏi suy tư.

- Đi theo tôi, tôi sẽ dẫn ông vào phòng xử án, nơi ông Fang xét xử.

ông Fang có chiều cao trung bình, gần như thấp nhỏ và hói đầu. Nét mặt ông khắc nghiệt và chỉ nhìn ông người ta cũng cảm thấy rõ là ông rất khó mủi lòng.

Người ta dẫn Oliver vào và cho em ngồi trên một chiếc ghế gỗ.. ông già lịch sự chào viên thẩm phán:

- Đây là tấm danh thiếp có tên và địa chỉ của tôi. - ông già nói với viên thẩm phán đang đọc báo và tỏ vẻ khó chịu vì bị quấy rầy.

- ông là ai? - ông ta hỏi ông già song ông này chỉ đưa ra tấm danh thiếp.

- Cảnh sát đầu! Người này tên gì? - ông Fang vừa hét to vừa ném sang một bên cả báo và cả tấm danh thiếp.

- Tôi tên là Brownlow. - ông già nói và chẳng hề mất bình tĩnh.

- Cảnh sát đầu! - Viên thẩm phán nói to. -Người này có tội gì?

- Người ta không trách cứ gì ông ta cả. - Viên cảnh sát trả lời. - Không phải ông ấy là thủ phạm.

ông ấy bị thằng bé này ăn cắp và luật pháp cần phải trừng trị nó.

- à! ông kiện thằng bé này trước tòa à, ông phải nói cho rõ chứ. - ông Fang vừa nói vừa nhìn ông lão không thiện cảm. - Nào, ông phải tuyên thệ đi!

- Tôi sẽ tuyên thệ. - ông lão nói. - Nhưng trước tiên tôi muốn tuyên bố rằng...

- Không một lời nào hết. Nếu ông không im lặng, tôi kết cho ông tội chửi rửa thẩm phán trong khi thi hành công vụ.

ông Brownlow bất bình nhưng ông kiềm chế khi nghĩ rằng số phận cậu bé đang được xem xét và không nên làm cho viên thẩm phán chống lại em, vì thế, ông tuyên thệ.

ông Brownlow bắt đầu trình bày những gì ông biết, nhưng ngay từ những lời đầu tiên, ông đã bị viên thẩm phán cắt ngang vì ông ta muốn được nghe viên cảnh sát đã bắt Oliver nói trước. Viên cảnh sát tỏ vẻ rất sợ sệt ngài thẩm phán, nói rằng sau khi bắt đưa trẻ, hắn đã nhanh chóng lục soát em cẩn thận nhưng không tìm thấy gì khả nghi trong túi của em.

- Dẫn những nhân chứng ra đây. - Viên thẩm phán nói.

- Chỉ có ông này đây. - Viên cảnh sát nói. - Mỗi mình ông ta mới biết được điều đó.

- Nào, khiếu nại đi... Có hay không! ông muốn giải thích vụ này không? Nếu ông không đưa ra đủ chứng cứ, tôi buộc phải trừng trị ông về tội thiếu tôn trọng tòa án.

ông Brownlow kể hết những gì mình biết bất chấp những lúc cắt ngang của viên thẩm phán.

- Tôi đã rất ngạc nhiên, - ông lão nói, - và tôi chỉ đuổi theo đứa trẻ này vì tôi thấy nó chạy trốn. Có lẽ cậu bé không phải là tên ăn cắp. Có lẽ nó chỉ là đồng bọn của những kẻ ăn cắp thực sự.

Trong trường hợp này, thưa ngài thẩm phán, tốt hơn là không nên để cậu bé phải chịu sự hà khắc của pháp luật. Nó bị thương, cậu bé tội nghiệp và tôi cho rằng nó cần được chăm sóc. Tôi trông nó có vẻ ốm yếu. Nó cần một ông bác sĩ chứ không phải một viên cai ngục.

- Phải, phải, tôi biết loại người này. - ông Fang đáng sợ nói. - Tên du đảng này có nhiều trò quỷ quyệt. Nhưng những trò này không lừa được tôi đâu. Đây, mà họ gì?

Oliver cố hết sức trả lời nhưng sự xúc động làm em nghẹn họng và không thốt lên được một tiếng.

- Mà họ gì, tên vô lại! - Viên thẩm phán giận dữ hơn nhắc lại. - Không ai biết họ của tên vô lại này ư? Cảnh sát, buộc nó phải nói!

Viên cảnh sát vừa được gọi đến liền cúi xuống sát bị cáo và hỏi em nhưng ông ta thấy rõ là đứa trẻ không đóng kịch và em thật sự thấy bất ổn.

ông biết rằng sự im lặng của cậu bé sẽ làm nổ ra cơn giận dữ của viên thẩm phán nên ông trả lời hú họa:

- Nó nói rằng nó tên là Tom White, thưa ngài thẩm phán.

- Nó sống ở đâu?

- ở nơi nào có thể, thưa ngài thẩm phán. Nó không có chỗ trú ngụ cố định.

- Thế còn bố mẹ nó?

- Nó khẳng định rằng nó không hề biết họ.

Nó đã mồ côi từ khi còn bé thơ.

Lúc này, Oliver ngẩng đầu lên nhìn xung quanh, sau đó em khe khẽ hỏi xin cốc nước.

- Nào, tất cả chỉ toàn là những chuyện ngu ngốc và sự nhản nhó giả bộ. - ông Fang nói. - Tôi biết rõ và tôi không để bị lừa...

- Tôi thấy dường như thằng bé này không phải là một kẻ giả vờ. - Viên cảnh sát nói thêm. - Tôi cho rằng nó bị ốm thật sự.

- Không, không! - ông Fang nói. - Hãy tin tôi, tôi biết phải xử trí thế nào.

- ôi! - ông Brownlow la lên, hãy cẩn thận, cậu bé tái lợt rồi, nó sắp ngã đấy.

- Để mặc nó! - Viên thẩm phán nói một cách phũ phàng. - Nó cứ ngã nếu nó thích.

Cậu bé Oliver tội nghiệp đã đến giới hạn của sự chịu đựng. Em không thể chống chọi lại lâu hơn nữa và em nặng nề ngã lăn ra sàn nhà. Không một ai động đậy và cậu bé nằm đó, sóng soài, bất tỉnh..- Các ông thấy chưa. - Viên thẩm phán nói. -Nó đang đóng kịch đấy! Đừng động vào nó. Nó sẽ tự đứng dậy khi thấy chán đánh lừa chúng ta.

- Thế ngài sẽ làm gì nó ạ? - Viên cảnh sát hỏi nhỏ. - Dù sao cũng cần phải đưa ra một quyết định.

- Quyết định sẽ được đưa ra ngay đây. - ông Fang tuyên bố. - Tôi kết án nó ba tháng tù giam kèm thêm lao động cưỡng bức, rõ ràng như thế rồi.

Bây giờ mọi người hãy để tôi yên và nhanh chóng giải tán khỏi phòng này đi.

Cửa phòng vừa được mở ra và người ta đang chuẩn bị khiêng Oliver vào xà lim thì một người đàn ông xuất hiện và lại gần bàn của ông Fang.

Người mới đến này ăn mặc khá chỉnh tề nhưng không cầu kỳ. Mọi người nhận thấy ông đã phải chạy và khá xúc động. Đó là người bán sách.

- Dừng lại, hãy dừng lại! - ông la to. - Các ngài sắp phạm phải một sự nhầm lẫn. Hãy đợi đã, hãy cho tôi nói!

- Người đàn ông này là ai vậy? Đuổi hắn đi!

Hắn không có quyền xuất hiện ở đây! Tôi đã ra lệnh giải tán khỏi phòng rồi mà!

- Tôi sẽ nói, - người mới đến tuyên bố, - và tôi sẽ không ra khỏi đây khi chưa được làm điều đó. Tôi đến để làm chứng! Mọi người hãy cho tôi tuyên thệ và hãy lắng nghe tôi nói!

Lần này, ông Fang thấy vụ việc có vẻ rất nghiêm túc. ông ta cho người bán sách tuyên thệ rồi hỏi anh cần nói những gì.

- Thế này, - anh bán sách sung sướng tuyên bố vì đã đạt mục đích, - có ba thanh niên trên đường phố. Cậu bé này đứng lại ở vỉa hè đối diện và chính hai đứa kia đã lấy cắp chiếc khăn của ngài đây, tôi đã nhìn thấy chúng.

- Đáng ra anh phải đến đây sớm hơn. - ông Fang nhận xét.

- Tôi phải tìm người thay tôi ở cửa hàng. -Anh bán sách đáp. - Tôi đã đến đây nhanh hết mức có thể. Tất cả mọi người đã lao vào truy đuổi cậu bé.

- Nếu như tôi hiểu rõ điều gì đã xảy ra, - ông Fang nói, - ông này đang đọc sách thì bị mất cắp.
- Vâng, - anh bán sách nói, - ngài đây đang đọc quyển sách mà ngài hãy còn cầm trên tay đấy ạ.
- à, à, - viên thẩm phán đang theo đuổi tiếp ý nghĩ của mình nói thêm, - thế quyển sách này đã được trả tiền chưa?
- Chưa, chưa đâu. - Anh bán sách đáp.
- Quả thực, - ông Brownlow nói, - tôi thật sự không có thời gian trả tiền cho thứ tôi mua..- Thế thì người buộc tội đến lượt mình lại bị buộc tội. - ông Fang nói vẻ đắc thắng. - ông đây phàn nàn đã bị mất chiếc khăn tay nhưng lại không khai báo mình đã lấy đi quyển sách một cách đáng khiển trách. Nếu anh bán sách muốn, anh có thể sẽ khiếu nại ông khách hàng ít nghiêm túc này. Đây quả là một bài học cho các ông! Nào, tôi rút lại lời tuyên án buộc tội đưa trẻ và tất cả mọi người hãy giải tán.

ông Brownlow muốn nói với viên quan tòa những suy nghĩ về cách xử lý của ông ta, nhưng ông không thể làm được.

- Giải tán! Giải tán! - Viên thẩm phán nhắc lại.

ông già bị dẫn ra ngoài với gậy, sách... và một sự giận dữ không tả được. Nhưng ông bình tĩnh ngay khi nhận thấy cậu bé Oliver đáng thương vẫn nằm sóng soài trên nền gạch. Cậu bé tội nghiệp nhợt nhạt như xác chết và áo em bị rách toang. Em run rẩy. Cậu bé dường như đang lên một cơn sốt khủng khiếp.

- Cậu bé đáng thương! Cậu bé đáng thương! - ông Brownlow nói. - Ai đi kiếm cho tôi một chiếc xe nào, nhanh lên!

Một cỗ xe tiến đến. Mọi người cẩn thận đặt Oliver lên một chiếc gối dựa và ông Brownlow ngồi cạnh em.

- ông có muốn tôi đưa ông về không? - Anh bán sách hỏi.

- Rất vui lòng, anh bạn, - ông Brownlow đáp ngay, - mời anh lên xe. Tôi không để quên quyển sách của anh đâu. Nào lên đi! Đừng để mất một phút nào nếu chúng ta muốn cứu cậu bé này.

Cỗ xe dừng lại trước thềm ngôi nhà xinh xắn gần Pentonville trong một phố yên tĩnh. Người ta chuẩn bị một chiếc giường và đặt Oliver nằm xuống.

Oliver Twist đã vào nhà ông Brownlow như vậy đó..

Chương 4

Oliver bị sốt mê man trong nhiều ngày và em không biết gì cả. Khi tỉnh lại, em thấy một bà già phúc hậu thức trông nom em như thể em là con của bà.

Người đàn bà tốt bụng này tên là Bedwin, bà đã không rời em một phút nào.

Ba ngày sau, người ta đặt Oliver lên một chiếc ghế tựa dài chất đầy gối trong phòng bà Bedwin.

Em ngồi trước lò sưởi.

- Bà thật là tốt bụng, thưa bà. - Oliver nói.

- Đừng nói chuyện đó nữa và hãy uống ngay bát canh bác sĩ đã kê cho cháu. Ông Brownlow chắc sẽ đến thăm cháu hôm nay và cháu cần phải tươi tỉnh với ông ấy.

Oliver bắt đầu ngắm chăm chú bức chân dung treo trên tường trước mặt em.

- Cháu thích tranh lắm à? - Bà Bedwin hỏi.

- Cháu không biết, cháu hầu như chưa bao giờ thấy chúng. Nhưng gương mặt của bà này có vẻ thật hiền dịu.

- à, họa sĩ biết cách làm đẹp thêm cho phụ nữ. Đây là nghề của họ.

- Thế bức tranh có giống ai không, thưa bà? - Cậu bé hỏi.

- Dĩ nhiên, đó là một bức chân dung mà.

- Của ai, thưa bà? - Cậu bé vội vàng hỏi.

- Ta không biết rõ lắm. - Bà vui vẻ đáp. - Một người mà cả cháu và ta đều không biết, ta nghĩ vậy.

"Người này thật đẹp". Oliver nghĩ.

Em vừa uống xong thìa canh cuối cùng thì có tiếng gõ cửa.

- Mời vào. - Bà nói.

ông Brownlow bước vào và ngắm Oliver rất lâu. Cậu bé cố đứng dậy nhưng lại ngã xuống ghế bành. ông già rất xúc động về điều này.

- Cậu bé đáng thương. - ông ta lặp lại nhiều lần.

- Cháu nó vừa uống hết một bát canh ngon tuyệt đấy. - Bà Bedwin nói.

- Và cốc rượu mùi sẽ khiến cháu khỏe nhanh hơn nữa phải không, Tom White?

- Cháu tên là Oliver Twist, thưa ông. - Cậu bé bị ốm ngạc nhiên nói..- Một cái tên kỳ cục. Tại sao cháu lại khai với thẩm phán cháu tên là Tom White? - ông già nói.

- Cháu không nói vậy, thưa ông. - Oliver ngạc nhiên đáp.

ông Brownlow nghiêm khắc nhìn Oliver, cho rằng em nói dối nhưng ông đọc thấy trên gương mặt em rằng em nói thật.

Bỗng nhiên, mắt ông Brownlow dừng lại trên bức chân dung người đàn bà trẻ mà Oliver đang ngắm. Xúc động khiến ông chao đảo.

- Lạy Chúa! - ông ta kêu lên. - Bà Bedwin này!

Tôi thấy gì vậy! Bà hãy nhìn đây!

ông lần lượt chỉ tay lên bức chân dung và gương mặt cậu bé, đấy là bản sao sống động của bức chân dung: mắt ấy, mũi ấy, các nét ấy. Sự giống nhau nổi bật.

Oliver chăm chú nhìn theo những động tác của ông già. Mặt em nhợt nhạt và ngất đi.

Trong khi đó, những anh bạn đồng hành đáng trách của Oliver ra sao?

Láu Cá và Charlot, sau khi ăn cắp chiếc khăn tay của ông Brownlow, đã thấy rõ điều xảy đến với Oliver.

Chúng hòa vào đám đông đuổi theo Oliver và thế là chúng không bị ai chú ý đến. Khi thấy cậu bé bị bắt và người ta lôi em vào đồn cảnh sát, chúng chạy về nhà mình bằng con đường ngắn nhất. Sau khi chạy qua nhiều phố nhỏ chật hẹp, quanh co, chúng dừng chân dưới một mái hiên thấp.

- Thật là một vụ làm ăn kỳ cục! - Bates vừa la lên vừa cười vang.

- Mà cười gì vậy? - Láu Cá hỏi.

- Ha! Ha! Ha! - Thằng kia hét lên.

- Im ngay! - Láu Cá quát. - Mà muốn bị bắt à?

- Tao không làm được. - Charlot nói. - Mà đã thấy thằng Oliver chạy như thế nào rồi đấy, và chúng ta cũng đuổi theo nó với chiếc khăn ăn cắp trong túi... Tao không kim được, tao phải cười!

Charlot lại ôm bụng cười và nghĩ đến sự rủi ro của Oliver.

- Lão Fagin sẽ nói gì nhỉ? - Láu Cá hỏi. Gã không thể chia sẻ niềm vui của tên tòng phạm.

- Gì cơ? - Thằng kia hỏi.

- Phải, cái gì? - Láu Cá hỏi lần nữa.

- Thế này, lão Fagin có thể nói gì? Tao tự hỏi mình điều đó. ý kiến của mà thế nào?

Láu Cá không trả lời, nó vuốt tóc, nhăn nhó, nhún vai và lao ra sân. Charlot buộc phải chạy theo nó. Trong thời gian đó, lão già Fagin ngồi cạnh đống lửa đối diện chiếc bình thiếc, ăn dồi heo và bánh mì. Nghe thấy tiếng động ở cầu thang, một nụ cười góm góc hiện lên trên gương

mặt tái mét của lão, và đôi mắt lão long lên dưới cặp lông mày rậm.

Bước chân của Charlot và Láu Cá lại gần và chẳng mấy chốc đã nghe thấy ngay phía đầu cầu thang.

Lão già đặt dao xuống, để lại miếng dôi và chờ đợi.

Khi Charlot và Láu Cá bước vào, lão Do Thái hỏi chúng Oliver đâu.

- Nó đã bị sa vào bẫy chuột rồi. - Láu Cá nói.

Sự giận dữ của lão già Fagin thật là kinh khủng - lão lắc mạnh hai tên ăn cắp trẻ tuổi và ném vào đầu Charlot chiếc bình thiếc đầy bia.

Chính lúc đó một nhân vật mới tên là Guil-laume Sikes bước vào, hấn hỏi ngay nguyên do của sự ồn ào.

Láu Cá thuật lại đầy đủ mọi chi tiết lý do và hoàn cảnh việc Oliver bị bắt giữ.

- Tôi sợ, - lão Do Thái nói, - nó sẽ khai ra và kéo cả lũ chúng ta vào chuyện lôi thôi đây.

- Có khả năng thế đấy. - Sikes trả lời với một nụ cười ranh mãnh. - Thế là ông đã rơi vào một chuyện rắc rối rồi đấy, ông Fagin ạ!

- Nếu tôi bị bắt, hoàn cảnh của ông cũng không khá hơn đâu.

Bằng cách dọa nạt, rồi tán tỉnh, cả bọn khiến Nancy đồng ý đến chỗ Oliver dò hỏi tin tức.

Nancy đến đồn cảnh sát, nơi người ta đã dẫn Oliver đến. Cô đi thẳng đến chỗ viên cảnh sát và khóc nức nở đòi gặp Oliver, cô nói nó là em trai cô.

- Nó không ở đây, cô bé. - Viên cảnh sát nói.

- Thế nó ở đâu? - Nancy hốt hoảng kêu lên.

- Ông già đã mang nó đi rồi. - Viên cảnh sát đáp.

- Ông nào, ôi trời ơi, ông nào? - Nancy la lên.

Viên cảnh sát thông báo cho người chị tội nghiệp đang khóc suốt mướt rằng Oliver được tòa án tha bổng bởi vì một nhân chứng đã chứng tỏ em vô tội và em được ông khiêu nại mang đi khi đang bắt tỉnh. Viên cảnh sát đã nghe thấy ông già nói với người đánh xe ngựa đến Pentonville. Chắc là Oliver đang ở đấy.

Nancy quay trở lại nhà lão Fagin và nói cho đồng bọn biết sự việc. Chúng tranh luận sôi nổi rất lâu.

Trong khi những cách sắp xếp được đưa ra tại nhà của lão Do Thái, Oliver đã dứt cơn sốt. Em quyết tâm sau này sẽ hỏi thêm nhiều chi tiết về bức chân dung đã mang đến cho em ấn tượng mạnh mẽ đến thế, còn giờ đây em hài lòng được nghe những câu chuyện thú vị mà bà lão đang chăm sóc em kể cho em nghe không mệt mỏi.

Đó là chuỗi ngày hạnh phúc, chuỗi ngày bình phục của Oliver. Em nhận được áo quần mới, mũ

lưỡi trai, giày và bà lão Bedwin tốt bụng không ngừng ngây ngất cảm kích trước bộ dạng khỏe khoắn của cậu bé.

Khoảng một tuần sau khi xảy ra câu chuyện về bức chân dung, Oliver được mời đến phòng làm việc của ông Brownlow, ông hỏi em đến từ đâu, ai đã nuôi em, và làm thế nào em quen được những người mà em ở cùng.

Oliver sắp bắt đầu kể chuyện đời mình thì ông bạn của ông Brownlow, ông lão Grinwig xuất hiện.

- Cháu sẽ kể cho chúng ta nghe chuyện đó vào sáng mai, - ông Brownlow nói, - cháu đừng ngạc nhiên về tính cách hơi thô lỗ của ông Grinwig.

Quả vậy, ông này phàn nàn đã nhìn thấy ở cầu thang một miếng vỏ cam nhỏ và suýt nữa ông bị ngã gãy chân..., sau đó ông nhìn thấy cậu bé Oliver.

- Thế nào, cậu đã khỏe chưa, cậu bé? - ông Grinwig nói.

- Cám ơn ông, cháu đỡ nhiều rồi. - Oliver đáp.

- ông nghĩ gì về anh bạn trẻ của tôi. - ông Brownlow hỏi.

- ông đã cứu bộ đồ ăn bằng bạc của mình à?

- ông kia thô bạo đáp. - Tôi dè chừng những thanh niên lêu lổng và ông nên bắt chước tôi, nếu không, tôi báo cho ông biết là ông sẽ chịu đau khổ về chuyện đó.

- Không, - ông Brownlow bình tĩnh đáp, - tôi có những lý do để đặt lòng tin vào cậu bé. Nay, ông có muốn chúng ta thử thách cậu ta không? Tôi sẽ giao cho nó một gói sách và một ít tiền để mang đến cho anh bán sách.

- Nó sẽ không quay lại đâu. - ông Grinwig nói.

- Vâng, thưa ông, hãy để cháu mang sách đi. - Oliver nói. - Cháu xin ông, cháu sẽ chỉ chạy đến đó.

ông lão định nói rằng Oliver rất tốt bụng nhưng sau khi suy nghĩ, ông cho rằng tốt hơn là không nên để em ra ngoài một mình, thì lúc đó ông Grinwig khọc khọc ho với vẻ tinh quái. Để chứng minh cho ông bạn già của mình thấy rằng những nghi ngờ của ông là không có cơ sở - ông lão quyết định giao cho cậu bé việc này.

- Cháu sẽ đi, anh bạn ạ. - ông nói với Oliver.

- Những quyển sách ở trên một chiếc ghế tựa, cạnh bàn làm việc của ta. Nào, cháu đi tìm chúng đi. Oliver, hân hoan vì thấy mình có ích, quay lại rất nhanh, sách cặp dưới nách và chờ đợi sẵn sàng ra đi theo lệnh của ông Brownlow.

- Cháu sẽ nói rằng, - ông lão nói, - cháu mang những quyển sách do ta gửi đến và cháu đến trả món nợ của ta. Đây là một tấm ngân phiếu.

- Cám ơn ông, cháu không đi tới mười phút đâu. - Oliver đáp.

Em bỏ tám ngân phiếu vào túi quần, cài nút áo vét cẩn thận, kính cẩn cúi chào và bước đi.

Bà Bedwin tiễn em ra tận cửa để chỉ cho em con đường ngắn nhất, tên của anh bán sách, tên phố và sau khi nhắc lại nhiều lần rằng cẩn thận kẻo bị sổ mũi, bà già thận trọng cuối cùng cũng để em đi khỏi.

- Cậu bé yêu quý, - bà vừa nói vừa dõi theo cậu bé đang bước dần xa, - ta không muốn để cháu đi như vậy trong thành phố.

Oliver quay lại, vui vẻ ra dấu tạm biệt trước khi biến mất khỏi khúc quẹo của con đường. Bà lão rất vui sướng vì điều đó, hơi lấy lại bình tĩnh, bà khép cửa và bước vào phòng.

- Nào, - ông Brownlow vừa nói vừa lôi đồng hồ ra đặt lên bàn, - nó sẽ về đây trong vòng hai mươi phút nữa, đến lúc đó, trời sẽ tối.

- ông luôn nghĩ rằng nó sẽ quay lại à? - ông Grinwig hỏi.

- Đúng vậy, - ông Brownlow đáp, - còn ông, ông vẫn nghi ngờ sao?

- Vâng, tôi rất nghi ngờ về điều đó. Cậu bé được mặc một bộ áo quần hoàn toàn mới, mang đi những quyển sách có giá trị, nó còn nhận được một tám ngân phiếu kha khá. Theo ý tôi, nó sẽ gia nhập lại đám bạn trộm cướp và chế giễu ông đấy. Người ta cứ chặt đầu tôi đi nếu nó lại đặt chân về đây!

ông Grinwig tiến lại gần bàn và hai người bạn ngồi im lặng, mắt nhìn chăm chăm chiếc đồng hồ và chờ đợi cậu bé quay lại.

ông Grinwig không phải là người có ác ý, nhưng muốn tỏ ra mình có lý, ông không muốn đưa trẻ quay lại, ngay cả khi điều đó khiến ông bạn Brownlow buồn rầu.

Trong thời gian đó, Oliver Twist đi về phía cửa hàng sách. Em đi nhầm đường và đi vào một phố không được phác họa trong chặng đường đi của mình. Em nhận thấy ngay nhưng không muốn quay lại. Con đường này dù sao cũng dẫn em đến đúng chỗ. Em xét thấy thật vô ích nếu quay lại và em tiếp tục đi nhanh hết mức có thể.

- Mình thật là hạnh phúc, - em nghĩ, - mình đã tìm thấy một gia đình. Mình không mong muốn gì hơn. Mình được bao bọc bởi những con người trung hậu, yêu thương mình. Mình sẽ làm gì đây để họ hài lòng về mình? Em bị kéo ra khỏi những suy nghĩ mơ màng của mình bằng tiếng kêu to của một cô gái trẻ.

- ôi! Em tôi! Đây là em tôi!

Em vừa ngược mắt lên xem thử điều đó có nghĩa gì thì em đã bị giữ chặt bởi hai cánh tay mạnh mẽ.

- Thả tôi ra! Thả tôi ra! Tôi không có chị! Tôi không biết cô! - Em la lên.

Để trả lời, cô gái đang giữ em, chính là Nancy, bắt đầu than thở và rên rĩ:

- ôi! Oliver! Cuối cùng chị cũng tìm thấy em!

Làm thế nào mà em có thể để cho chúng ta rơi vào bao lo âu như vậy? Nhưng mà chị vui mừng

đến nỗi không đủ can đảm để trách mắng em. Hãy đi nhanh về nhà! Mọi người sẽ hài lòng như thế nào khi gặp lại em!

Nancy đóng kịch rất giỏi, sau tất cả những lời không mạch lạc thốt lên, cô lại bắt đầu rên rỉ đến độ nhiều người đang chứng kiến cảnh ấy cho rằng cô sắp bị ốm.

- Cô ấy sắp ngất xỉu mất. - Một bà nói.

- Có nên gọi một bác sĩ chẳng? - Một người khác thêm vào.

- Đùng, - anh bán thịt nói, - không có gì gấp gáp lắm đâu. Tôi biết điều ấy mà, một phút nữa, sẽ ổn thôi.

- Cảm ơn, - Nancy nói, - tôi đã thấy khá hơn rồi, không cần thiết phải phiền một bác sĩ đâu. Tôi sẽ về nhà với em trai mình. Nào, đi thôi, cậu bé hỗn láo!

- Chuyện gì xảy ra với em cô vậy? - Một phụ nữ hỏi.

- Bà hãy hình dung xem nó trốn khỏi nhà, cách đây đúng một tháng để đến sống với một băng kẻ cắp. Bà có hiểu được nỗi đau khổ của bố mẹ nó, những người thợ trung hậu. Mẹ nó suýt chết vì buồn phiền.

- Một cậu con trai hư đốn! - Bà ta nói.

- Thật khốn khổ. - Người khác đệm thêm.

- Mọi người nhầm rồi, đấy không phải là tôi.

- Oliver run rẩy nói. - Tôi không hề có chị gái lẫn bố mẹ. Tôi mồ côi, người ta đã nhận nuôi tôi. Để cho tôi quay về nhà mình!

- Thật trơ tráo! - Nancy kêu lên.

- Nancy, - Oliver nói, - chị biết rõ là tôi không hề bịa gì cả.

- Mọi người thấy rõ là nó biết tôi, phải không?

- Nancy vừa nói vừa quay lại với những người đứng xem. Có ai có lòng tốt giúp tôi đưa nó về nhà không? Nếu nó còn trốn đi lần nữa, nó sẽ là nguyên nhân cái chết của bố nó, mẹ nó và sẽ khiến tôi tuyệt vọng. Lúc đó, một người đàn ông dẫn theo con chó bước ra khỏi quán rượu và tiến đến đám đông. Đó là Guillaume Sikes, người đã chứng kiến cảnh đó từ nãy và đợi lúc can thiệp vào.

- Có chuyện gì ở đây vậy? Nào nào, - hắn kêu lên, - cậu bé Oliver! Cháu có muốn về nhà không, về với bà mẹ đáng thương của cháu, cậu bé hư hỏng!

- Cứu tôi với! Cứu với! Tôi không quen các người! Thả tôi ra! Cứu tôi với!

Nhưng cậu bé uổng công chống cự, Guillaume Sikes giữ chặt lấy em để em không thoát khỏi sự ghì chặt của hắn.

- Cứu tôi với, mày dám kêu cứu à? Chính tao đến cứu giúp Nancy, nhóc con bịp bợm! Mày cầm cái gì kia? Chắc là sách mày lấy cắp được phải không? Đưa chúng cho tao!

Dứt lời, hấn lòi tuột những quyển sách cậu bé đang cầm và đánh em lên đầu dữ dội.

- Phải làm vậy. - Một người đứng xem nói. -Đây là một biện pháp tốt để dạy những đứa trẻ nổi loạn.

- Đúng vậy. - Một anh chàng thợ mộc to con vụng về thêm vào. - Không có biện pháp mạnh, chẳng làm gì được.

- Điều đó tốt cho nó. - Các bà nói - Nó chỉ còn cách vâng lời.

- Đúng quá rồi!- Sikes nói và bắt đầu đánh cậu bé Oliver khốn khổ. - Nào, giờ thì đi đi, đồ vô lại, đồ du thủ du thực.

Hoàn toàn choáng váng vì những cú đánh, kinh hoàng trước sự tàn bạo của người đàn ông, bị đe dọa bởi con chó không ngừng nhe nanh ra, run sợ nhất là chắc chắn không một ai giúp mình, Oliver cảm thấy suy sụp. Cậu bé tội nghiệp có thể làm gì đây? Giờ đây, màn đêm đã buông xuống, khu phố trở nên vắng tanh. Mọi sự chống cự là vô ích.

Em bị lôi vào trong một mê cung những đường phố tối tăm, chật chội. Em còn cất lên vài tiếng kêu la, do lại bị ăn đòn, sau đó, kiệt sức vì mệt mỏi, sợ hãi và xúc động, em bị buông trôi theo số phận đáng buồn của mình.

Khắp thành phố, những ngọn đèn khí đã thấp lên. Bà Bedwin lo lắng chờ đợi trước cửa ngôi nhà.

Hai mươi lần, bà tưởng chừng như trông thấy Oliver.

Trong phòng làm việc tối om, hai ông già khăng khăng chờ đợi. Và người ta chỉ nghe thấy tiếng tíc-tắc của chiếc đồng hồ.

Sikes, Nancy và Oliver bước chậm lại khi đến một khoảnh đất hình tròn dùng làm nơi buôn bán gia súc.

- Cầm lấy tay Nancy! - Sikes thô bạo ra lệnh cho Oliver và đưa tay kia cho tao. Nếu mày kêu.lên một tiếng, con chó này sẽ nhảy lên cổ họng mày. Tao nghĩ rằng mày đã hiểu.

Oliver đã hiểu rất rõ. Họ đang ở một chỗ hẻo lánh, xa tất cả những người khách qua đường, sự chống cự là không thể được.

Họ đi bộ trong vòng nửa giờ qua những phố bẩn thỉu và ít người qua lại, sau đó dừng lại trước một cửa hậu khép kín, bề ngoài như bị bỏ hoang.

Nancy bấm chuông. Cánh cửa mở nhẹ nhàng.

- Lão già có ở đây không? - Sikes hỏi.

- Có, - tiếng nói đáp lại, - ông ta sẽ vui mừng khi gặp các bạn. Lão sốt ruột chờ các bạn đấy.

Láu Cá dẫn cả bọn vào trong một căn phòng thấp, nơi lão Fagin ngồi cùng đồng bọn.

- Vui mừng được gặp lại anh bạn. - Lão Do Thái nói.

- Hãy gửi trả lại sách và tiền cho ông già. -Oliver nói. - ông ta sẽ cho rằng cháu là một kẻ ăn

cấp, cháu xin ông.

Những lời nói này được đón nhận bằng những nụ cười mỉa. Oliver định chạy trốn nhưng nhanh chóng bị tóm lại.

Để em mất hẳn ý muốn bỏ trốn, lão Fagin quyết định cho em vài gậy. Lão nện mạnh một gậy xuống vai Oliver và khi lão giơ lên để lại bắt đầu thì Nancy lao vào lão, giằng lấy cây gậy.

- Tôi không muốn các người làm đứa trẻ này đau.

- Bình tĩnh nào, - Sikes nói, - chẳng lẽ em lại trở thành bạn của thằng nhóc vô lại này ư?

- Đúng vậy, và tôi lấy làm tiếc đã giao nó cho các người. Các người đã khiến tôi trở thành một con ăn cắp và các người cũng muốn làm vậy với đứa trẻ này à.

Cả bọn khiến Nancy câm miệng và chúng lột áo quần đẹp khỏi người Oliver.

Sau bao hạnh phúc, Oliver lại một lần nữa chìm đắm trong nỗi đau khổ tuyệt vọng..

Chương 5

Một sớm tinh mơ, ông Bumble bước ra khỏi nhà và bắt đầu đi ngược lên con phố lớn bằng những bước oai vệ. Trong ánh nhìn của ông có vẻ gì sâu lắng và bước chân ông biểu lộ vẻ tự hào cho thấy nhiều suy nghĩ quan trọng đang thoáng hiện trong tâm trí ông.

ông không dừng lại trên đường trò chuyện với vài người tiểu thương đang kính cẩn chào ông. ông chỉ trả lời họ bằng một cử chỉ nhanh nhẹn. ông Bumble đến nhà bà Mann trong chung cư được sắp xếp cho những đứa trẻ nghèo khổ.

Khi bà Mann thoáng thấy ông, bà nghĩ thầm:

"Quý thần ơi, một lão đến thăm viếng! Địa ngục hãy mở ra dưới chân lão đi!" nhưng bà lại đón tiếp ông bằng những lời lẽ khác:

- à! Ngài Bumble đấy ạ, tôi dám chắc đấy là ngài! Thật vui mừng được trông thấy ngài sớm như vậy! Mời ngài vào!

- Xin chào, bà Mann.

- Xin chào, ngài Bumble, tôi hy vọng ngài vẫn khỏe đấy chứ?

- Thường thôi, thưa bà, thường thôi! Tôi có một cuộc sống rất cực nhọc. Tôi thấy rất mệt mỏi.

- Tôi biết điều đấy, ngài Bumble ạ.

- Tôi đến báo với bà một tin quan trọng.

- ôi! Chúa ơi! Điều gì vậy?

- Ngày mai tôi sẽ đi Luân Đôn, bà Mann ạ.

- Đi Luân Đôn ư, ngài Bumble!

- Vâng, thưa bà, tôi sẽ dẫn theo hai đứa trẻ nghèo khổ của Trại tế bần mà chúng ta đã quyết định chuyển chúng đến nơi khác.

- Thế thì ngài sẽ đi xe khách ư? - Bà lại nói.

- Thường thì người ta chuyển những đứa trẻ nghèo khổ đi bằng xe bò.

- Chúng đang ở trong tình trạng tồi tệ và chúng tôi đã tính toán rằng chi phí vận chuyển ít tốn kém hơn là phí mai táng. Tôi hy vọng rằng chúng tôi sẽ đi đến nơi đến chốn, trừ phi là chúng chết dọc đường để gây cho chúng tôi chuyện buồn bực.

Và ông Bumble bắt đầu cười như thể đó là một chuyện hóm hỉnh.

- Chúng ta đừng quên công chuyện đấy, - ông nói tiếp, - tôi mang đến cho bà tiền trợ cấp hàng tháng như đã thỏa thuận.

ông Bumble rút ra mấy đồng bạc trong túi và yêu cầu bà Mann viết ngay lập tức giấy biên nhận.- Những đứa trẻ thế nào? - ông Bumble hỏi.

- Những kho báu thân yêu! Chúng rất khỏe, trừ hai đứa bị chết tuần trước và một đứa bị ốm.

- Phải, tôi cho rằng chuyện Oliver Twist từng đến ở ngôi nhà này thật là tai hại, nó đã làm bọn trẻ mất tinh thần.

- Tôi đồng ý với ông, ngài Bumble ạ.

- Tôi cần phải báo tình cảnh này cho hội đồng quản trị.

- Tôi hy vọng rằng các ngài ấy sẽ hiểu rằng đây không phải là lỗi của tôi. - Bà Mann sụt sùi.

- Hãy yên tâm, thưa bà, họ sẽ biết chính xác vụ việc và tôi sẽ tìm ra lời lẽ cần thiết để thuyết phục họ về sự tận tình của bà.

ông Bumble cáo biệt bà ta, quay về nhà để chuẩn bị cho chuyến du lịch.

Sáng hôm sau, vào lúc sáu giờ, ông Bumble, sau khi trùm kín người bằng chiếc áo choàng màu xanh da trời, trèo lên xe chở hành khách, cùng đi có hai đứa trẻ mà đám hành khách muốn gạt bỏ.

ông đến Luân Đôn không có chuyện gì khó chịu lắm trừ cử chỉ đáng ghét của hai đứa trẻ cứ nhất định run lập cập.

ông rũ bỏ hai đứa trẻ khốn khổ và đến trọ ở một khách sạn nơi chiếc xe đỗ lại.

Ngay lập tức, ông gọi cho mình vài lát thịt ngon rồi ông dùng với một chai rượu vang. Sau đó, ông dịch chiếc ghế dựa lại gần lò sưởi, đặt lên lò sưởi một cốc rượu pha chanh và sau một vài ngẫm nghĩ đạo lý về xu hướng tội lỗi của mọi người cứ thích than phiền, ông thoải mái đọc tờ báo.

Bài đầu tiên đập vào mắt ông là thông cáo sau:

Một khoản tiền thưởng lớn Một cậu bé tên là Oliver Twist đã biến mất khỏi chỗ ở từ tối thứ năm và người ta không biết cậu đã ra sao. Một khoản tiền thưởng sẽ được giao cho ai cung cấp những thông tin có thể giúp tìm thấy cậu bé Oliver Twist, hay rọi một ánh sáng nào đấy lên câu chuyện của em mà tác giả của thông tin này rất muốn biết." Kèm theo là một vài đặc điểm chính xác của Oliver với những chi tiết về áo quần cũng như con người em và cả địa chỉ của ông Brownlow.

ông Bumble mở to mắt chậm rãi và chăm chú đọc đi đọc lại ba lần bài báo. Không nghi ngờ gì nữa, bài báo nói về cậu bé Oliver. à! ông biết vài thông tin về cậu bé vô kỷ luật này! ông chỉ cần lục lọi trong trí nhớ của mình! ông có thể kể cho ông Brownlow này khối chuyện đây! Và ông sẽ bỏ túi một khoản tiền ra trò! Đừng để mất một phút nào cả!

Năm phút sau, ông tìm đến địa chỉ đó, chẳng kịp uống hết cốc rượu chanh của mình.

- ông Brownlow có thể tiếp tôi được không?

- ông hỏi chị giúp việc ra mở cửa.- Cuộc viếng thăm của ông có lý do gì?

- Tôi là Bumble, nhưng tên tôi chẳng nói với chị điều gì cả đâu. Tôi mang đến những tin tức về cậu bé Oliver Twist.

- Mời vào, mời vào, - bà Bedwin nói, - tôi biết rõ rằng chúng tôi sẽ có tin của cậu bé đáng thương này. Tôi chắc chắn về điều ấy, tôi đã nói mà.

Bà già tốt bụng không kiềm chế nổi sự xúc động của mình, bà nhanh chóng quay về phòng, buông mình xuống chiếc ghế dựa, và khóc lóc, trong khi đó cô hầu còn giữ được tinh thần, vội vàng chạy đi báo cho ông Brownlow biết.

Cô quay lại ngay và đề nghị ông Bumble đi theo cô.

- ông Brownlow muốn nghe ông ngay lập tức.

- Cô nói.

Cô dẫn ông vào căn phòng làm việc nhỏ nơi ông Brownlow và ông bạn Grinwig đang ngồi.

- Thưa ông, mời ông ngồi. Chắc hẳn ông đã đọc mẩu tin mà tôi đã cho đăng trên báo phải không?

- Vâng, thưa ông, và nhờ vào mẩu tin đó mà tôi biết được địa chỉ của ông. Tôi đã không để chậm một phút nào.

- Thế ông biết gì về cậu bé? - ông Brownlow hỏi. - Giờ nó thế nào rồi?

- Tôi không biết gì về chuyện đó. - ông Bum-ble đáp.

- Tôi xin ông hãy nói đi, nói đi!

- Chắc hẳn ông không có gì tốt đẹp để nói đâu nhỉ. - ông Grinwig nhận xét với vẻ chế giễu.

- ông có lý đấy. - ông Bumble vừa nói vừa lắc đầu.

ông Brownlow lo ngại nhìn về mặt phấn khởi của vị khách.

- Nào, hãy nói cho tôi biết, đừng ngần ngại gì cả, tất cả những gì ông biết về Oliver.

ông Bumble để mũ xuống đất, từ tốn cởi nút áo choàng, khoanh tay lại, tựa vào ghế ra phía sau và sau một hồi suy nghĩ, bắt đầu kể lể. ông ta nói suốt hai mươi phút.

ông tuyên bố rằng ông biết đứa trẻ này từ khi nó còn rất nhỏ vì nó được sinh ra ở Trại tế bần.

Không ai biết cha mẹ của nó và chắc rằng đức hạnh của họ cũng rất khả nghi. Đứa trẻ này chỉ thể hiện, ngay từ khi mới biết đi, biết nói, toàn những chuyện đạo đức giả, vô ơn, độc ác. Nó đã làm gì? Trước tiên là những trò nghịch ngợm tồi tệ nhất, đó chỉ là một chuyện tồi tệ vớ vẩn, song nó còn suýt giết chết một gã trai thật hiền lành vô hại và nhiều người tận tâm phải can thiệp nhanh chóng mới tránh được một tai họa. Đó chưa phải là hết. Một đêm, nó còn trốn khỏi nhà ông chủ, người thật là tử tế với nó. ông Bumble bày ra trên bàn các giấy tờ để chứng minh cho những gì vừa nói.

Nói hết những gì cần nói, ông Bumble lại khoanh tay và chờ đợi những nhận xét của ông

Brownlow.

- Tôi e rằng tất cả những điều này đều quá đúng. - ông già Brownlow nói giọng buồn rầu, sau khi đã xem xét những giấy tờ. - Đây là số tiền đã hứa cho những thông tin của ông, nhưng tôi thể với ông rằng tôi sẽ đưa nhiều gấp ba lần số tiền này cho những tin tức có lợi cho đứa trẻ.

ông Bumble tiếc là đã không nói khác đi về đứa trẻ nhưng giờ đây đã quá muộn. ông cúi rạp người chào, bỏ tiền vào túi và bước ra.

ông Brownlow đi dọc quanh phòng trong vài phút. Trên gương mặt ông hiện lên nỗi buồn sâu lắng nhất. Cuối cùng, ông quyết định gọi bà Bedwin đến. ông bảo bà:

- Tôi phải báo cho bà rằng chúng ta đã nhầm lẫn về thằng bé. Oliver Twist là một kẻ nói dối, một đứa trẻ đầy thật xấu. Tôi có bằng chứng chắc chắn về điều đó.

- Không thể như thế được! Không thể như thế được! - Bà lão nước mắt lưng tròng la lên.

- Tôi phải tuyên bố với bà rằng tôi vừa có chứng cứ cho thấy đó chỉ là một kẻ dối trá, một tên giết người, một thằng lêu lổng, và còn những gì nữa tôi chưa biết.

- Tôi không thể tin được, thưa ông, dù tôi rất kính trọng ông.

- Chao ôi! - Đến lượt ông Grinwig nói. - Phụ nữ các bà không có cùng lý lẽ như chúng tôi. Các bà chỉ tin vào những chuyện hoang đường làm người ta buồn hay tin vào bọn lang băm. Một người đàn ông nghiêm túc mang đến cho bà chứng cứ sự việc, bà lại kêu lên: "Không thể tin được!" Tôi thì tôi biết chuyện này từ lâu rồi và tôi cũng chẳng cần đến sự viếng thăm của cái nhà ông Bumble. Tôi đã nhận xét thằng Oliver đúng như giá trị của nó. Các vị chỉ cần hỏi tôi ngay từ đầu. Như vậy lẽ ra các vị tránh được bao chuyện buồn phiền. Nhưng thằng bé lại bị sốt phải không, thằng bé yêu quý tội nghiệp bị ốm! Cần phải chăm sóc nó. Bệnh tật khiến nó đâm ra thú vị...

- ông Grinwig, - bà lão kiên quyết nói, - tôi cũng biết về trẻ con nhiều như ông. Tôi nhận thấy rằng Oliver là một đứa trẻ hiền và biết hàm ơn.

Tôi tiếp xúc với trẻ con từ hơn bốn mươi năm nay và tôi có nhiều kinh nghiệm hơn ông. Đây là ý kiến của tôi, tôi không ngần ngại gì mà không cho ông biết: tốt hơn là ông nên im lặng. Và lại...

Bà Bedwin chuẩn bị tiếp tục và ông Grinwig sắp bị đè nén bởi sức mạnh của những lời trách móc thì ông Brownlow buộc bà phải im lặng.

- Bà hãy im đi! - ông giả vờ cáu giận, sự cáu giận này ông đâu có muốn. - Đừng bao giờ để tôi nghe đến tên đứa trẻ này nữa. Bà có thể đi được rồi, bà Bedwin ạ.

Tối hôm đó, một không khí u buồn bao trùm ngôi nhà ông Brownlow.

Cùng lúc diễn ra những sự kiện có thể khiến cho Oliver hết sức phiền muộn nếu em biết được những gì mọi người nói về em, cậu bé đáng thương vẫn còn ở trong sào huyệt của lão Fagin.

Lão ăn cắp đợi lúc đồng bọn vắng mặt để thuyết giáo cho Oliver một bài giảng dài về tội vô ơn:

- Chúng ta đã tiếp đón cháu, - lão nói với cậu bé, - dù sao chúng ta cũng cứu sống cháu, còn

cháu, cháu chạy trốn khỏi hội những người bạn mới của cháu và đặt họ vào sự lo âu đến vậy. Thật là không tốt sau tất cả những gì chúng ta đã làm cho cháu.

Lẽ nào ta đã không tỏ ra với cháu tình thân ái? Ta đã không cho cháu trú ngụ khi cháu có thể chết vì đói và mệt ư? Nào, trả lời đi. Chẳng lẽ ta đã không dạy cho cháu một nghề tốt mà không bao lâu có thể giúp cháu trở nên giàu có?

Oliver không trả lời, em đưa mắt nhìn xuống và không một nét nào trên gương mặt em cử động.

Lão già độc ác lại tiếp tục bài diễn văn đang trở nên đe dọa hơn.

- Nghe đây, Oliver, đây không phải là lần đầu tiên ta đón nhận trẻ con. Một ngày nọ, có một cậu bé trạc tuổi cháu đã được cứu giúp bởi lòng thương hại, trong hoàn cảnh tương tự như cháu. Lúc đầu, ta rất yêu quý nó nhưng nó đã tỏ ra không xứng đáng với lòng tin yêu của ta. Ta được biết rằng nó đã cố quan hệ với cảnh sát và nó muốn tố cáo chúng ta; nhưng nó lại bị rơi vào cái bẫy của bản thân mình và chính nó đã bị cảnh sát bắt giữ. Người ta đã treo cổ nó lên như một tên tội phạm. Có lẽ đó cũng là số phận đang đợi cháu nếu cháu tiếp tục không nghe lời... Ta đã từng giúp đỡ cảnh sát chút ít để bắt được cái thằng bé muốn phản bội chúng ta. Đối với ta, đó là một sự độc ác cần thiết, nhưng cháu phải hiểu rằng ta cần nghĩ đến an toàn của mình và đồng bọn. Ta hy vọng cháu biết điều gì nên làm. Giá treo cổ không có gì vui vẻ cả và ta hy vọng sẽ không buộc phải gửi cháu đến đó...

Vừa lắng nghe lão già Do Thái nói, cậu bé Oliver vừa run rẩy toàn thân. Em không hiểu được tất cả những gì lão già nói nhưng em đủ lớn và có khá nhiều kinh nghiệm để có thể hiểu rằng công lý có thể lẫn lộn người vô tội và kẻ tội phạm. Em cũng cảm thấy rằng lão Fagin có khả năng tố cáo với cảnh sát những người gây phiền hà cho lão hoặc không còn làm lão vui lòng nữa.

Em ngước mắt lên và bắt gặp cái nhìn dò xét của lão Do Thái. Em có cảm giác rằng sự sợ hãi của mình không thoát khỏi lão già đều cáng đang tỏ ra rất mãn nguyện về xúc cảm mà Oliver thể hiện.

Một nụ cười thoáng hiện trên gương mặt của lão Fagin, lão đập nhẹ tay lên đầu cậu bé.

- Nếu cháu biết điều, nếu cháu muốn học nghề của bọn ta, chúng ta sẽ là bạn tốt của nhau... và cháu sẽ không phải phàn nàn đâu. Bây giờ, ta đi đây, cháu sẽ ở lại đây một mình. Hãy tận dụng sự cô đơn để nghĩ ngợi về những gì ta đã nói với cháu.

Cậu bé đáng thương quên ngay bài diễn văn của lão cai ngục. Em lại nghĩ về những người bạn thật sự đã chăm sóc em và đối xử thật tốt với em.

Em sẽ làm thế nào đây để gặp lại họ và họ nghĩ gì về em nhỉ? Miễn rằng họ đừng nghi ngờ em là một kẻ ăn cắp! Nếu thế thì thật là khốn khổ!

Giờ đây Oliver đã có thể ra khỏi phòng, người ta để em đi lại trong nhà và em tận dụng điều đó để nhận rõ chốn này. Em leo lên gác xép và mở một cánh cửa tò vò. Liệu em có thể ra hiệu được cho ai không nhỉ? Nhưng cậu bé uổng công ngồi phía sau những chấn song đã hoen gỉ, uống công nhìn ra bên ngoài hàng giờ, em chỉ thấy một đám hỗn độn mái nhà và ống khói.

Tuy nhiên, thỉnh thoảng một mái tóc hoa râm lại hiện ra ở ô cửa tò vò của một ngôi nhà đằng xa, nhưng sự hiện diện đó rất ngắn ngủi.

Oliver nhanh chóng nhận ra rằng em không thể làm thế nào cho ai đó nhìn thấy hoặc nghe thấy mình.

Đó là cuộc sống buồn tẻ mà em đang phải chịu đựng giữa những mạng nhện giăng khắp nhà. Tỉnh thoảng, trong suốt một ngày, em chỉ nhìn thấy một con chuột nhắt chạy lon ton trên sàn nhà, cách em không xa nó sợ sệt lẩn trốn vào chỗ trú ẩn ngay khi có tiếng động khả nghi nhỏ nhất.

Một hôm gã Láu Cá phải đi chơi tối ở ngoài, anh chàng tắm rửa và nhờ Oliver đánh xi giày hộ.

Oliver vâng lời. Điều đó khiến em được giải trí chút ít và rồi, cậu thiếu niên thích tỏ ra có ích bởi như vậy em có dịp lấy lòng những người chủ của mình.

- Thật đáng tiếc, - Láu Cá nói với em, - rằng cậu không cùng nghề. Chúng tôi đáng ra sẽ có hứng thú được làm việc cùng nhau. Cậu thật ra không phải là một anh bạn tồi. Thế thì cậu chờ đợi gì trước khi quyết định?

Oliver chẳng trả lời.

- Nhưng, tớ lại nghĩ về điều đó, - Láu Cá tiếp lời, - cậu có biết được nghề này là gì không đã?

- Em nghĩ là có, - cậu bé vừa trả lời, vừa ngẩng đầu lên, - điều đó là ăn cắp... nghĩa là điều mà ngày nào các anh cũng làm..- Đúng đấy, anh bạn, cậu đã thấy đúng. Đấy chính là nghề của bọn này và mình tự hào về nó, đó cũng là nghề của tất cả những người mà cậu gặp ở đây... Thế thì, cậu quyết định bắt chước bọn ta chứ?

- Không, - cậu bé trả lời rất đơn giản, - điều đó không khiến em thích và em muốn đi khỏi đây.

- Chúng ta biết rõ nhưng lão Fagin thích em ở lại hơn. Hãy lắng nghe tiền kêu leng keng trong túi tớ. Ai lại từ chối một cuộc sống tươi đẹp. Cậu quả là ngốc nghếch nếu cậu không muốn cùng chung cuộc sống ấy với bọn tớ... nhưng rồi lão Fagin sẽ ép buộc được cậu.

Oliver không nói gì cả và tiếp tục đánh xi đôi giày của Láu Cá và gã này lại lập tức tấn công.

- Thế thì, cậu thật không có trái tim, cậu không có lòng tự trọng. Cậu ở lại đây và chúng ta sẽ buộc phải nuôi cậu. Cậu sẽ sống dựa vào những người bạn của cậu. Tớ thì tớ không thể sống như vậy.

Không đâu! Này, hãy nhìn tiền chất đầy túi tớ, hãy lắng nghe tiếng leng keng của những đồng xu xinh đẹp. Kho tàng nơi tớ đã lấy số tiền này vẫn chưa cạn kiệt đâu. Vậy mà cậu không muốn có nhiều tiền như vậy, rõ đồ ngu!

Láu Cá mãi nguyện ngắm nhìn đôi giày của mình, Oliver đã làm cho chúng bóng loáng lên.

- Cậu chắc không được giáo dục tốt, - Láu Cá tiếp lời, - cậu không biết thế nào là cuộc sống nhưng lão Fagin sẽ dạy cho cậu, cậu có thể tin chắc vào điều đó, hoặc cậu là người đầu tiên, bằng những bước tiến bộ, không đáp ứng sự khôn khéo trong cách chỉ đạo của lão. Này, Oliver, hãy bắt tay vào việc ngay đi, sớm hay muộn thì cậu cũng sẽ làm vậy, mà cậu không ngờ, cậu đang để mất thời gian trong khi chờ đợi. Hãy suy nghĩ, Oliver, chúng ta đều đã từng ở vào hoàn cảnh của cậu, điều tốt nhất cậu nên làm là hãy tỏ ra xứng đáng với sự tử tế của lão Fagin. Và hãy nhớ cho kỹ nếu cậu không thó đồng hồ và khăn choàng thì những người khác sẽ làm, người

ta mặc xác cậu nếu cậu không có khả năng làm gì cả.

Lúc đó, lão già Fagin bước vào cùng với một anh chàng tên là Tom Chitling, kẻ mới đến này đã trải qua vài tuần trong nhà giáo dưỡng. Lão Do Thái bảo:

- Ta thấy rằng Láu Cá biết việc của mình và thông thạo những mảnh khóe trong nghề. Tốt lắm, ta khen ngợi cậu ấy. Bây giờ, chúng ta hãy đến ngồi bên lò sưởi và Oliver sẽ ngồi cạnh chúng ta.

Tom Chitling trạc tuổi mười tám. Nó đội một chiếc mũ lông thú, mặc một cái áo vét màu sẫm bằng nhung kẻ, một cái quần dĩnh đầy dầu mỡ và một cái tạp dề. Phải nói thẳng rằng bộ áo quần của nó khá tồi tệ..- Oliver, cháu cho rằng anh chàng này từ đâu đến? - Lão Do Thái vừa hỏi vừa cười gằn.

- Cháu... cháu không biết, thưa ông. - Oliver đáp.

- Ai vậy? - Tom Chitling vừa hỏi vừa ném cho Oliver một cái nhìn khinh bỉ.

- Một anh bạn trẻ của tôi, anh bạn thân mến ạ. - Lão Do Thái trả lời.

- Thế thì, nó có may mắn đấy. - Anh chàng mới đến vừa nói tiếp vừa nhìn lão Fagin. - Tôi cuộc một đồng couronne rằng anh chàng này sẽ tìm ra cách để đến nơi mà tôi vừa thoát khỏi.

Từ lúc đó, lão Do Thái hướng cuộc trò chuyện sang chủ đề dễ khiến thính giả của mình quan tâm hơn cả. Lão nói dài dòng về những lợi thế to tát của nghề nghiệp, về sự khéo léo của Láu Cá, về tính tình vui vẻ của một đứa khác và mỗi đứa đều được vài lời khen ngợi.

Oliver gần như không bao giờ ở một mình, em liên tục gặp gỡ những tên kẻ cắp mỗi sáng đều đến luyện tập với lão Fagin để làm sao ăn cắp nhanh mà không gây tiếng động.

Oliver chứng kiến các bài học.

Thỉnh thoảng, lão già vô lại dùng các thao tác và kể những câu chuyện lừa đảo với đầy vẻ hào hứng và hài hước khiến Oliver không tài nào nhịn được cười và bất chấp sự tế nhị trong tình cảm của mình, em đã tỏ ra thích thú với những câu chuyện kể này.

Lão khốn kiếp giảng bầy cậu bé. Dần dần, cậu bé Oliver đáng thương bị những gọng kìm xiết chặt lại..

Chương 6

Vào một đêm mưa tối trời, lão già Do Thái rời khỏi sào huyệt của mình. Lão dùng chân một lát trước ngưỡng cửa trong khi phía sau lão, người ta cẩn thận khóa cửa và đẩy chốt khóa.

Đi được một lúc, lão dừng lại trước một ngôi nhà. Lão gõ cửa, ở phía trong, người ta nghe thấy tiếng chó gừ gừ.

- Tôi đây, Guillaume, tôi đây mà. - Lão Do Thái nói.

- Mời vào. - Guillaume Sikes nói. - Nằm xuống, con chó chết tiệt, mày không nhận ra lão quỷ dữ này khi lão mặc áo choàng à?

Lão Fagin bước vào, chào Guillaume và Nancy, kể từ ngày cô bắt được Oliver, đây là lần đầu tiên lão gặp lại cô ta.

- Trời lạnh thật đấy, Nancy ạ. - Lão Do Thái nói. - Tôi lạnh cóng đến tận xương tủy.

- Không sợ cái lạnh thấu đến tim đâu, Guillaume Sikes thêm vào với giọng mai mỉa. - Nào, Nancy, hãy rót cho chúng tôi chút gì để uống đi.

Sau khi uống xong, Guillaume lại tiếp lời.

- Tại sao ông đến đây? Chắc không phải vì thú vui đến thăm tôi đâu nhỉ?

- Anh đã nói cho ta biết về một ngôi nhà, một biệt thự...

- Hãy nói rõ hơn đi. Không phải chính ông là người đầu tiên đã có ý định về vụ ăn cắp này à?

Hãy giải thích đi, mẹ kiếp!

- Bình tĩnh, Guillaume, và hãy thận trọng, người ta có thể nghe thấy chúng ta đấy.

- Tốt thôi! Cho người ta nghe thấy chúng ta!

- Sikes đáp. - Đối với tôi có quan trọng gì?

- Nào, nào, đừng có đùa với lửa. Nói nhỏ thôi, hãy nói về ngôi nhà đó đi. Khi nào chúng ta thực hiện phi vụ này? Tôi không thể không nghĩ về đồng đồ ăn bằng bạc, về cái kho báu đẹp để sắp thuộc về chúng ta.

- Không thể làm gì được đâu. - Sikes đáp lạnh lùng.

- Thế nào, không có gì để làm ư?

- Đó không phải là một phi vụ dễ nuốt. Đã mười lăm ngày nay, Tobie Crackit lảng vảng xung quanh ngôi nhà này và gã không thể đặt mối quan hệ nào với những tên đầy tớ.

- Sao lại thế được?

- Tôi cho rằng chỉ có hai tên đây tở. Chúng đã phục vụ bà già này từ hơn hai mươi năm nay và không có gì trên đời khiến chúng có thể phản bội bà này.

- Thật đáng tiếc, - lão già Fagin buồn rầu nói, - bị mất nhiều của cải đến thế khi mà chúng ta tin rằng đã nắm được!

- ừ, chúng ta quả là ít may mắn.

Một khoảng yên lặng kéo dài và mỗi người trầm ngâm trong suy nghĩ của mình.

- Chúng ta có tất cả những công cụ, nhưng chúng ta còn thiếu một đứa trẻ. - Sikes nói.

- Một đứa trẻ! Để làm gì vậy?

- Để vào được ngôi nhà, cần phải chui qua một cánh cửa tò vò hẹp. Chỉ một đứa trẻ không lớn lắm mới có thể làm được chuyện này.

- ừ nhỉ, ta hiểu rồi. - Lão Do Thái nói.

Lão Fagin ra hiệu cho Nancy đi ra.

- ông có thể nói mà không sợ gì cả, - cô này nói, - tôi biết chắc rằng ông sẽ nói đến cậu bé Oliver chứ gì.

- Cô tinh ranh lắm. - Lão Fagin nói. - ừ, Oliver có thể làm được việc này. Nó sẽ làm những gì các người muốn với điều kiện các người làm nó sợ.

- Tại sao lại là Oliver? Có hàng chục nhóc con lang thang trên đường mỗi tối và chúng có thể làm tốt vụ này.

- Không, - lão Do Thái nói, - những thằng nhóc ấy chẳng làm được việc gì tốt đâu. Một khi bị tóm, thần sắc chúng làm chúng bị lộ. Theo ý tôi, Oliver có thể giúp chúng ta khỏi việc nhưng cần phải buộc nó lại với chúng ta. Để nó tham gia vào một vụ ăn cắp, để nó bị liên lụy và lúc đó ta sẽ làm gì nó tùy ý!

- Thế khi nào tiến hành? - Nancy hỏi, cô không thích thú thấy cuộc trò chuyện cứ xoay quanh mãi một chủ đề.

- Ngày kia. - Guillaume trả lời. - Tobie đã đồng ý.

- Được, - lão Do Thái nói, - tất cả đã sắp xếp tốt rồi chứ?

- ừ, tối mai hãy dẫn thằng bé đến đây. Tôi phụ trách phần còn lại.

- Oliver sẽ tỏ ra ghê tởm chút ít đối với phi vụ này. - Lão Do Thái nói tiếp. - Nhưng tôi cho rằng nó sẽ đi theo Nancy hơn bất kỳ ai khác bởi vì gần đây cô ta đã can thiệp để bênh nó. Bây giờ tôi đi đây. Chào tất cả mọi người. Fagin lại về hang ổ tối tăm của mình, nơi Láu Cá đang nóng lòng chờ ông chủ quay về.

- Oliver đã ngủ chưa? - Lão hỏi khi vừa mới bước qua ngưỡng cửa.

- Rồi, - Láu Cá đáp, - từ lâu rồi. Nó đây này.

Oliver nằm dài trên một tấm đệm đặt ở góc phòng. Cậu bé đáng thương xanh xao như một xác chết.

Lão Do Thái nhìn em một lúc.

- Hãy để cho nó ngủ, nó sắp cần đến tất cả sức lực của nó.

Sáng hôm sau tỉnh dậy, Oliver ngạc nhiên thấy phía chân giường mình một đôi giày đế to. Lúc đầu em thích thú, hy vọng rằng đó là dấu hiệu báo trước em sắp được tự do. Nhưng hy vọng này nhanh chóng biến thành thất vọng. Vào bữa ăn trưa, khi em ngồi một mình với lão Do Thái, lão ta nói với em bằng một giọng điệu và vẻ mặt khiến em thêm lo sợ, rằng tối nay, mọi người sẽ dẫn em tới nhà Guillaume Sikes.

- Để cháu ở lại đây à? - Oliver lo âu hỏi.

- Không, không đâu anh bạn, chúng ta không muốn mất cháu. Đừng sợ, Oliver, cháu sẽ quay lại với chúng ta.

Lão già, vừa chế giễu Oliver, vừa thu mình trước lò sưởi vì đang bận nướng một lát bánh mì.

- Ta thiết nghĩ rằng, - lão vừa tiếp lời vừa nhìn thẳng vào em, - ta cho rằng cháu muốn biết tại sao cháu lại đến nhà Guillaume Sikes phải không?

Mặt Oliver đỏ gay lên khi em thấy rằng lão già đã đọc được ý nghĩ của mình. Em trả lời không lưỡng lự:

- Vâng, cháu muốn biết điều đó.

- Cháu không nghi ngờ điều gì có thể xảy ra à? - Lão Fagin vừa hỏi vừa cố tránh né vấn đề.

- Không, thật ra cháu không hề có một ý tưởng nào. - Oliver đáp và tỏ vẻ không quan tâm đến vấn đề lắm.

- Được, - lão Do Thái nói tiếp, - Guillaume sẽ nói cho cháu ngay thôi.

Fagin tỏ ra phật ý khi thấy Oliver không tỏ ra tò mò hơn về chủ đề này. Thật ra, em rất lo lắng, đến nỗi không dám hỏi thêm về đề tài này.

Cơ hội không đến nữa: lão Do Thái im lặng cho đến tối và khi màn đêm buông xuống, lão chuẩn bị ra đi.

- Cháu có thể châm một cây đèn cây lên, - lão già vừa nói vừa đặt cây đèn xuống bàn, - và đây là một quyển sách để cháu giải trí cho tới khi người ta đến tìm cháu. Chào nhé!

- Chào ông. - Oliver nhỏ nhẹ đáp. Cậu bé đắm chiêu suy nghĩ trong vài phút, sau đó, mở quyển sách lão Fagin để lại cho em và bắt đầu đọc lướt qua.

Lúc đầu, em lơ đãng lật từng trang, sau đó, em rơi ngay vào một đoạn thu hút tâm trí em. Em đang hoàn toàn chìm đắm vào trang sách thì bỗng nhiên một tiếng động nhỏ khiến em giật mình.

- Ai đấy? - Oliver hỏi khi thoáng thấy một bóng người đứng sau cánh cửa.

- Tôi đây. - Một giọng run rẩy lên tiếng.

Oliver đưa cây đèn cây lên cao trên đầu và nhận ra Nancy.

- Chị được Guillaume cử đến đây. Em sẽ đi với chị.

- Để làm gì? - Oliver vừa nói vừa lùi lại.

- Không có gì xấu đâu. - Cô vừa nói vừa nhìn xuống.

- Em nghi ngờ điều đó. - Oliver nói và chăm chú quan sát cô.

- Nghe đây, Oliver, chị đã tránh cho em những sự đối xử tồi tệ. - Cô nói. - Chị sẽ còn tránh cho em những điều khác. Chính vì thế chị đến đây. Nếu em không vâng lời chị, chị có nguy cơ chịu nhiều phiền phức mới đây. Hãy nhìn những gì chị đã phải chịu đựng vì em này.

Vừa nói, cô ta vừa chỉ cho Oliver thấy những vết tím bầm khắp cổ và tay.

- Nào, hãy đi với chị và đừng chống cự nữa.

Cô nắm lấy bàn tay mà Oliver đưa ra một cách máy móc, thổi ngọn đèn và đưa cậu bé ra ngoài.

Một cỗ xe ngựa đang đợi họ. Nancy nhanh chóng đẩy Oliver lên xe, cô ngồi cạnh em và hạ bức màn xuống. Chỉ sau một giây, con ngựa phóng vụt đi.

Oliver chỉ kịp thoáng nghĩ đến những gì đang xảy ra với em, cỗ xe đã dừng lại trước cửa ngôi nhà mà lão Do Thái đến hôm trước.

Oliver định bỏ chạy nhưng Nancy xin em hãy bước vào và đừng gây ra chuyện gì cả. Cánh cửa khép lại sau lưng em.

- Tốt lắm, em đã mang chú dê con về đây à?

- Sikes hỏi.

- Nó đây. - Nancy đáp.

- Nó đã đi ngoan ngoãn chứ? - Sikes hỏi.

- Như một con cừ non. - Nancy đáp.

- Thật tốt khi biết điều thế. - Sikes vừa nói vừa nhìn cậu bé với vẻ nghiêm khắc. - Mà biết cái này chứ? - Gã vừa hỏi vừa chỉ cho em thấy một khẩu súng lục.

- Vâng. - Đứa trẻ đáp.. - Thế thì này, - tên cướp nói, - nghe cho rõ đây. Khi chúng ta ra khỏi đây, nếu mà chống cự lại, ta sẽ bắn một viên đạn này vào đầu mà không hề báo trước một lời. Nào! Bây giờ đã đến lúc ăn và làm một giấc trước khi lên đường.

Bữa ăn khuya kết thúc, Guillaume Sikes nốc hai cốc rượu, và vừa lăn ra giường vừa ra lệnh cho Nancy gọi gã dậy vào lúc năm giờ đúng. Lão lệnh cho Oliver mặc cả áo quần ngủ trên một tấm đệm.

Cô gái khơi lửa lên và ngồi trước lò sưởi để sẵn sàng đánh thức mọi người vào giờ được yêu cầu.

Oliver cuối cùng cũng chớp mắt.

Khi em thức dậy, bình trà đang ở trên bàn và Guillaume Sikes đang bận nhét nhiều thứ khác nhau vào trong túi áo choàng lớn của hắn. Nancy đang chuẩn bị bữa ăn. Bên ngoài trời còn tối. Một cơn mưa dữ dội đập vào cửa kính.

- Nào, dậy thôi! Năm giờ rưỡi rồi đấy! Nhanh lên hoặc là mày sẽ không có thời gian để ăn đâu.

Buổi sáng họ lên đường trời mưa buồn bã. Họ đi bộ trong nhiều giờ. Oliver càng lúc càng ê ẩm hơn. Sikes bước chậm lại và chờ cho một chiếc xe bò trống không đang tiến đến phía sau, đuổi kịp họ. Gã hỏi người đánh xe, với tất cả sự lễ phép hắn có thể có, xem liệu anh ta có thể đưa họ đến Isle-worth được không.

- Trèo lên đi. - Anh đánh xe nói. - Đấy là con ông à?

- Vâng. - Sikes vừa nói vừa liếc nhìn Oliver và cho tay vào túi để khẩu súng lục.

- Cha cháu đi quá nhanh đối với cháu phải không, cậu bé? - Anh đánh xe hỏi.

- Không nhanh tí nào hết. - Sikes đáp lại. - Nà o, đưa tay cho ta, Edouard. Trèo lên nhanh đi!

Oliver trèo lên chiếc xe bò và ngồi lên một đống bao để nghỉ ngơi.

Cuối cùng họ đến nơi. Cả bọn tiến đến một quán trọ mà bảng hiệu đã bị xóa sạch và bảo chủ quán dọn bữa ăn tối trong bếp, bên lò sưởi.

Chủ quán mang ra món thịt nguội. Sau bữa tối, Sikes hút ba, bốn tẩu thuốc và ngồi ở bàn lâu đến nỗi Oliver tưởng rằng họ sẽ không đi xa hơn nữa.

Em thiếp vào giấc ngủ rất sâu.

Đêm đã xuống khi Sikes đánh thức em dậy. Gã đang trò chuyện với một anh nông dân và cùng uống với anh ta một cốc vại bia.

- Anh có thể đưa tôi đến Shepperton được không? - Guillaume hỏi.

- Tuân lệnh ngài. - Người kia đáp.

Trời rất tối. Một đám sương mù dày đặc trải lên cánh đồng. Trời lạnh cắt da cắt thịt. Mọi vật đều tối tăm và sầu thảm. Những người khách đi đường không ai nói với ai câu gì, anh đánh xe hơi thiu thiu ngủ còn Sikes hoàn toàn không muốn bắt chuyện. Oliver, ngồi nép ở một góc, lo lắng cao độ, em tưởng như nhìn thấy những con ma trên những cành cây đang đung đưa một cách buồn bã.

Đến Shepperton, cả bọn xuống xe và tiếp tục đi đến một ngôi nhà cách biệt, hoang tàn. Sikes, luôn nắm tay Oliver, tiến đến gần cánh cửa, giật chốt, cánh cửa hé mở, và cả bọn bước vào.

- Ai đi đấy? - Một giọng cục cằn vang lên.

- Đừng làm ồn như vậy. - Sikes nói. - Tobie, thắp đèn lên đi.

- à, à, cậu đấy à, anh bạn. - Giọng này nói tiếp. - Barney, thắp đèn lên đi.

Người ta nghe thấy tiếng giày nện trên sàn nhà và sau đó, một ngọn đèn được thắp lên phía bên phải.

- Chào Sikes! - Barney kêu lên. - Mời vào!

- Nào, tiến lên đi! - Sikes vừa nói vừa đẩy Oliver lên phía trước.

Vừa càu nhàu về sự chậm chạp của cậu bé, Sikes vừa đẩy em vào một căn phòng thấp. Trên một trường kỷ mọt ruỗng, một người ngồi chân ghếch cao hơn đầu, đang hút một ống điếu bằng đất. Hắn mặc một bộ y phục màu hạt dẻ, cắt may theo một mốt mới nhất, thắt caravat màu cam, mặc gilê màu lòe loẹt có nẹp lật và một cái quần màu xám. Tóc của Tobie Crackit thưa nhưng lại có màu hung đỏ và được uốn loãn quăn thành từng lọn.

- Thằng bé đây. - Sikes vừa đáp vừa xích chiếc ghế lại gần lò sưởi.

- Một trong những thằng học nghề của lão Fagin. - Barney vừa nói vừa cười.

- Để xem xem nó có khả năng gì khác ngoài chuyện đi nằng của các bà già. - Crackit nói.

Sau khi ăn tối xong, chúng chợp mắt ít phút.

Oliver ngồi gần lò sưởi và Barney trùm kín chăn, nằm dài trên sàn nhà, gần bếp lò.

Tobie Crackit chợt tỉnh giấc và tuyên bố rằng đã một giờ rưỡi rồi.

Trong giây lát, những kẻ đang ngủ ngồi cả dậy.

- Tất cả đều chuẩn bị đâu ra đấy. - Sikes nói.

- Barney, hãy mang cho chúng ta những cây gậy.

Chúng ta chỉ còn thiếu thứ đó.

Sikes nắm lấy tay Oliver và cả hai bước ra cùng Tobie.

Bóng tối thăm thẳm, sương mù còn dày đặc hơn lúc màn đêm vừa buông xuống.

Cả bọn rảo bước, rời đường lớn và đi vào một hẻm nhỏ bên tay trái. Chẳng bao lâu, chúng dừng lại trước một ngôi nhà tách biệt có tường bao quanh vườn. Trong giây lát, Tobie đã trèo lên tường..- Đưa thằng bé cho tôi. - Hắn nói với Sikes.

Trước khi Oliver kịp nhận ra sự việc, em cảm thấy mình bị kẹp chặt dưới những cánh tay và được đẩy qua phía tường bên kia. Sikes bám theo ngay và cả bọn tiến lại phía ngôi nhà.

Thế là Oliver sợ hãi hiểu rằng mục đích của chuyến đi này là một vụ ăn cắp, thậm chí có thể là một vụ giết người. Mồ hôi lạnh toát ra đầy mặt, chân em lúnh quýnh và em ngã khụy xuống.

- Đứng lên! Nghe cho rõ này, ranh con. - Sikes nói. - Ta sẽ đưa mày qua cửa sổ này, mày sẽ cầm lấy cây đèn, bước nhẹ nhàng lên những tầng cấp trước mặt, băng qua chỗ để áo, và mở cửa chính cho chúng ta.

- Phía trên cao cánh cửa có một chốt khóa mà mày có thể tìm thấy ngay. Mày trèo lên một cái ghế. - Tobie nói.

- Im đi, nếu có thể được. - Sikes nói. - Cửa phòng mở phải không?

- Mở to, - Tobie đáp. - Thật hay là người ta luôn để cửa hé mở để con chó có thể tha hồ chạy rông khi nó không ngủ. Tối nay Barney đã tống khứ nó giúp chúng ta rồi.

Sikes ra lệnh cho nó im lặng và bắt đầu bắt tay vào việc. Tobie vâng lệnh và đặt cây đèn xuống đất. Nó đứng sát tường, dưới cánh cửa sổ nhỏ, tay chống gối sao cho lưng nó làm thành cái thang.

Sikes trèo lên người nó, cho người Oliver qua cửa sổ và không buông em ra, mà thả cho em đặt chân xuống.

- Cầm cây đèn này. - Gã vừa nói với em vừa nhìn vào trong phòng. - Mà có thấy cái cầu thang ngay trước mặt không?

- Có. - Oliver sợ hãi đáp.

Sikes hất nòng súng, chỉ cho em thấy cánh cửa chính và nhắc nhở em rằng lúc nào em cũng ở trong tầm ngắm của gã. Nếu em làm điều gì sai, em sẽ bị chết ngay lập tức.

- Ta thả mày ra đây! Đi thẳng, việc này chỉ được làm trong một phút.

- Cái gì vậy? - Crackit thì thầm. Cả bọn chăm chú lắng nghe.

- Không có gì cả. - Sikes vừa nói vừa thả Oliver ra. - Nào, vào việc đi.

Oliver đã quyết tâm, thậm chí nếu điều đó có khiến em thiệt mạng, là tiến về phía cầu thang và báo động. Em rón rén tiến về phía những bậc tam cấp.

- Lại đây! - Sikes bỗng đột ngột la lên. - Quay lại đây nhanh.

Tiếng la thốt lên bất thần giữa không gian im lặng như tờ và tiếp theo là tiếng thét xé tai khiến Oliver kinh hoàng đến nỗi làm rơi cây đèn cây. Em không biết mình nên tiến hay lùi lại nữa.

Mọi người nghe thấy tiếng kêu thứ hai. Một ánh đèn rơi sáng phía trên cầu thang, hai người đàn ông sợ hãi xuất hiện ở đầu cầu thang... Đưa trẻ thoáng thấy ánh sáng lóe lên... thấy khói... em nghe một tiếng nổ. Em lao đảo và ngã lộn xuống.

Sikes đã biến đâu một lúc. Hắn quay lại ngay và trước khi khói tan hết, hắn đã nắm lấy cổ áo đứa trẻ. Hắn xả súng vào hai người đàn ông đã đang rút lui và mang Oliver đi.

- Hãy giữ chặt lấy ta. - Sikes vừa nói với em vừa đẩy em qua cửa sổ. - Tobie, đưa cho tao cái khăn choàng. Thằng bé trúng đạn. Nhìn xem nó chảy máu kìa.

Tiếng chuông rung mạnh hòa với tiếng súng nổ, tiếng la thét của mọi người trong nhà. Oliver cảm thấy người ta đang mang em đi. Tiếng ồn xa dần. Rồi em bất tỉnh.

Đêm hôm sau, lão già Fagin ngồi trong sào huyệt của mình cùng với các tên đàn em hiểm ác của lão: Láu Cá, Charlot Bates và Chitling. Chúng nóng lòng chờ tin của Sikes. Như mọi khi, chúng cãi nhau, đấm đá nhau, bỗng nhiên chuông cửa reo.

Láu Cá đi ra xem có ai đến vào một giờ muộn như vậy, và quay lại nói thật khế vào tai lão già Do Thái rằng Tobie đang ở đó.

- Một mình thôi à?

- Vâng, mỗi một mình!

- Cho nó vào, nhưng hãy để Charlot và Chitling rời khỏi nơi này đã.

Láu Cá lại quay ra, trong khi đó Charlot và Chitling đi ra bằng một cánh cửa bí mật.

Nó quay lại cùng với Tobie, nhợt nhạt, đầu tóc, áo quần rối bù.

Tobie thả mình xuống ghế dựa, để đôi chân đầy bùn lên những thanh củi của lò sưởi.

- Tôi không thể nói chuyện công việc trước khi ăn và uống. - Hấn tuyên bố.

Tobie có vẻ mệt mỏi rũ rượi. Hấn ăn ngấu nghiến phần thức ăn được đặt trước mặt, trong khi lão Do Thái nóng lòng nhìn hấn dò xét. Sau khi ăn xong, lấy lại sức, Tobie hỏi:

- Trước khi bắt đầu, Guillaume Sikes thế nào rồi?

- Cái gì? - Lão già Do Thái la lên.

- Lão không có tin gì về nó à? - Tobie nói mặt tái mét.

- Không! Chúng ở đâu! Sikes và đứa trẻ? Tại sao chúng không ở đây?

- Phi vụ bị hỏng rồi. - Tobie rụt rè nói. - họ đã bắn và thằng bé bị thương. Bọn tôi đã chạy băng qua cánh đồng, nhảy qua những đường hào, những bờ rào, mang theo thằng Oliver. Người ta đuổi theo bọn tôi... Guillaume đã cõng thằng bé nhưng rồi buộc phải bỏ nó lại, nằm sóng soài, chết hay sống mặc, trong một cái hố, vì sự tồn tại của bọn tôi.

Người ta bám theo gót chân tụi tôi và rồi cả bọn có nguy cơ bị treo cổ...

Lão già Fagin hét lên một tiếng khùng khiếp, vò đầu bứt tai và nhảy vọt ra đường.

Lão già, dần dần lấy lại được bình tĩnh, tiến lại gần một khu phố nổi tiếng bất lương, nhan nhản những kẻ chứa hàng gian và những tên trộm cướp.

Lão vào một quán cà phê, nơi mà lão biết rằng Guillaume Sikes thích đến. Không một ai thấy hấn và Fagin mất công dò hỏi nhiều người nhưng lão không biết thêm gì mới.

Lão còn hỏi thêm có phải một người đàn ông tên là Monks sẽ đến đây tối nay không, khi mọi người khẳng định rằng hấn ta sắp đến, lão Do Thái nói rằng lão không có thời gian để đợi hấn nữa nhưng ngày mai lão sẽ vui lòng gặp hấn tại nhà lão.

Lão già Fagin bước ra và tiến về chỗ ở của Guillaume Sikes, nhưng lão chỉ tìm thấy mỗi Nancy.

Cô gái đang ngồi một mình, đầu tì trên bàn, tóc xõa tung...

Cô chỉ hơi nhúc nhích khi lão Fagin cho cô biết những tin mới nhất. Cô không biết Guillaume có thể ở đâu, còn về cậu bé, cô thích biết tin em chết còn hơn là tin em rơi vào tay lão Do Thái và

bè bạn của lão.

Điều đó không lọt tai lão Fagin, lão giận đỏ mặt và tuyên bố rằng đứa trẻ có thể mang lại cho lão hàng nghìn frăng và nếu do lỗi của Sikes mà lão mất cơ hội tốt đẹp để làm giàu, thì lão Fagin này có thể báo thù một cách tàn ác và tố cáo Sikes trước tòa án, tòa đã dành cho gã một giá treo cổ ra trò từ lâu rồi.

Nancy không buồn cãi lại, cô chỉ nói đơn giản rằng Guillaume chắc cũng xoay sở tốt như Tobie và mọi người sẽ thấy gã quay về ngay thôi.

Vào khoảng một giờ sáng, đến góc phố nơi mình ở, lão Fagin lục túi lấy chìa khóa nhà, lúc đó một nhân vật bước ra từ dưới một mái hiên, băng qua đường và lén nhanh về phía lão trong yên lặng.

- Fagin! - Một giọng nói thì thầm vào tai lão.

- A! Anh bạn! - Lão Do Thái nói.

- Tôi đã chờ lão hai giờ rồi đấy. Quý thần ơi, lão ở đâu vậy?

- Ta đi lo việc của anh. - Lão Fagin vừa tiếp lời vừa nhìn đồng bọn của mình về bối rối..Cả hai bước vào nhà lão Fagin. Bọn chúng thì thầm với nhau một lát. Lão Do Thái càng kể chuyện của mình, người lạ mặt tên là Monks càng tỏ vẻ giận dữ khùng khiếp. Hắn nói cao giọng:

- Ta nhắc lại với lão rằng chuyện đó đã được tiến hành thật trái khoáy. Tại sao không giữ đứa trẻ đó ở đây cùng những đứa khác? Tại sao không biến nó thành một kẻ cắp ngay?

- Ta thấy, - lão Do Thái đáp, - rằng không dễ bắt nó vào việc đâu. Chuyến đi đầu tiên với Láu Cá và Charlot suýt nữa nguy hại đến chúng ta.

- Tuy nhiên các ông phải thành công. - Monks nói tiếp.

- Anh muốn nó trở thành một thằng ăn cắp. -Lã o Do Thái đáp. - Nếu nó sống, ta có thể hứa với anh rằng sẽ rèn nó... và nếu nó chết...

- Đó sẽ không phải là lỗi của tôi. - Monks vừa nói với vẻ sợ hãi vừa run rẩy xiết chặt cánh tay lão Fagin. - Tôi chẳng dính dáng gì vào đó. Tất cả, trừ cái chết, tôi đã nói trước rồi. Tôi không muốn đổ máu. Cuối cùng chúng ta bị phát hiện. Đó không phải là lỗi của tôi. Cái gì vậy?

- Gì cơ? - Lão Do Thái hỏi.

- ở đằng kia! - Tên kia vừa đáp vừa chỉ bức tường trước mặt. - Tôi thấy bóng của một phụ nữ.

Chúng lao vội ra khỏi phòng. Cây đèn cho phép chúng nhìn thấy chiếc cầu thang trống không.

- Anh mơ rồi. - Lão Do Thái quay về phía tên kia nói.

- Tôi thề mà. - Monks nói.

Lão Fagin khinh bỉ nhìn bộ mặt tái mét của Monks. Chúng nhìn vào tất cả các phòng. Tất cả đều lạnh lẽo, trơn trượt và trống không. Chúng lại đi xuống phòng ngoài và từ đó, đến hầm rượu. Rêu xanh bám đầy phía tường thấp, những vệt ốc sên bò sáng lên nhấp nháy dưới ánh đèn

mờ, nhưng ở khắp mọi nơi chỉ có sự im lặng như tờ.

- Nào bây giờ anh nghĩ gì? - Lão Do Thái nói khi cả hai quay lại phòng ngoài. - Ngoài chúng ta, trong nhà chỉ có vài thằng nhóc và chúng nó thì yên tâm đi. Tôi đã nhốt chúng vào để chúng ta có thể nói chuyện thoải mái.

Và lão rút hai chìa khóa ở túi ra.

- Lão có lý đấy, tất cả chỉ có thể là kết quả của trí tưởng tượng ở tôi mà thôi. - Monks nói.

Cuối cùng thì hẳn cũng yên tâm và cười về sự sợ hãi của mình. Chúng chia tay nhau vào khoảng hai giờ sáng..

Chương 7

Điều gì đã xảy ra khi Guillaume Sikes vừa chạy trốn vừa mang theo cậu bé Oliver đáng thương?

Giữa sương mù và bóng tối bao phủ, Sikes nghe thấy tiếng những người đuổi theo mình: không chỉ tiếng những người nông dân mà còn có tiếng chó sủa giận dữ.

Tobie ở cách đây không xa. Guillaume nghe thấy nó la lên:

- Mạnh ai nấy chạy, Guillaume! Thả lỏng bé lại và chuồn thôi!

Sikes thả lỏng bé vào trong một cái hố, chạy dọc hàng rào, như để đánh lạc hướng những người đuổi theo, nó dừng lại một lát trước một hàng rào khác vuông góc với hàng rào đầu tiên, xả súng chỉ thiên và sau đó vất chân lên cỏ chạy.

Lúc đó, một tiếng nói cất lên gọi những con chó lại, những chú chó không tỏ ra hào hứng mấy trong việc đuổi bắt những tên trộm, chạy ngay về phía những ông chủ đã dừng lại trên cánh đồng để tranh luận.

- Chúng đã nổ súng! - Một người nói.

- Theo ý tôi thì tốt hơn chúng ta nên quay về nhà. - Anh chàng đồ con nhắt tên Giles nói.

- Anh Giles có lý đấy. - Người thứ ba đang run lên vì sợ tiếp lời. - Anh Giles biết những gì chúng ta phải làm.

- Anh sợ đấy à, Brittles? - Giles hỏi.

- Không, không đâu, không chút nào...

- Có đấy... - Giles nhấn mạnh.

- Tôi nói với anh là không phải mà.

- Chính anh đang nói dối đấy chứ, Brittles! - Giles nói tiếp.

- Thực tế, - anh thứ ba kết luận, - tất cả chúng ta đều sợ.

- Đúng đấy. - Anh đầu tiên nói.

- Không có gì phải xấu hổ khi sợ hãi trong những tình huống như vậy. - Giles nhận xét.

Và cả ba cùng quay đầu lại và chạy thật nhanh đến mức mà Giles, đang cầm cây đinh ba, phải yêu cầu dừng lại một lát để lấy lại hơi.

Sau đó, họ tiến đến một gốc cây nơi họ để lại cây đèn. Họ vội vã thổi tắt ngọn đèn, sợ rằng ánh sáng chỉ dẫn cho những tên trộm điếm cần nổ súng.

Ngay sau đó, làng quê lại trở nên im ắng và vắng vẻ. Một làn mưa nhỏ bắt đầu rơi nhưng Oliver không hề cảm nhận thấy. Em nằm sóng soài trên nền đất ướt.

Khi trời sáng, một tiếng kêu đau đớn, yếu ớt phá tan sự im lặng. Oliver tỉnh lại. Cánh tay trái của em được băng bó qua loa trong chiếc khăn san thấm đầy máu lũng lảng bên cạnh em. Em khó nhọc đứng dậy, tiến bước vô định, chẳng biết mình đang đi đâu.

Em đến một con đường và nhìn thấy không xa một ngôi nhà và em lê bước đến đó.

Vừa tiến lại gần, em vừa có cảm giác mơ hồ rằng mình đã thấy ngôi nhà này và em ngạc nhiên xiết bao khi nhận ra chính là nơi mà những tên cướp đã định ăn trộm. Em muốn bỏ chạy nhưng không còn đủ sức. Em chỉ có thể đẩy cánh cửa khu vườn, bước lên các bậc tam cấp và gõ nhẹ vào cánh cửa.

Lúc đó, hai anh hầu, Giles và Brittles và anh bán cháo cùng đi với họ đang ngồi uống chè và ăn bánh ngọt để lấy lại sức sau những mệt mỏi hồi đêm. Họ kể cho nhau nghe những gì mình đã làm, đã nhìn thấy và nghe thấy. Cô làm bếp và cô hầu phòng vừa lắng nghe, vừa rùng mình.

Đột nhiên, Giles kêu lên:

- Có ai gõ cửa.

Tất cả mọi người đều tái mặt đi. Cuối cùng, cả nhóm, dẫn theo chó, tiến về phía cửa và phát hiện thấy cậu bé bị thương.

- Chúng ta tóm được nó rồi! - Giles kêu lên.

- Đó là một trong những tên ăn trộm! Chính tôi đã bắt nó!

- Có chuyện gì vậy? - Một giọng nữ cất lên từ phía đầu cầu thang. - Các người lại làm khuấy động di của ta, người chỉ vừa mới bớt xúc động.

Giles giải thích cho cô chủ trẻ tuổi những gì đang diễn ra.

- Ồ, hãy đối xử tốt với nó. - Cô nói. - Giles, hãy bế nó cẩn thận vào phòng anh và Brittles, đi tìm ngay bác sĩ Losberne và báo cho các nhà chức trách.

Bác sĩ Losberne nhanh chóng đến ngay. Ông kính cẩn chào bà lão Maylie, chủ ngôi nhà và cô Rose xinh đẹp mà bà xem như cháu gái, sau đó, ông chăm sóc vết thương cho cậu bé.

Sau khi ông làm xong, Oliver thiếp đi. Rose, bước nhẹ đến ngồi ở cạnh giường cậu bé, vén những sợi tóc đang lòa xòa trên gương mặt em và để rơi vài giọt nước mắt lên trán em.

Oliver rùng mình trong giấc mơ. Bà Maylie và cô cháu gái không thể tin được cậu bé này là đồng bọn với những tên trộm.

- Cần phải làm gì với nó nhỉ? - Họ hỏi ông bác sĩ. - Hãy khuyên chúng tôi đi!

Ông bác sĩ tuyên bố là cần phải hỏi cậu bé khi nó thức dậy nhưng trước hết, nó cần phải lấy lại sức đã.

Oliver ngủ trong nhiều giờ và khi tỉnh giấc, em kể cho hai người phụ nữ đang xúc động đến rơi lệ và ông bác sĩ đang vụng về giấu đi cảm xúc của mình, nổi thống khổ mà em phải chịu kể từ khi chào đời. Em không giấu gì, kể cả sự bất hạnh và đau khổ mà những kẻ độc ác đã khiến em phải chịu đựng.

Khi Oliver đã phân trần xong, và em lại tiếp đi, ông bác sĩ lau nước mắt, tuyên bố cần phải làm tất cả để cứu Oliver, không nên tố cáo em là đồng bọn của bọn trộm cướp.

ông bác sĩ đi xuống bếp, nơi mà những sự kiện tối qua vẫn còn là chủ đề trong mọi cuộc trò chuyện. Giles hào hứng nói về sự nhanh trí của mình và Brittles, cốc bia cầm tay cũng phụ họa theo.

- Các anh đừng bận tâm nữa. - ông bác sĩ nói và khoát tay ra hiệu.

- Kẻ bị thương nay ra sao rồi? - Giles hỏi.

- Không khỏe lắm. - ông bác sĩ đáp. - Tôi sợ rằng anh sẽ bị vướng vào một vụ đáng bực đấy, anh Giles ạ.

- Tôi hy vọng, thưa ông, rằng nó sẽ không chết.

- Giles vừa nói vừa run. - Tôi sẽ không bao giờ nguôi được. Tôi không muốn mình là nguyên nhân cái chết của một đứa trẻ, dù có được toàn bộ chén đĩa bạc trên thế giới.

- Vấn đề không phải như vậy. - ông bác sĩ nói tiếp với giọng thịnh nộ. - Anh có thể khẳng định rằng đứa trẻ đang nằm trong phòng kia cũng chính là đứa chui qua cửa sổ nhỏ tối qua chứ? Nào, trả lời đi!

ông bác sĩ vốn nổi tiếng trong vùng bởi đức tính dịu dàng. Vì thế Giles và Brittles sửng sốt về vẻ bực tức của ông. Họ nhìn nhau sững sờ.

- Đây là một ngôi nhà bị tấn công. - ông bác sĩ tiếp lời. - Bị bối rối bởi sự tấn công này, hai người đàn ông thoáng thấy một đứa trẻ trong bóng tối, qua làn khói thuốc súng. Ngày hôm sau, một đứa trẻ xuất hiện cũng trong ngôi nhà này, và bởi vì em có một cánh tay bị băng bó, hai người đàn ông này thô bạo tóm lấy em. Bằng cách làm như vậy, họ khiến cuộc sống của em bị hiểm nguy. Họ cam đoan em là tên trộm. Hãy xem họ có lý không, và trong trường hợp ngược lại, hãy xem xem họ đặt mình vào tình thế nào.

- Dĩ nhiên, - Giles nói, - tình thế được trình bày như vậy thì rất khác.

- Tôi lại hỏi các anh. - ông bác sĩ kêu lên. - Các anh có thể rằng đứa trẻ này là tên trộm của các anh không?

Brittles và Giles nhìn nhau do dự.

- Thật ra... - Giles bắt đầu.

Cũng chính lúc đó, họ nghe thấy tiếng gõ cửa.

- Cảnh sát đấy! - Brittles kêu lên, thở phào vì tình huống không ngờ này.

- Cảnh sát nào? - ông bác sĩ Losberne hỏi. Đến lượt mình lại bị bối rối.

- Cảnh sát của phố Bow-Street. - Brittles trả lời. - Anh Giles và tôi đã báo cho họ sáng nay.

Tình thế trở nên gay go. Chắc chắn là những anh chàng cảnh sát sẽ khó thao túng hơn những gia nhân.

Brittles ra mở cửa và thấy trước mặt mình là một người cao lớn, mặc chiếc áo khoác dài không hề nói năng gì đang bước vào, đến chúi chân trên tấm thảm rom. Cùng đi với anh ta còn có một viên cảnh sát khác, đang đặt đôi cùm tay lên bàn.

- Nào, hãy nói về tên tội phạm đi. - Viên cảnh sát đầu tiên tên là Blathers nói, khi hai người phụ nữ và ông bác sĩ xuất hiện. ông Losberne muốn kéo dài thời gian liền kể chi tiết vụ việc trong khi hai viên cảnh sát trao đổi với nhau vài tín hiệu.

- Nhưng tốt hơn là hãy nói cho chúng tôi, -Blathers ngắt lời, - cậu bé bị thương ấy là ai? Liệu đó có phải là đồng bọn của những tên trộm hay không?

- Những anh hầu đã nhầm. - ông bác sĩ nói.

- Cậu bé đang nằm trong phòng trên kia bị trúng đạn của một người đi săn. Vụ đột nhập tối qua làm xáo trộn chút ít tâm trí họ và lời họ hơi bộp chộp khi kết tội một người lương thiện.

- Một anh hầu đã bắn phải không? - Một trong hai viên cảnh sát hỏi.

- Vâng, và đây là khẩu súng anh ấy đã sử dụng...

- Này! - Blathers kêu lên. - Khẩu súng lục này chỉ nhét có thuốc súng và giấy xám, nó chỉ gây tiếng động, không có gì khác. Không có chuyện làm ai đó bị thương!

Giles hết sức ngạc nhiên. Anh không hiểu rõ lắm nhưng anh nhẹ nhõm vì nghĩ rằng không phải mình làm đứa trẻ bị thương..Cần phải biết rằng, ông bác sĩ, một lát trước đây đã khéo léo lôi viên đạn còn lại ra và thay vào đó bằng một mẩu giấy vô hại.

Những viên cảnh sát vừa rút lui vừa tuyên bố rằng Oliver không liên can gì đến chuyện này.

Oliver bình phục chậm chạp dù mọi người chăm sóc em rất chu đáo và sau nhiều tuần em mới có thể ra khỏi nhà được.

Khi em đã hồi phục, ông bác sĩ Losberne dẫn em đến nhà ông Brownlow, người mà cậu bé thiết tha muốn gặp. Một thất vọng lớn đang chờ em.

Căn nhà trống không và có một tấm biển lớn đề là nhà cho thuê. Oliver nhìn qua cửa sổ nước mắt lưng tròng.

- Hãy gõ cửa nhà hàng xóm. - ông Losberne vừa nói vừa choàng lấy Oliver và hỏi xem ông Brownlow sống ra sao rồi.

- Tôi không biết, - một cô hầu đáp, - nhưng nếu các ông muốn, chờ một lát, tôi sẽ đi hỏi xem.

Cô quay lại và nói rằng ông Brownlow đã bán tất cả gia tài và chuyển đến miền Đông ấn Độ.

Oliver vịn hai bàn tay vào nhau và cảm thấy choáng váng.

- Bà quản gia cũng đi rồi ư? - ông Losberne hỏi sau một hồi im lặng.

- Vâng, thưa ông, - cô hầu đáp, - ông lão, bà quản gia và một ông nữa, bạn của ông Brownlow, tất cả đi cùng nhau.

- Cám ơn cô. Bây giờ, Oliver, chúng ta về thôi.

- Hay là chúng ta đến nhà anh bán sách đã đến làm chúng ở đồn cảnh sát hôm cháu bị bắt? Cháu xin ông, chúng ta hãy đến gặp anh ta đi.

- Cháu bé đáng thương của ta, - ông bác sĩ nói, - thế là đã có khá nhiều thất vọng cho một ngày rồi đấy. Nếu chúng ta đến nhà anh bán sách, có lẽ chúng ta sẽ được biết tin anh ấy hoặc chết, hoặc bị cháy nhà hoặc đã bỏ đi. Không, chúng ta đi thẳng về nhà thôi.

Thất vọng cay đắng này khiến Oliver buồn ghê gớm. Nhiều lần, trong cơn bệnh, em đã vui thích khi tưởng nhớ đến những gì ông Brownlow và bà Bedwin đã nói với em, đến niềm thích thú được kể với họ rằng em đã trải qua nhiều ngày dài đêm thâu để nhớ lại những gì họ đã làm cho em. Và bây giờ, em không chịu đựng nổi ý nghĩ là họ đã đi thật xa, và mang theo ý kiến rằng em chỉ là một tên lừa dối và ăn cắp. Liệu có khi nào em có cơ hội để minh oan chẳng?

Khi thời tiết lại trở nên đẹp đẽ và ấm áp, khi cây cối bắt đầu ra lá non, những người nữ ân nhân của Oliver chuẩn bị rời nơi ở thường xuyên của mình trong vài tháng. Trước hết, họ gửi ngân hàng bộ đồ ăn bằng bạc đã kích thích lòng tham của lão già Do Thái và băng đảng của lão, sau đó họ đi về đồng quê mang theo cả Oliver.

Không ai có thể mô tả niềm thích thú, sự thanh thản trong tâm hồn và sự yên tĩnh nhẹ nhàng mà cậu bé cảm nhận được giữa chốn thiên nhiên quyến rũ này.

Nơi ở của họ đẹp mê hồn và Oliver, người trước đây luôn sống giữa những con người chẳng ra gì, ngỡ rằng mình bước vào một cuộc sống mới.

Oliver thỉnh thoảng cũng nhớ đến người mẹ em chưa từng biết mặt và nức nở không để ai nhìn thấy, nhưng điều đó không ảnh hưởng đến niềm hạnh phúc của em. Nhiều ngày trôi qua yên bình và đêm đến em không còn sợ hãi, cũng chẳng lo lắng nữa.

Hàng ngày, em đến nhà một ông lão tóc bạc trắng nhận dạy em học và rèn luyện cho em đọc và viết. Sau đó, em cùng đi dạo với bà Maylie và cô Rose.

Ba tháng trôi qua như vậy, đối với Oliver là ba tháng hạnh phúc trọn vẹn. Cậu bé mồ côi lấy lại được niềm tin cuộc sống và em dành cho các nữ ân nhân của mình một tình thương yêu vô bờ. Họ còn yêu em nhiều hơn và tự hào về em.

Nhưng một hôm, vào cuối mùa hè, cô Rose bị bệnh và cần phải khẩn trương gọi bác sĩ Losberne.

Ông này chẩn đoán ngay rằng cô gái bị một cơn sốt nguy hiểm và cuộc sống của cô lâm nguy.

Tin này khiến cả nhà kinh hoàng.

Oliver lại một lần nữa cảm nhận cơn gió của bất hạnh đang lướt qua bên mình. Trong nhiều ngày, cô Rose ở trong tình trạng nguy kịch giữa sự sống và cái chết và bà Maylie quyết định gửi thư cho Henry, Maylie, con trai mình.

Oliver chạy đến nhà trọ tìm gặp một kỵ mã nhận chuyển giúp thư.

Vừa ra khỏi đó, cậu bé có một cuộc gặp gỡ kỳ lạ, em vô ý xô phải một người đàn ông cao lớn

vừa bước vào quán trọ. Oliver xin lỗi, người mới đến có vẻ nhận ra em và kêu lên:

- Khỉ thật! Lại gặp thằng bé này trên đường của mình! Đồ chết tiệt!

Nhân vật này không phải ai khác ngoài gã Monks bí hiểm. Gã tiến đến Oliver, như để giáng cho em một đòn thật mạnh nhưng gã bỗng ngã sóng soài, người co giật và giận dữ sùi bọt mép.

Oliver chạy trốn nhanh hết mức có thể, và vừa ngạc nhiên vừa sợ hãi nghĩ đến dáng điệu kỳ lạ của người đàn ông mà em vấp phải. Tuy nhiên, cuộc đụng độ này không khiến em bận tâm lâu. Tình trạng sức khỏe của cô Rose khiến em lo nghĩ nhiều hơn.

Cô Rose suýt chết, nhưng sức xuân của cô đã thắng bệnh tật. Một hôm, ông bác sĩ có thể thông báo chắc chắn rằng cô đã được cứu sống.

Oliver sung sướng, hạnh phúc quá chừng, em không thể nói cũng không thể khóc mà chỉ đi ngay ra cánh đồng hái vài bông hoa để trang trí cho phòng cô Rose.

Trên đường quay về, em gặp cỗ xe đang chở Giles và Henry Maylie về nhà. Em sung sướng thông báo với họ tin tốt lành này.

Cuộc gặp gỡ giữa hai mẹ con khá xúc động.

Sau những thổ lộ đầu tiên, Henry trách mẹ đã báo cho anh muộn quá.

- Mẹ có nghĩ đến nỗi đau của con nếu bất hạnh này xảy ra? Con có lẽ sẽ chết mất vì buồn, vì mẹ biết rằng con yêu Rose và hy vọng một ngày nào đó sẽ cưới cô ấy. - Anh nói.

- Chúng ta sẽ nói chuyện đó sau. - Bà mẹ đáp.

- Rose sẽ tự quyết định. Cô ấy rất tận tụy với chúng ta và chẳng thờ ơ với con đâu, nhưng cô ấy cho là mình có xuất thân quá tầm thường.

Cuộc chuyện trò dừng ở đó, và Henry Maylie tự nhủ là sẽ tìm cách quay lại đề tài này một ngày nào đó.

Cuộc sống lại gần như theo nhịp cũ.

Oliver không ngày nào quên mang những bông hoa xinh đẹp vào tặng cô Rose, cô vẫn chưa thể ra khỏi phòng nhưng sức khỏe của cô đang hồi phục nhanh chóng.

Oliver tiếp tục thu nhận những bài học quý giá và em lao vào học tập với một niềm hăng hái đáng kinh ngạc.

Căn phòng nhỏ nơi em ngồi học nhìn ra một vườn cây cảnh sau nhà.

Một hôm khi màn đêm buông xuống, Oliver đầu cúi xuống trang sách, đang chăm chú đọc thì có hai cái bóng in hình trên khung cửa sổ.

- Suyt! - Một trong hai người nói. - Chính nó đấy!

Những lời này khiến cậu bé giật bắn mình, sung sướng kinh hoàng. Em nhận ra dáng hình đê tiện của lão già Fagin và bóng dáng nhân vật có những nét dữ tợn mà em đã va phải trong sân quán trọ.

Em chỉ thấy chúng trong giây lát bởi vì sau đó nhanh như chớp, chúng biến mất.

Chúng đã nhận ra cậu bé nhưng cả em cũng nhận ra chúng. Gương mặt của lão già Do Thái đã hằn sâu vào tâm trí em như thể nó được tạc trên nền đá hoa cương. Oliver đứng dậy, nhảy vào trong vườn, và dùng hết sức kêu cứu.

Mọi người trong nhà, nghe tiếng kêu của Oliver, chạy vào ngay và thấy mặt cậu bé tái nhợt, hoảng hốt, vừa chỉ tay về phía bãi cỏ sau nhà vừa nói: "Lão Do Thái! Lão Do Thái!".

Ngay lập tức, mọi người hiểu chuyện gì đang xảy ra.

- Lão ta chạy theo hướng nào? - Henry Maylie là một trong những người đến đầu tiên hỏi.

- Hướng kia. - Oliver đáp. - Chúng chỉ vừa mới khuất tầm nhìn của em.

- Thế thì, anh sẽ tìm thấy chúng trong con hào thôi! - Henry nói và tự trang bị cho mình một cây gậy nặng trĩu. - Hãy theo tôi và chạy sát cạnh tôi hết mức có thể nhé.

Henry phóc qua hàng rào, chạy nhanh đến mức những người khác khó khăn lắm mới theo kịp anh.

Chạy đằng sau anh là Giles, anh hầu và Oliver.

ông lão Losberne, vừa quay về nhà sau khi đi dạo một vòng phía ngoài, cũng nhảy băng qua hàng rào và chạy theo hướng đó với một tốc độ đáng kinh ngạc. ông hét đến đỉnh tai nhức óc để hỏi xem chuyện gì đang xảy ra.

Khi Henry chạy đến góc cánh đồng mà Oliver chỉ, anh bắt đầu lục soát kỹ càng đường hào và hàng rào bên cạnh. Những người khác đuổi kịp anh và Oliver giải thích cho ông Losberne chuyện gì đã xảy ra.

Mọi người tìm kiếm mãi, nhưng chẳng thấy gì.

Không nhìn thấy một vết chân nào. Đoàn người ít ỏi trèo lên đỉnh một ngọn đồi nhỏ nơi có thể nhìn bao quát cả cánh đồng.

- Em không nằm mơ đấy chứ, Oliver? - Henry Maylie hỏi. - Quanh vùng này chừng vài cây số không có ai khả nghi đâu.

- Không! - Cậu bé vừa đáp vừa rùng mình nhớ lại chuyện đã xảy ra. - Em đã trông thấy cả hai như hiện giờ em thấy anh đứng trước mặt vậy.

- Ai đi cùng với lão Do Thái? - ông Losberne hỏi.

- Người đàn ông mà cháu đã gặp ở quán trọ hôm nọ. Cháu không thể nhầm được. Cháu đã nhận ra hắn mà.

Không thể nghi ngờ gì về lòng thành thật của Oliver. Sự thật thà và niềm tin chắc hiện rõ trên gương mặt em. Tuy nhiên, không thấy ở nơi đâu dấu tích dù nhỏ nhất của những kẻ chạy trốn.

- Chuyện này thật là lạ lùng. - Henry nói. - Đúng vậy, thật kỳ lạ. - ông bác sĩ lặp lại. - Con chó săn tinh anh nhất cũng không hiểu tý gì về việc đó.

Mọi người tiếp tục tìm kiếm cho đến khi màn đêm buông xuống. Thậm chí Giles còn được phái đến tất cả những cửa quán trong làng, nhưng anh ta quay về mà không có tin tức gì có thể làm sáng tỏ điều bí ẩn.

Hôm sau, mọi người lại tiếp tục tìm kiếm nhưng cũng không có gì khả quan hơn. Hôm sau nữa, Oliver và Henry Maylie đi ra chợ của thành phố lân cận và hỏi thăm nhiều người, không một ai đã nhìn thấy lão Do Thái và tên đồng bọn của lão.

Sau nhiều ngày, sự việc đó bắt đầu đi vào quên lãng và cuộc sống lại trở về nhịp bình thường.

Người ta lại nghe thấy tiếng nói cười trong ngôi nhà. Tuy nhiên, Oliver cũng nhận ra có sự thay đổi trong tính cách của nhiều thành viên trong gia đình.

Bà Maylie và con trai thường khép kín cửa trong nhiều giờ. Cô Rose, đang bình phục, đôi khi có đôi mắt đỏ hoe như thể cô vừa mới khóc. Điều gì đã làm khuấy động sự yên bình của cô gái trẻ này?

Sức khỏe của cô Rose đã hồi phục, Henry phải nghĩ đến việc ra đi. Anh yêu cầu gặp cô gái và ngỏ lời cầu hôn với cô. Rose tỏ ra cương quyết trong quyết định của mình. Cô nói:

- Em không thể chấp nhận niềm hạnh phúc này! Em thì nghèo khổ còn anh lại giàu có. Vinh quang đang chờ đợi anh và họ của em có một tí vết mà sau này có thể gây tổn thương đến anh.

- Anh sẽ còn quay lại, - Henry nói, - và anh sẽ cầu xin em một lần cuối.

- Tùy anh, - Rose nói, - nhưng rồi chỉ thêm một thử thách đau khổ nữa mà thôi.

Cô đưa tay ra. Nhưng chàng trai lại kéo cô sát ngực mình, và sau khi đã hôn lên trán cô, anh bước nhanh ra khỏi phòng.

Hôm sau, trước khi lên đường, anh gọi Oliver lại.

- Giờ thì em biết viết rồi phải không? - Henry vừa nói vừa đặt tay mình lên cánh tay của em.

- Em hy vọng như vậy. - Oliver đáp.

- Có thể là anh sẽ không quay về nhà trong một thời gian, anh muốn em viết thư cho anh mười lăm ngày một lần theo địa chỉ văn phòng bưu điện trung tâm Luân Đôn.

- Ồ! Em sẽ vui sướng hoàn thành nhiệm vụ này..- Em sẽ kể cho anh nghe về sức khỏe của mẹ anh và cô Rose, xem họ có hạnh phúc và khỏe mạnh không. Đừng nói gì với họ cả. Đây là bí mật của riêng chúng ta thôi!

Oliver, hân hoan vì vinh hạnh được giao, thề rằng sẽ viết thư cho anh thường xuyên và giữ bí mật.

Chương 8

ông Bumble đã trở thành giám đốc Trại tế bần và đã cưới bà Corney. Hạnh phúc của họ kéo dài trong sáu tuần, sau đó cặp vợ chồng này bắt đầu cãi cọ. ông Bumble thường chịu thua trước bà vợ hay cáu giận của mình.

Một hôm, sau khi cãi nhau dữ dội mà bất lợi vẫn lại quay về phía mình, ông Bumble ra khỏi nhà để lấy lại bình tĩnh. ông ta đi dọc một phố rồi một phố khác, qua nhiều tửu quán. Cuối cùng, ông quyết định vào một quán rượu khi mưa bắt đầu rơi nặng hạt.

Trong quán, có một người đàn ông cao lớn, khoác áo choàng rộng đang ngồi. Gã giật bản mình khi thấy ông Bumble bước vào nhưng chỉ kín đáo đáp lại lời chào của ông.

Họ ngồi vài phút không nói gì cả, sau đó, người lạ mặt tiến về phía ông Bumble..- ông có phải là thanh tra của Trại tế bần không? - Gã hỏi.

- Giờ đây tôi làm giám đốc rồi. - ông Bumble vừa nói vừa uốn ngực ra oai.

- Tôi đang tìm ông. - Người lạ mặt tiếp lời. - ạng bước vào phòng trong lúc tôi đang nghĩ đến ông! Tôi muốn hỏi ông một tin tức. Dĩ nhiên, chuyện đó xứng đáng được thưởng. ông cầm lấy những đồng vàng này đi.

- Cám ơn. - ông Bumble nói đơn giản và nhanh chóng bỏ vào túi những đồng tiền.

- Hãy rót cho ngài đây đầy cốc. - Người lạ mặt vừa nói tiếp vừa đưa cái cốc rỗng cho bồi bàn. - Cho ngài đây chút gì mạnh và nóng nhé.

Anh bồi biếu mắt và quay lại ngay với một cốc đầy nghi ngút khói. Vừa hợp ngậm đầu tiên, nồng độ của rượu mùi khiến ông Bumble chảy cả nước mắt.

- Giờ thì xin hãy nghe tôi, - người lạ mặt nói, - tôi muốn biết những gì ông hay về bà mẹ của Oliver Twist. Đứa trẻ này đã sống trong Trại tế bần mà hiện ông đang làm giám đốc. ông có thể giúp tôi chứ?

- Cá nhân tôi thì không nhưng tôi biết một bà biết nhiều về vụ này.

ông Bumble nghĩ đến vợ mình, người năm ngoái, đã chứng kiến lúc lâm chung của một bà lão đáng thương, từng có mặt vào lúc sinh ra bé Oliver và lúc bà mẹ của bé lìa đời.

- Làm thế nào tôi có thể gặp bà ta? - Người lạ mặt hỏi.

- ông phải nhờ qua sự môi giới của tôi. - ông Bumble đáp.

- Khi nào? - Người lạ mặt vội hỏi.

- Ngày mai. - ông Bumble đáp.

- Được, vào chín giờ tối nhé. - Người lạ mặt nói. - Hắn lôi trong túi ra một mảnh giấy và ghi lên đó địa chỉ của một ngôi nhà nằm gần bờ sông.

Tôi yêu cầu ông giữ bí mật. Điều đó có lợi cho ông đấy.

Nói xong, hắn đi ra phía cửa, sau khi đã trả tiền đồ uống. Hắn đang đi ra xe thì ông Bumble gọi giật lại.

- Thế ông còn muốn gì nữa? - Gã này vừa nói vừa quay ngoắt lại.

- Chỉ một từ thôi, - ông Bumble nói, - tôi sẽ hỏi ai đây?

- Monks! - Người lạ mặt đáp và rảo bước thật nhanh ra xe..Tối hôm sau, hai vợ chồng đến nhà gã Monks, gã vẫn đặt lại câu hỏi đó.

- Tôi có biết điều gì đó, - bà Bumble nói, -nhưng ông sẽ cho tôi cái gì? Tôi không nói nếu không được gì cả.

Giá cả được thỏa thuận, và sau khi đã nhận được những đồng tiền vàng, bà Bumble kể lại câu chuyện đau buồn của bà mẹ trẻ đã chết ở Trại tế bần khi vừa sinh ra một thằng bé. Cô ta đã giao cho bà già chăm sóc cô một món đồ trang sức để bà đưa lại cho con trai cô khi nó lớn. Bà này đã giữ nó và khi túng tiền đã đem cầm ở tiệm cầm đồ. Trước khi nhắm mắt, bà già đã thú thật tất cả với bà Bumble và để lại cho bà này hóa đơn của hiệu cầm đồ.

- Đây là đồ vật đó. - Bà Bumble nói. - Tôi đã mua lại nó.

Monks chớp ngay lấy hình trái tim đeo ảnh, mở ra và thấy trong đó đựng hai món tóc và một chiếc nhẫn cưới.

- Có đề họ và ngày đấy. - ông Bumble nhắc.

- ừ, - Monks nói, - tôi đọc thấy "Agnès" và một ngày vào khoảng một năm trước ngày sinh đứa trẻ. Giờ thì tôi đã có cái mình muốn.

Hắn mở một cánh cửa sập lớn ở nền nhà. ông bà Bumble cúi xuống nhìn. Họ thấy dòng nước xiết của con sông chảy qua phía dưới ngôi nhà trước đây được dùng làm cối xay.

Trước khi họ có kịp thời gian để phản ứng, Monks ném món đồ trang sức mà họ vừa đưa cho hắn xuống dòng nước.

- Thế là người ta sẽ không bao giờ tìm thấy món đồ trang sức này. Còn hai người hãy chuẩn đi thật nhanh. - Monks nói với vẻ dọa nạt. - Hãy vui lên vì ta còn để cho các người sống.

ông Bumble và bà vợ xúng đáng của mình không để phải nài, họ vất chân lên cổ chuẩn nhanh đến mức suýt ngã chúi đầu xuống cầu thang.

Trong thời gian đó, lão già Fagin và đồng bọn của lão ra sao?

Guillaume Sikes bị ốm và được Nancy chăm sóc, điều đó cũng không cản trở hai người cãi nhau như chó với mèo.

Trong những ngày đầu tiên hồi phục, Sikes nhận được cuộc viếng thăm không ngờ tới của lão Fagin và Láu Cá. Chúng đến thật đúng lúc để cứu Nancy vừa mới ngã ngất xỉu sau khi cãi nhau với bạn mình.

- Ngọn gió nào đưa ông tới đây vậy? - Guil-laume Sikes hỏi.

- Ngọn gió tốt lành, - lão già đáp, - lão mang đến cho anh cái anh thích thú đây..Quả vậy, chúng lần mở một gói nhỏ được bọc trong tấm khăn trải bàn cũ và lôi ra một tảng patê thịt thỏ to tướng, chè, đường, bánh mì, pho mát và rượu vang. Khi bữa ăn kết thúc, Sikes nằm dài trên giường và bắt đầu tán gẫu với lão Fagin.

- ông đã làm đúng khi đến đây Fagin ạ. Tôi sẽ chết mất vì không có lương thực và tiền. ông đã mang đến cho tôi thức ăn ngon, liệu tôi có thể hỏi xin ông ít tiền được chăng?

- Tôi không mang theo gì hết, vả lại, tôi cũng kiệt xác.

- Tôi cần tiền trước tối nay... Nancy sẽ đi đến chỗ lão lấy tiền và tôi chờ món tiền đó.

Nancy và lão Do Thái bước ra và tiến về ngôi nhà có Tobie và Chitling, hai đứa này được lệnh biến.

Fagin đang chuẩn bị đưa cho Nancy vài đồng tiền thì lão nghe thấy có tiếng động phía cầu thang.

- Đừng nhúc nhích nhé, Nancy! Và đừng nói lời nào về lý do dẫn cô đến đây.

Một người đàn ông bước vào không hề gõ cửa.

Đó là Monks, hấn lùi lại một chút khi thoáng thấy người lạ.

- Đây là một trong những đệ tử của ta. - Lão Do Thái nói. - Nancy, cô có thể ở lại.

- Tôi có tin đây, - Monks nói, - nhưng tôi muốn nói chuyện với lão mà không bị quấy rầy.

- Được thôi! Chúng ta lên đi! Nancy, hãy đợi chúng ta ở đây nhé!

Hai người đàn ông leo lên cầu thang, nhưng Nancy cởi giày ra, nhẹ nhàng bám sát chúng không một tiếng động. Khi cô quay xuống trước chúng, mặt cô tái nhợt như xác chết.

Monks chuồn ngay và cô gái nhận tiền từ lão Do Thái. Khi ra đến đường, sự hoảng loạn tăng dần. Cô lao mình về hướng ngược lại với nhà của Guillaume Sikes, sau đó, cô dừng lại, suy nghĩ để rơi vài giọt nước mắt và quyết định quay lại. Cô về đến nhà của Sikes ngay.

Nancy trần trọc cả đêm và ngày hôm sau, Guil-laume đã có tiền để mua rượu uống mà không để ý thấy sự căng thẳng của cô bạn.

Buổi tối, Nancy rót một ly rượu mùi cho Guil-laume và hấn lăn ra ngủ ngay. Cô nói:

- à! Thuốc ngủ đã có hiệu lực rồi. Nào, khăn trương lên miễn là không quá muộn.

Cô vừa ra khỏi nhà vừa chạy. Cô lướt trên vỉa hè, va vào những người đi đường, đi ngang qua mà chẳng ngại những phố đông chật bộn bề. Chẳng mấy chốc cô đã đến khu phố sang trọng của thành.phố và tìm nhà bà Maylie. Cô đã nghe thấy địa chỉ này trong cuộc nói chuyện mà cô rình được giữa Fagin và Monks.

Nancy dừng ở phòng ngoài. Nơi ở của người gác cổng vắng tanh. Cô tiến đến cầu thang.

- Này, cô gái! Cô muốn gì?
- Tôi muốn nói chuyện với một quý cô đang sống trong ngôi nhà này.
- Quý cô nào?
- Cô Maylie. - Nancy nói.
- Tôi phải báo là ai đã đến đây? - Người hầu nói với vẻ khinh khỉnh.
- Tên họ của tôi thì vô nghĩa.
- Cũng không nói lý do nào dẫn cô đến đây ư?
- Không, tôi nhất thiết phải gặp cô chủ.
- Nào, - người hầu vừa nói vừa đẩy cô ra cửa, - mời cô đi đi cho.
- Anh phải vác tôi ra khỏi cửa mới xong! - Cô gái giận dữ nói. - Không ai có thể nhắn tin giùm cô gái đáng thương này ư?
- Tôi nghi ngờ rằng cô nhà tôi sẽ không tiếp một người như cô, nhưng nếu cô muốn thế! Tôi phải nói gì với cô chủ đây?
- Anh nói rằng có một cô gái, yêu cầu được khẩn cấp nói chuyện riêng với cô. Nếu cô ấy ưng thuận lắng nghe chỉ một từ tôi nói, thì sau đó, cô có thể nghe tiếp hoặc tống tôi ra khỏi cửa như một kẻ dối trá cũng được.
- Anh hầu bước lên thang gác. Nancy chờ đợi, lo lắng gần như không thở được. Cuối cùng thì anh hầu cũng bước xuống và thông báo rằng cô có thể lên.
- Thật rất khó khăn mới gặp được cô. - Nancy nói khi cô Rose bước vào phòng. - Nếu tôi đã đi khỏi đây như nhiều người có thể làm vậy, một ngày nào đó cô sẽ hối tiếc về điều này.
- Rất tiếc là mọi người đón tiếp cô không tử tế. - Rose đáp. - Nhưng tốt hơn là hãy nói cho tôi biết điều khiến cô đến đây. Cô có chắc là muốn nói chuyện với chính tôi chứ.
- Nancy bị xáo động bởi vẻ dịu dàng và sự tử tế của cô gái trẻ và cô òa khóc.
- Thưa cô, tôi có điều hệ trọng muốn nói với cô. Tôi chính là cái kẻ khốn nạn đã ép cậu bé Oliver quay lại nhà lão già Do Thái Fagin khi em rời ngôi nhà của ông già đã đón nhận em ở Pen-tonville.
- Oliver đã kể cho chúng tôi nghe chuyện này.
- Nhưng tại sao cô lại đến đây kể tất cả những chuyện đó? - Tôi hối hận về những gì mình đã làm. Tôi không muốn họ làm khổ Oliver nữa. Khi tôi rình nghe được một cuộc chuyện trò có liên quan đến em, tôi đã quyết định đến nói chuyện đó với cô.
- Monks đã nói ra địa chỉ của cô...
- Tôi không biết người đàn ông này.

- Có thể đó không phải là tên thật của hắn.

Tôi đã nhiều lần rình hắn nhưng hắn rất dè chừng.

Hôm qua, - Nancy nói tiếp, - tôi đã nghe thấy những gì Monks nói với lão Fagin: "Tôi đã thủ tiêu những bằng chứng duy nhất chứng tỏ nguồn gốc của đứa trẻ... và tôi sẽ là chủ một gia tài là nó mà không bị quá nguy hiểm, nhưng tôi sẽ vui sướng hoàn toàn nếu chúng ta có thể biến thằng bé thành một tên ăn cắp. Điều đó sẽ phủ nhận những hy vọng đã khiến ông bố viết bản chúc thư!" - Thế là thế nào? - Cô Rose nói.

- Chưa hết đâu... Monks còn tuyên bố với lão Do Thái rằng hắn sẽ giương bẫy cho Oliver, em trai của hắn.

- Em trai hắn ư?

- Vâng, đó là những lời do chính hắn nói.

- Hắn đã nói thêm rằng, ông trời hay đúng hơn là quỷ dữ đã chống lại hắn bởi vì Oliver đã rơi trúng vào tay cô.

- Cô cho rằng hắn nói nghiêm túc chứ? - Rose hỏi lại thêm.

- Vâng, hãy tin tôi. Hắn ghét Oliver. Giờ thì tôi phải đi đây.

- Sao cơ, cô sẽ quay lại với bọn cướp à?

- Thưa cô, cô thật tốt bụng nhưng cuộc sống của tôi là ở đó. Nếu cô cần đến tôi, các tối chủ nhật, từ mười một giờ đến nửa đêm, tôi sẽ đứng trên cầu Luân Đôn.

Hôm sau, cô Rose định viết thư cho Henry để hỏi ý kiến thì cậu bé Oliver bước vào rạng rỡ.

- Em đã nhìn thấy ông già tốt bụng Brownlow.

ông vừa đi du lịch về và em đã có địa chỉ của ông.

- Em đã gặp ông ấy ở đâu?

- ông bước xuống xe. - Oliver vừa đáp vừa giàn giụa những giọt nước mắt hạnh phúc. - Em đã nhận ra ông đúng lúc ông bước vào nhà và em ngạc nhiên đến độ không thể kêu lên hay ra hiệu gì cả. Này, chị hãy mở tờ giấy này ra, đây là địa chỉ của ông ấy. Em muốn chạy ngay đến đấy.

- Chúng ta sẽ tìm một chiếc xe ngựa, - cô Rose nói, - cô là người biết quyết định nhanh chóng, - chúng ta sẽ cùng đi.

Oliver không để nói đến lần thứ hai, vài phút sau, em đã lên đường cùng cô Rose đến nhà ông Brownlow..Khi đến nơi, Rose để Oliver ngồi lại trong xe và một mình đến bấm chuông ngôi nhà cậu bé chỉ.

Quả vậy, đó chính là nơi mà ông Brownlow ở.

Rose yêu cầu được nói chuyện gặp với ông và cô hầu lập tức đưa cô lên gác, vào phòng ông chủ.

Cô được ông Brownlow tiếp đón và mời ngồi.

Cô Rose nhìn thấy một ông lão khác ngồi trong góc phòng.

Hai tay ông tì trên chiếc gậy lớn và ông có vẻ không tươi tỉnh lắm.

- Tôi muốn thưa chuyện với ông Brownlow.

- Tôi đây, thưa cô, và đây là ông Grinwig bạn tôi.

- Chắc chắn ông sẽ rất ngạc nhiên, thưa ông.

Tôi mang đến cho ông những tin tức về một cậu bé mà ông từng rất yêu quý.

- Không thể được! - ông Brownlow kêu lên.

- Đó là Oliver Twist! - Cô Rose nói tiếp.

Nghe tiếng này, ông Grinwig đứng bật dậy, rồi lại thả mình nặng nề xuống chiếc ghế dựa. Sự sững sốt tốt độ hiện rõ trên gương mặt ông.

ông Brownlow cũng không kém phần ngạc nhiên.

- Cô hãy nói nhanh lên, nhanh lên, nhất là nếu cô có những thông tin có thể thay đổi ý kiến bất lợi mà tôi từng có về cậu bé đáng thương ấy.

- Về thằng vô lại ranh con ấy. - ông Grinwig nói.

- Đó là một cậu bé trung hậu, thật thà và dịu dàng. - Cô Rose nói tiếp.

- Hãy kể cho tôi nghe những gì cô biết, đừng bỏ sót gì cả. Tôi đã cố làm mọi cách để tìm lại nó.

Cô Rose kể lại câu chuyện về cậu bé được mình che chở từ khi em rời ngôi nhà của ông Brownlow và bảo đảm với ông lão rằng nỗi buồn phiền duy nhất của cậu từ nhiều tháng nay là không thể gặp được ân nhân cũ của mình.

- Thật là một niềm hạnh phúc lớn! - ông Brownlow kêu lên. - Nhưng cô đã không nói cho tôi biết giờ cháu ở đâu.

- Em ở dưới kia, thưa ông, đang ngồi trong xe đợi cháu ra hiệu cho em lên.

- Nó ở dưới kia! - ông già kêu lên và chạy ra khỏi phòng.

ông lao bổ xuống cầu thang và chỉ lát sau ông đã đến gần chiếc xe. Cô Rose và ông Grinwig không phải đợi lâu. ông quay lại ngay cùng với Oliver và ông Grinwig cũng vui mừng chào đón em.

- Chúng ta đừng quên bà Bedwin. - ông Brown-low vừa nói vừa rung chuông.

Một cô hầu xuất hiện ngay sau tiếng gọi và ông Brownlow yêu cầu cô đi tìm bà Bedwin.

Khi bà này xuất hiện, rất sững sốt vì được cho gọi, ông Brownlow hỏi xem mắt bà đã đỡ chưa.

- Vâng, thưa ông, ở tuổi tôi, thật không hy vọng lành hẳn. - Bà Bedwin đáp.

- Vậy thì bà hãy đeo kính vào, tôi muốn biết liệu bà có đoán được tại sao tôi cho gọi bà đến không.

Bà Bedwin lục túi tìm nhưng Oliver không thể đợi lâu hơn nữa, em sà vào vòng tay bà bạn già của mình.

- à, tôi biết là nó sẽ quay lại mà! - Bà kêu lên vô cùng vui sướng. - Thế cháu đã đi đâu lâu vậy?

Nó đã đỡ xanh xao hơn! Mắt nó đỡ buồn hơn. ôi, tôi hạnh phúc quá! Như thể tôi đã tìm lại được một đứa con của mình.

Cô Rose cho ông Brownlow biết cuộc trò chuyện của mình với Nancy.

- Tất cả điều đó thật đáng ngại. - ông nói. -Tôi cần phải thống nhất với bác sĩ Losberne và chúng tôi sẽ tìm một kế hoạch hành động. Ngày mai tôi sẽ đi gặp ông ấy ngay. Cháu có thể giải thích rõ cho ông ấy biết chuyện gì xảy ra chứ?

Cô Rose và Oliver quay trở về nhà và khi có dịp, cô gái liền trò chuyện với bác sĩ Losberne. Khi ông này biết được những âm mưu đang được vạch ra trong bóng tối, ông nổi giận đùng đùng và tuôn ra nhiều lời đe dọa khủng khiếp. ông tuyên bố rằng cách duy nhất đúng là phải quyết liệt và ông sẽ tìm kiếm thêm tiếp viện để dạy một bài học ra trò cho bọn trộm cướp cố tình xông vào hại một đứa trẻ vô tội.

Cô Rose khiến ông bình tĩnh chút ít và khi ông Brownlow xuất hiện, mọi người có thể bàn luận ung dung hơn.

- Cần phải hành động nhẹ nhàng và thận trọng.

- ông Brownlow tuyên bố.

- Theo ý tôi, tôi sẽ gửi tất cả bọn chúng đến...

- Cần phải xem, - ông Brownlow đáp, - nếu gửi bọn chúng đến nơi ông nói, chúng ta có đạt được mục đích hay không.

- Mục đích nào?

- Biết được bố mẹ của Oliver, chọc thủng tấm màn bí mật xung quanh sự ra đời của em và trao trả cho em những quyền em bị mất..- ông nói có lý, - ông Losberne nói, - tôi đã không nghĩ đến tất cả những điều này.

- Chúng ta sẽ không tiến xa hơn được khi cho bắt những kẻ tàn ác này, điều quan trọng trước tiên là lột mặt nạ gã Monks và điều đó thì không dễ gì. Thực chất, chúng ta có thể trách cứ hẳn điều gì đây? Chúng ta không có một bằng chứng chống lại hẳn. Thậm chí hẳn còn không tham gia vào một vụ cướp nào dù nhỏ nhất. Nếu chúng ta vụng về để hẳn lo lắng, hẳn có thể khép mình trong im lặng tuyệt đối và mang bí mật của hẳn xuống mồ mắt.

- Thế phải làm gì đây?

- Theo ý tôi, chúng ta phải gặp lại cô gái và yêu cầu cô ấy cho chúng ta biết gã Monks này.

Chúng ta sẽ cố gắng điều đình với hẳn mà không cần cảnh sát can thiệp.

ông Losberne chấp nhận kế hoạch này dù ông rất muốn hành động tức thời. Cần phải chờ đợi nhiều ngày trước khi gặp lại Nancy và khoảng thời gian này đối với ông quả là dài.

ông Brownlow còn tuyên bố rằng trước khi tiến hành bất cứ việc gì, ông sẽ hỏi ý kiến ông bạn Grinwig, người thường cho những lời khuyên bổ ích.

- Đồng ý, - ông Losberne nói, - còn về phía tôi, tôi sẽ hỏi ý kiến bà Maylie, cô Rose và cũng không quên Henry Maylie, người sẽ mang đến cho chúng ta một sự giúp đỡ quý giá.

- Lát nữa, - ông Brownlow nói tiếp, - tôi sẽ nói cho ông biết tại sao tôi lại đến ấn Độ. Trong khi chờ đợi, chúng ta hãy ăn tối đi, bữa ăn đã sẵn sàng..

Chương 9

Chính vào cái buổi tối mà Nancy tuân theo tiếng gọi của con tim đến nhà cô Rose thì có hai người đi đến Luân Đôn bằng con đường chính phía Bắc.

Gã đàn ông là một người cao, gầy gò, còm nhom và xương xẩu rất khó đoán tuổi tác. Cô ả còn trẻ nhưng chắc nịch, khỏe mạnh, cứ nhìn vào cái bọc to tướng đeo sau lưng ả thì biết. Anh bạn của ả chỉ mang một túi hành lý nhẹ hơn nhiều.

- Em thật là đại lãn đấy, Charlotte ạ!

- Vì em mang nặng ra trò đấy chứ, anh Noé!

- Cô ả đáp.

Hai nhân vật này chính là Noé Claypole và Charlotte, chúng đã bỏ trốn khỏi nhà ông Sowerberry, người bán quan tài, sau khi đã lấy cắp của ông.

Cuối cùng, chúng dừng lại ở quán rượu "Ba tên thọt". Barney, ông chủ quán, dẫn chúng vào một gian phòng hẹp, cách biệt, nằm ở phía sau và dọn cho chúng một bữa ăn.

Nấp sau tấm rèm nhỏ, Barney đang theo dõi những vị khách lữ hành, thì lão Fagin bước vào quán để tìm gặp vài tên đệ tử của mình.

- Suyt, - Barney nói, - có hai người lạ ở phòng bên đấy.

Lão Fagin bắt đầu lắng nghe cuộc trò chuyện giữa Noé và Charlotte. Lão hiểu rằng đó là những kẻ ít trung thực có thể giúp ích cho lão.

Lão Fagin tiến đến bàn của hai vị khách và mời họ uống.

- Ta thiết tha khuyên các bạn, - lão Fagin nói với Claypole, - nên cộng tác với một trong những người bạn của ta, người đó sẽ biết sử dụng tài năng của các bạn. Trong lĩnh vực trộm cắp, có nhiều việc để làm và nhiều thứ để kiếm tiền. Nếu điều này thích hợp với các bạn, ngày mai ta sẽ giới thiệu với các bạn người được ta tin tưởng hoàn toàn.

Sau khi Claypole nói rằng nó tên là Maurice Bolter, vụ việc được thỏa thuận và cuộc hẹn định vào ngày hôm sau.

Hôm sau, Claypole đến địa chỉ được đưa, hắn đã gặp lão già Do Thái.

- Thế nào, lại chính là ông à? - Claypole nói.

- Mỗi người đều là bạn thân của chính mình, anh bạn thân mến ạ. - Lão Fagin nói. - Anh hiểu rằng cần phải thận trọng. Chính anh cũng đã chọn cách che giấu họ của mình mà.

Cuộc trò chuyện bị gián đoạn bởi sự xuất hiện của Charlot Bates với bộ mặt tiu nghỉu.

- Chấm hết rồi, Fagin ạ. - Charlot nói sau khi được giới thiệu với Claypole cũng là Bolter.

- Mà nói gì? - Lão Do Thái run lập cập hỏi.

- Người ta đã tìm thấy cái ông có hộp thuốc.

Nhiều nhân chứng đến minh oan cho ông ta. Jack Dawkins, tên Láu Cá, tên có tài nhất trong bọn ta cũng đã bị rơi vào tay cảnh sát.

- Hôm nay, bằng mọi cách cần phải nắm tin tức của hắn. - Lão Fagin nói. - Bây giờ làm thế nào nhỉ?

- Liệu tôi có đến đấy được không? - Bates hỏi.

- Không có chuyện ấy! Mà không thể đến được. Quá nhiều người biết mà. Thật là ngu xuẩn khi mà dẫn thân vào chỗ đó.

Lão Fagin quay lại phía Noé Claypole.

- ở đấy không ai biết anh. Anh sẽ đến dự phiên tòa và sẽ kể lại cho chúng tôi biết chuyện đã xảy ra ở đấy.

- Đồng ý! - Claypole rớt cục nói sau khi cân nhắc đôi chút.

Lão Fagin khuyên hắn thay đổi y phục và giả trang thành anh đánh xe ngựa. Lão già Do Thái đưa cho Claypole một áo choàng, quần nhung, đôi ghệt da. Người ta mang đến cho hắn một chiếc mũ phớt và một ngọn roi đánh xe. Được trang bị như vậy, hắn có thể không ngại ngần bước vào đồn cảnh sát. Không ai có thể nghi ngờ lai lịch mới của hắn.

Người ta mô tả cho hắn rất cụ thể về Láu Cá, sau đó dẫn hắn qua nhiều con đường ngoằn ngoèo để đến khu lân cận đồn cảnh sát và ở đó, người ta để mặc hắn xoay sở.

Mọi sự diễn ra như đã dự đoán. Bolter dễ dàng tìm thấy phòng xét xử mà không phải hỏi một ai và cũng không gặp một trắc trở nhỏ nào. Căn phòng bần thủ, một đám đông chen chúc trong đó và Claypole cùng hòa vào đấy như thể một nông dân đi chợ và tò mò muốn tham dự một phiên tòa.

Phía cuối phòng nhô lên một cái bục có hàng rào bao quanh. ở đó, có chiếc ghế dài dành cho can phạm, lúc này chỉ có hai người phụ nữ ngồi.

Claypole tìm Láu Cá khắp phòng nhưng không trông thấy ai giống như chỉ dẫn của lão Fagin.

Hắn quyết định chờ một lát. Thẩm phán đang buộc tội những người phụ nữ. Họ bước ra với vẻ thách thức tất cả mọi người, và một phạm nhân khác đến thay thế họ trên chiếc ghế băng ô nhục.

Đó chính là Láu Cá, người vừa bình thản bước vào phòng. Hắn đứng kiêu hãnh, tay trái đút túi, tay phải cầm mũ.

Hắn vội vàng hỏi với giọng to và rõ ràng vì lý do gì mà mọi người dám đặt hắn vào một tình cảnh nhục nhã đến vậy.

- Im đi! - Người cai ngục nói.

- Tôi vẫn là một công dân tự do! Mọi người phải tuân theo pháp luật chứ!
- Đợi đấy, mọi người sẽ tuân theo pháp luật và anh sẽ được phục vụ.
- Chúng ta sẽ xem sao. - Láu Cá còn ương ngạnh nói. - Chúng ta sẽ xem ngài bộ trưởng làm gì khi tôi đệ đơn kêu oan. Thưa các ngài thẩm phán, tôi xin các ngài hãy giải quyết vụ con con này. Tôi có hẹn với một nhân vật rất quan trọng và tôi không thích thú phải để ông ấy chờ, bởi lẽ tôi là người trọng lời hứa.
- Im lặng! - Người cai ngục quát.
- Chuyện gì vậy? - Một viên thẩm phán hỏi.
- Một vụ ăn cắp, thưa ngài chủ tọa. - Một quan tòa khác nói.
- Anh này đã khi nào ra trước tòa chưa?
- Có thể ở đây thì không nhưng chắc chắn là nơi khác. Rất nhiều người biết gã này, thưa ngài chánh án.
- à, ông biết tôi à. - Láu Cá nói. - Thật là chuyện vu khống trắng trợn.
- Im lặng! - Người cai ngục lại hét lên.
- Nhân chứng đâu? - Viên lục sự hỏi.
- Tôi cũng tò mò muốn biết họ. - Láu Cá nói thêm.

Mọi người dẫn một viên cảnh sát vào, anh này khai:

- Tôi đã trông thấy rõ bị cáo thò tay vào túi một người qua đường và lấy ra một chiếc khăn tay.
- Chắc hẳn chiếc khăn tay quá cũ, bởi vì sau khi dùng xong, bị cáo lại bỏ lại vào túi của người chủ. Tôi đã bắt tên ăn cắp và khi lục soát hắn, tôi đã tìm thấy trên người hắn một hộp thuốc có tên và địa chỉ...
- Anh có muốn nói thêm gì để bảo vệ mình không? - Viên thẩm phán hỏi Láu Cá.
 - Tôi sẽ không hạ mình để trả lời những lời nói bóng gió kiểu như vậy. - Láu Cá đáp.
 - Tôi khuyên anh nên nói. - Người cai ngục bảo.
 - Không, tôi sẽ không nói gì cả. Lúc này, luật sư của tôi chắc đang ăn trưa với ngài phó chủ tịch Nghị viện. Tôi sẽ nói ở nơi khác và bạn bè tôi sẽ biết cách hành động. Chúng tôi sẽ khiến những kẻ lăm lăm thấy được là chúng tôi có khả năng tự bảo vệ. Chúng hãy liệu hồn đấy! - Hãy dẫn anh này trở lại nhà ngục, - viên lục sự nói, - tòa án duy trì lệnh tạm giam anh ta.

Láu Cá bị túm cổ áo và lôi ra phía ngoài nhưng hắn không ngừng dọa nạt những viên thẩm phán và người cai ngục. Hắn chêm vào lời lẽ những cái nhăn mặt và những tràng cười.

Claypole cũng ra khỏi phòng như thể không có chuyện gì, và hắn đi kể lại cho lão già Do Thái tất cả những gì đã nghe và nhìn thấy.

- Láu Cá đã làm vẻ vang cho sự giáo dục của ta, ta chúc mừng hần. - Lão Fagin kết luận.

Tối chủ nhật, khi đồng hồ nhà thờ điểm chuông mười một giờ, lão Fagin đến thăm nhà Guillaume Sikes.

- Đây là một đêm tốt lành cho những phi vụ.

- Guillaume Sikes nói với lão già.

- Đúng vậy, cần phải nghiêm túc bắt tay vào công việc.

Lão Fagin kéo tay áo Sikes để chỉ cho hần thấy Nancy lợi dụng lúc họ trò chuyện đã đội mũ vào và tiến về phía cửa.

- Em đi đâu muộn như vậy? - Guillaume hỏi.

- Không xa đâu.

- Trả lời thế đấy à? Nói cho anh biết em đi đâu.

- Em cần hít thở không khí. - Nancy đáp.

- Hãy mở cửa sổ và hít thở cho thoải mái. -Sikes nói.

- Thế không đủ, em cần ra ngoài đường.

- Thế thì, em hãy nhìn đi! - Sikes đáp. Hần đứng dậy, đóng khóa cửa hai vòng, rút chìa ra khỏi ổ và ném chiếc mũ của Nancy lên trên tủ.

Cô gái thất vọng vì không thể đến báo cho Rose biết những gì mình đã khám phá.

Sikes thô bạo ôm chặt lấy cô, ép cô ngồi xuống ghế. Nancy chống cự và cầu xin tên cướp. Sau vài phút, cuối cùng cô cũng nản lòng.

Guillaume lại quay về phía lão Do Thái.

- Đồ chết tiệt! - Hần vừa nói vừa lau mồ hôi đang chảy thành từng giọt trên mặt. - Thật là một con bé kỳ lạ!

- Đúng thế, tất cả chuyện này rất kỳ lạ. - Lão Fagin nói với vẻ lo âu.

Cô gái lại đến ngồi gần chúng. Mắt cô đỏ ngầu và sung húp. Cô bắt đầu đung đưa mình, lúc lắc đầu. Sau đó, cô phá lên cười khanh khách.

- Cô nàng chuyển từ cực này sang cực khác như vậy đấy. - Sikes nói. - Cô ta thật lạ lùng.

Chuông điểm mười hai giờ đêm! Quá muộn cho cuộc hẹn trên cầu Luân Đôn.

Lão Fagin cầm mũ và chào tạm biệt. Lão dừng lại trước ngưỡng cửa và hỏi xem có ai soi đường cho lão xuống cầu thang..- Hãy rọi đường cho lão ta. - Sikes vừa nói vừa nhồi thuốc vào tẩu.

Nancy cầm đèn theo lão xuống tận chân cầu thang.

Lão Fagin trên đường về rất lo lắng bởi sự cố lão vừa gặp trong phòng của tên cướp. Cô gái này

chắc chắn đang giấu điều gì đó.

Sáng hôm sau, lão Fagin dậy từ từ mờ sáng và nóng lòng ngồi đợi kẻ mới nhập hội của mình.

- Tôi đây. - Claypole nói và bày ra thành quả cướp được: tiền, ba bình thiếc và một hộp sữa.

- Tốt đấy! - Lão Do Thái công nhận. - Nhưng ta cần anh cho một phi vụ khác.

- Đừng giao trước khi tôi nghiêng ngấu cái gì đó. - Noé đáp.

- Ta có thể giải thích công việc trong khi anh ăn chứ? - Lão Fagin nói và thăm nguyên rủa thói háu ăn của anh bạn trẻ.

- ông sẽ không giao cho tôi một vụ nguy hiểm đấy chứ? - Claypole đã run bắn lên hỏi.

- Không có gì nguy hiểm đâu, chỉ phải theo dõi một người đàn bà thôi!

- Một bà già ư? - Noé hỏi.

- Nancy, một cô gái trẻ. Ta muốn biết cô ta đi đâu, gặp ai và nói những gì.

- Tuân lệnh! Khi nào tôi phải tiến hành?

- Ta sẽ nói cho anh sau. Hãy sẵn sàng vào mỗi tối.

Tất cả các buổi tối, tên gián điệp giả trang anh đánh xe bò, sẵn sàng ra đi theo lệnh của lão Fagin.

Sáu buổi tối đằng đẵng trôi qua như vậy. Lần nào lão Fagin cũng trở về nhà với vẻ thất vọng và tuyên bố rằng không phải lúc. Vào buổi tối thứ bảy và tối chủ nhật, lão quay về sớm hơn và tỏ vẻ rất mãn nguyện.

- Cô ả sẽ đi ra ngoài tối nay. - Lão Fagin nói.

- Chắc chắn là vì chuyện đó. Cô ta ở một mình cả ngày và anh bạn sẽ không quay lại trước ngày mai.

Trong nháy mắt, Noé đứng bật dậy. Chúng bước ra khỏi nhà không một tiếng động và đi qua nhiều phố ngoằn ngoèo. Chúng đến gần một ngôi nhà và giấu mình trong góc tối.

Khi vừa qua mười một giờ, thì cánh cửa bật mở. Một cô gái bước ra.

- Đó chính là cô nàng mà tôi phải theo dõi phải không? - Claypole thì thầm hỏi.

- Chính cô ta! Đừng để mất hút nhé.

Đi theo cô gái là một trò trẻ con đối với Clay-pole, cô dẫn hắn lên cầu Luân Đôn nơi cô sẽ gặp một quý cô và một ông lão tóc hoa râm.

Trời tối đến nổi tên gián điệp quyết định ngồi trong một xó nơi có thể nghe thấy cuộc trò chuyện.- Đừng nói ở đây, - Nancy bảo, - chúng ta hãy xuống chân cầu.

- Cô cần cho chúng tôi cơ hội để bắt gã Monks.

- ông già cất tiếng khi bọn họ cho rằng đã vào nơi kín đáo.

- Được thôi, - Nancy nói, - nhưng tôi e rằng hấn sẽ khai ra và cả băng nhóm bị bắt. Dù sao thì tôi cũng có những người bạn ở đó.

- Chúng tôi sẽ thu xếp mọi chuyện, - ông già tiếp lời, - nhưng chúng tôi cần Monks.

Nancy tả nhân vật này, hấn có một vết sẹo đỏ ở cổ, báo trước những chỗ hấn lui tới và địa chỉ của lão Do Thái.

- Cám ơn cô, - ông già nói, - cô đã giúp đỡ chúng tôi một việc quan trọng. Cô có thể tin ở chúng tôi. Tôi có thể tặng cô cái gì chăng?

- Ồ không, cám ơn! Tôi không muốn gì cả, nhất là tiền.

Và cô gái từ biệt quý cô và ông già đang vội vàng rời khỏi khu vực nguy hiểm nơi diễn ra cuộc gặp gỡ.

Nancy lắng nghe bước chân họ xa dần, cô cúi đầu để rơi vài giọt nước mắt, rồi quay trở về mà không hề nghi ngờ có một tên gián điệp đã không bỏ sót điều gì trong cuộc gặp gỡ vừa rồi và hấn đã cao chạy xa bay về căn nhà của lão Do Thái.

Khi lão Fagin biết được sự phản bội của Nancy, người đã lật đổ kế hoạch của hấn, và khiến hấn có nguy cơ bị bắt, hấn nổi cơn thịnh nộ và quyết định chờ Sikes quay lại.

Khi tên này quay lại cùng khá nhiều chiến lợi phẩm, hấn bắt gặp lão Do Thái đang ở trong tình trạng giận dữ đến nỗi không thể thốt lên lời nào.

- Cái gì vậy? - Sikes nói. - Có chuyện gì mà lão nhìn tôi như vậy? Nào! Nói đi chứ!

Lão Do Thái biết những gì mình phải làm nên không trả lời ngay lập tức. Sự giận dữ của Guillaume tăng lên. Nó đạt đến đỉnh điểm thì lão Fagin cho gọi Claypole và tên này kể lại những gì hấn biết về Nancy và cuộc trò chuyện của cô với hai người lạ mặt trên cầu Luân Đôn.

- Cô ta đã nói về tôi à? - Sikes hỏi.

- Đúng vậy, cô ả thậm chí còn kể rằng để có thể đi ra ngoài, một tối, cô ả đã buộc phải cho ông uống thuốc ngủ.

Sikes không muốn nghe thêm gì nữa. Hấn nhảy ra khỏi phòng và chạy như một thằng điên đến nhà Nancy.

- Đứng dậy! - Hấn nói.

- Guillaume! - Nancy kêu lên. - Anh làm sao vậy? Anh làm em sợ đấy! Em đã làm gì anh nào?

- Mà biết rõ điều đấy, đồ khốn kiếp! - Tên trộm cướp đáp và cầm lấy khẩu súng. Nhưng hấn không bắn vì nghĩ rằng nếu bóp cò, ngay lập tức hấn sẽ bị phát hiện, thế là hấn lấy báng súng dùng hết sức đập vào đầu Nancy. Cô gái ngã lảo ra và mất rất nhiều máu.

Thế là tên sát nhân nắm lấy một cái dùi cui to, nặng kết liễu đời cô nạn nhân bất hạnh.

Khi mặt trời chiếu sáng gian phòng nơi Nancy nằm bất động, Sikes vẫn không rời chỗ, hấn sợ

hãy phải trốn chạy. Có lúc hắn tưởng như Nancy động đậy. Phải chăng chính cô đang rên khe khẽ? Sự hoảng sợ khiến hắn chôn chặt chân tại chính nơi đã xảy ra án mạng.

ánh mặt trời xua tan bóng tối, trả lại cho hắn chút tự tin. Hắn quẹt diêm châm lửa, và vút cái dùi cui vào đấy. Chẳng mấy chốc cây gậy gầy thành nhiều mẩu nhỏ mà Sikes gom lại trên than hồng để tiêu hủy toàn bộ ra tro.

Hắn rửa tay cẩn thận và cạo quần áo nhưng không thể làm mất hẳn một vài vết. Toàn bộ căn phòng đầy máu và ngay cả chân con chó cũng dính bê bết.

- Ta sẽ chạy trốn, - hắn nghĩ, - đã đến lúc về quê thôi. Sớm muộn gì thì tội ác cũng bị phát hiện.

Liệu ta có thể rời khỏi nhà mà không bị nhìn thấy, không lôi cuốn sự chú ý của ai không nhỉ?

Hắn nhìn lần cuối thi thể của Nancy bất hạnh đang nằm sóng soài ngay gần cửa sổ. Nhưng cảnh tượng gớm ghê này không đẩy lên nơi hắn chút hối hận nào. Không một sự thương hại nào trôi dạt trong trái tim hắn. Hắn nhún vai, vút cái chần phủ lên cô gái bất hạnh, dắt chó và ra đi mà không bị ai chú ý.

Hắn vội vàng về tới làng quê. Hắn nghỉ ngơi chút ít bằng cách đi dọc theo một hàng rào, sau đó, trong nhiều giờ, hắn bắt đầu đi lang thang qua những cánh đồng.

Khi kiệt sức, hắn đến được một ngôi làng và bước vào một tửu quán nhỏ, nhưng hắn chỉ dừng lại chút ít vì một anh bán hàng rong đang rao bán những bánh xà phòng nhỏ, muốn chứng tỏ chất lượng cao của mặt hàng mình cứ đòi tẩy đi những vết bẩn đáng ngờ thấy rõ trên mũ Sikes.

Sikes giật chiếc mũ khỏi tay anh chàng, lao ra ngoài quán rượu. Hắn đi về phía Luân Đôn, sau đó lại quay bước và dẫn ngày càng sâu hơn vào một con đường vắng quạnh hiu.

Giờ đây, hắn sợ, sợ đêm tối, sợ những người có thể đang đuổi theo hắn. ảnh truy nã hắn chắc đã được tung ra trên mọi ngã đường.

Trong một làng nọ hắn nghe thấy một người đàn ông nói về vụ ám sát. Hắn khẳng định rằng cảnh sát đang bám sát hắn và hắn rồi cũng sẽ bị bắt thôi.. Còn con chó của hắn? Mọi người chắc hẳn sẽ phát hiện thấy sự hiện diện của con chó bên cạnh hắn. Con chó có nguy cơ làm hắn bị lộ. Hắn quyết định dim nó xuống cái ao gập đầu tiên.

Vừa bước đi, hắn vừa nhặt một hòn đá lớn và gói vào chiếc khăn tay. Con vật nhìn ông chủ chuẩn bị và bản năng mách bảo cho nó biết nguy hiểm đang đến. Nó cẩn trọng lùi lại phía sau. Khi ông chủ dừng lại bên bờ một cái ao và gọi nó, nó đứng khựng lại:

- Đến đây, nào đến đây! - Sikes la lên.

Con vật vốn quen vâng lời tiến lại gần Sikes nhưng khi tên này cúi xuống để buộc chiếc khăn tay quanh cổ nó, nó kêu ăng ẳng, và lùi lại vài mét.

- Đến đây, nào đến đây! - Sikes la lớn càng lúc càng cao.

Con vật tiến lên một chút, dừng lại, lưỡng lự rồi chuồn thật nhanh.

Sikes huýt gọi nhiều lần, hắn ngồi phịch xuống và nghĩ rằng nó sẽ quay lại.

Tên cướp uổng công chờ vô ích và rốt cục hẳn lại phải lên đường.

Chương 10

Trời bắt đầu tối khi ông Brownlow bước xuống từ một cỗ xe ngựa đỗ trước cửa nhà. Cửa mở, một người đàn ông vạm vỡ xuống xe, đứng ngay ở bậc thềm trong khi đó một người đàn ông khác đang ngồi trên ghế cũng bước xuống đứng cạnh người kia. Họ lôi từ trong xe ra một nhân vật thứ ba, đặt hắn vào giữa cả hai người và dùng sức kéo hắn vào trong nhà. Nhân vật được nói đến này chẳng là ai khác ngoài Monks.

Họ bước lên cầu thang và vào một căn phòng nhỏ. Monks không chịu bước tới đã chống cự.

- Nếu nó chống cự lần nữa và còn khê động đậy, hãy lôi nó ra ngoài đường, gọi cảnh sát và họ sẽ bắt nó như một tay làm hàng giả. - ông Brown-low giận dữ thốt lên.

- ông lấy quyền gì mà cho người bắt tôi ngay giữa đường? - Monks hỏi. Hắn bắt đầu nhận thấy mọi sự chống cự là vô ích..- Lấy quyền riêng của ta. - ông già đáp. - Ta chịu trách nhiệm về hành vi này. Ta nhắc lại với anh rằng vì quyền lợi của mình, anh nên ở cho yên, nếu không ta giao anh vào tay cảnh sát. Hãy ngồi vào chiếc ghế bành này. Nó đợi anh từ hai ngày nay rồi đấy.

Monks nhìn ông lão với vẻ lo lắng. Thấy thái độ cương quyết của ông, hắn bước vào phòng và ngồi lên chiếc ghế mà ông Brownlow đã chỉ.

- Là bạn cũ của bố tôi, - Monks vừa nói vừa cởi mũ và áo khoác ra, - mà ông đối xử với tôi theo kiểu lạ lùng thật.

- Chính vì ta từng là bạn của bố anh, - ông Brownlow nói tiếp, - chính vì những kỳ vọng của ta thời trẻ đã đặt vào ông và cô em gái, sinh linh tuyệt mỹ mà Chúa đã gọi về với Người đúng vào ngày tôi cưới nàng, chính bởi những kỷ niệm đó luôn tràn ngập tâm hồn ta mà ta mới có thể nói với anh như thế này, Edouard Leeford. Anh phải hổ thẹn vì đã làm ô danh dòng họ của cha anh và em gái ông ấy.

- Thế nào mà họ của tôi lại can thiệp vào chuyện này?

- Đấy chính là họ của em gái bố anh, và dù nhiều năm đã trôi qua, ta vẫn không thể thốt lên nó mà không xúc động. Ta đau khổ thấy tên họ này bị vấy bẩn bởi một người như anh.

- Tất cả chuyện này hay đấy nhỉ! - Monks nói.

- Nhưng ông muốn đi đến cái gì chứ?

- Anh có một người em trai. - ông Brownlow vừa nói vừa cố che giấu cảm xúc.

- Tôi không có em trai. - Monks đáp. - ông biết rõ rằng tôi là con trai duy nhất. Sau vài năm kết hôn, bố mẹ tôi do ít hòa thuận đã chia tay nhau. Sau đấy ít lâu bố tôi mất.

- Bố anh trẻ hơn mẹ anh rất nhiều. ông ấy bị bố ép buộc lấy mẹ anh. Sau nhiều cuộc cãi vã, mẹ anh tìm thấy những trò giải trí phù phiếm ở đại lục, còn bố anh kết thân với nhiều bạn mới ở Anh.

- Tất cả những điều đó có liên quan gì đến tôi? - Monks vừa hỏi vừa nhún vai.

- ông ấy trở thành bạn của một sĩ quan hàng hải về hưu góa vợ có hai cô con gái, một cô mười chín tuổi còn cô kia chỉ khoảng hai hay ba tuổi.

Bố anh yêu cô gái trẻ. Cô gái trong trắng và ngây thơ này cũng chia sẻ tình cảm đó.

- Câu chuyện của ông không kết thúc ở đó chứ.

- Câu chuyện này kết thúc một cách bi thương.

Bố anh phải tới Rome, ở đây ông đã bị nhiễm một căn bệnh chết người. Khi biết được tin này, mẹ anh vội vã dẫn anh đến đây. Bố anh qua đời mà dường như không hề để lại một di chúc nào nên toàn bộ tiền bạc của ông ấy thuộc về mẹ anh và anh..Monks lắng nghe rất chăm chú.

- Trước khi ra đi, bố anh đã đến gặp ta ở Luân Đôn. ông bộc bạch với ta tình yêu của mình với cô gái trẻ. ông nói với ta rằng ông không thể cưới cô ấy vì quyết định ly dị giữa ông và vợ vẫn chưa được tuyên bố. Tuy nhiên ông muốn bảo đảm cho cô ấy một tương lai chắc chắn. ông không thổ lộ với ta đầy đủ hơn.

ông Brownlow trầm ngâm một lúc lâu.

- Sau khi hay tin ông từ trần, - ông nói tiếp, - ta quyết định đến thăm cô gái và gia đình cô. Họ đã rời bỏ quê hương và ta không hề biết lý do của chuyến đi ấy.

Monks hít thở thoải mái hơn và nhìn quanh với vẻ đắc thắng.

- Ta đã mất công tìm kiếm cô gái. Bố anh giao cho ta bức chân dung của cô. Tuy vậy, ta được biết rằng cô ấy đang mang thai và bố của cô ấy đã chết vì buồn phiền. Một ngày, tình cờ khiến ta gặp Oliver, cậu bé giống đến ngạc nhiên bức chân dung mà bố anh đã trao gửi cho ta. Đó chỉ có thể là con trai của bố anh và cô gái trẻ tên là Agnès.

- ông không hề có một chứng cứ nào về những gì ông đưa ra. - Monks đáp với vẻ gâ gổ.

- Rồi chúng ta xem xem, anh bạn. Trước hết anh biết rằng bố anh đã để lại một di chúc nhưng mẹ anh đã tiêu hủy nó và lúc hấp hối bà đã thổ lộ bí mật này cho anh... Sau đó, anh có biết sự tồn tại của em mình bởi vì anh đã đến nơi cậu bé sinh ra và anh đã đạt được việc chiếm đoạt những chứng từ về nguồn gốc của em mình. Đây là những gì anh đã nói với lão Fagin, tên đồng lõa xấu xa của anh:

"Những chứng cứ duy nhất về lai lịch của thằng bé đã nằm dưới đáy sông." Monks càng lúc càng tỏ vẻ hoảng hốt trước những tiết lộ của ông Brownlow.

- Edouard Leeford, không có một từ nào mà ta không biết. Cô gái đã nghe anh nói tất cả những lời đó với lão Fagin đã dửng dưng kể hết cho chúng ta. Cô ấy đã bị sát hại và anh dính líu đến vụ đấy về phương diện tinh thần nếu không nói là thực tế.

Monks bị đánh quỵ.

- Nếu anh bằng lòng tự tay viết những lời thú tội đầy đủ và trao trả lại cho cậu bé phần tài sản thuộc về cậu ấy, chúng ta sẽ tha anh tự do.

- Tôi đồng ý. - Rốt cục Monks nói.

Monks vừa đi quanh phòng vừa suy nghĩ đến lời đề nghị mà hắn vừa mới chấp nhận thì cánh cửa bỗng nhiên bật mở và bác sĩ Losberne bước vào trong trạng thái rất kích động.

- Tên kia sẽ bị bắt! - ông kêu lên. - Tối nay hắn sẽ bị bắt..- Kẻ sát nhân ư? - ông Brownlow hỏi.

- Vâng. - ông bác sĩ đáp. - Người ta đã nhìn thấy con chó của hắn lảng vảng quanh một ngôi nhà đổ nát. Chủ nó chắc phải trốn ở đó. Ngài tỉnh trưởng treo giải thưởng một trăm li-vơ sterling cho người sẽ bắt được hắn.

- Tôi sẽ tặng thêm năm mươi li-vơ nữa. - ông Brownlow tuyên bố. - Không biết anh Maylie đâu nhỉ?

- Henry ư? Anh ta đã đến chỗ mọi người đang lùng bắt tên sát nhân.

Monks bị giam trong phòng sau khi hắn hứa sẽ không tẩu thoát... và ông Brownlow đi đến đồn cảnh sát.

Một cuộc truy quét chống lại bọn trộm cướp đang lâm vào cảnh khốn đốn được khởi xướng. Lão già Fagin bị bắt đúng vào bữa ăn chiều cùng thời điểm với Claypole.

Tobie Crackit và Chitling tẩu thoát và tìm chốn nương náu trong một căn nhà tồi tàn trên đảo Jacob.

Đó là một khu xấu xa nơi chỉ có những kẻ có những lý do mờ ám khiến phải lẩn trốn mới đến trú ngụ.

Chúng cùng đi với một tên trộm trạc năm mươi tuổi, hắn vừa bị dập mũi trong một trận ẩu đả. Tên này tên là Kags.

- Lão Fagin bị bắt khi nào nhỉ? - Tên này hỏi hai tên vô lại.

- Đúng vào lúc ăn chiều, vào khoảng hai giờ.

Chúng tao cùng với Charlot thoát thân được nhờ cái ống khói.

- Thế Charlot đang ở đâu? - Kags hỏi.

- Chắc hắn lảng vảng đâu đó quanh đây, nhưng hắn sẽ không chậm trễ đến đây đâu.

Trong lúc bọn chúng đang trò chuyện thì một tiếng động lạ vang lên trong cầu thang và con chó của Sikes lao vào phòng.

- Điều này có nghĩa gì nhỉ? - Tobie nói. -Không thể có chuyện hắn đến đây được. Tao hy vọng rằng hắn sẽ không đến đây.

- Nếu hắn mà đến đây, hắn sẽ cùng đến với con chó chứ. Chắc hắn đã đi ra nước ngoài được rồi.

Không một đứa nào trong bọn trộm cướp dám nhắc tên của Guillaume Sikes. Bọn này, tuy rằng đã quen với cái ác, cũng kinh hoàng trước tội ác tàn bạo của hắn.

Đêm đến. Cả bọn đóng chặt cửa và tắt đèn.

Cả ba chỉ dám nói chuyện thì thầm, chúng cùng giật bắn người vì một tiếng động nhỏ nhất. Bỗng nhiên, có người gõ cửa một cách nài nỉ.

- Anh chàng Charlot đấy mà. - Kags nói để có thêm can đảm..Crackit đi ra cửa sổ, nhòai người nhìn xuống xem ai và nhảy lùi ra phía sau. Con chó bắt đầu gầm gừ.

- Phải mở cửa cho hắn thôi. - Tobie vừa nói vừa cầm cây đèn.

- Nhất thiết phải thế à? - Chitling hỏi.

- ừ, chúng ta không có sự chọn lựa ở đây.

Crackit đi xuống mở cửa và quay lại, theo sau là một gã đàn ông che mặt bằng một chiếc khăn tay. Hắn kéo chiếc khăn ra để lộ một gương mặt nhợt nhạt vô hồn, hai gò má hốc hác, bộ râu lâu ngày chưa cạo. Đó chỉ còn là cái bóng của Sikes mà thôi.

Hắn bồn chồn và nhìn quanh phòng. Yên lặng thật nặng nề. Cả ba tên rùng mình khi Sikes hỏi bằng một giọng đùng đục là làm thế nào con chó của hắn đến đây được.

- Nó đến đây một mình lúc ba giờ. - Crackit đáp.

- Bản tin tối thông báo rằng lão Fagin đã bị bắt rồi. - Sikes nói tiếp. - Đúng vậy à?

- Hoàn toàn chính xác.

Sự im lặng lại bao trùm.

- Quỷ thần đưa cả lũ bọn mày đi đi! - Sikes nói. - Tụi bay không có gì nói với tao à?

Cả bọn nhìn nhau lúng túng không đáp lại.

- Bọn mày có ý định giao nộp tao hay cho tao một chỗ nương thân để đợi giông tố qua đi.

- Anh có thể ở lại đây, nếu anh muốn. - Crackit đáp sau một hồi lưỡng lự.

Đúng lúc đó Charlot Bates đến. Vừa thoáng thấy Sikes, hắn giật lùi lại.

- à, này Charlot, - Sikes vừa nói vừa tiến đến, - mày không nhận ra tao à?

- Ta nhận ra người quá rõ, một con quỷ, kẻ sát hại cô Nancy đáng thương.

Hắn lao vào tên Sikes vạm vỡ một cách bất ngờ đến nỗi tên này ngã nhào xuống đất. Hắn sắp đánh tên này thì Crackit đến lôi tay hắn ra và chỉ cho hắn phía cửa sổ với vẻ kinh hãi. ánh sáng lập lòe ngoài đường. Nhiều tiếng động đến gần. Người ta đập mạnh vào cửa. Chúng nghe thấy những tiếng la hét giận dữ đáng sợ.

- Cứu tôi với! - Charlot Bates dùng hết sức hét to. - Hắn ở đây!

Tiếng la hét lại vọng lên: "Đốt nhà đi! Hãy bắn vào tên sát nhân!" Một người đàn ông cưỡi ngựa tặng một khoản tiền lớn cho ai mang đến cho anh cái thang.

Cuối cùng thì cánh cửa cũng bị bật tung và đám đông tràn vào nhà..Sikes trốn trên mái nhà tìm

cách tẩu thoát. Hắn không còn cách nào khác. Hắn chỉ còn một cơ may có thể thoát khỏi đám người đang truy bắt nhưng muốn vậy, hắn phải nhảy xuống từ mái nhà và băng qua con kênh ngăn cách hắn với đất liền.

Hắn tìm thấy trên gác xép một cái dây thừng, hắn đem thừng buộc vào ống khói và thắt nút thòng lọng ở đầu kia. Hắn ngồi ở mép hiên ngoài và ngay lúc hắn chui đầu qua nút thòng lọng để thắt cái nút dưới nách, thì hắn làm lỡ một động tác và bị lơ lửng trên không.

Sikes, tên sát nhân đã bị treo cổ. Công lý được thực hiện!

Đã hai ngày trôi qua kể từ những sự kiện bi thương này. Oliver đang ngồi trong phòng với cô Rose và bà Maylie. Họ thấy bác sĩ Losberne và ông Grinwig bước vào theo sau là ông Brownlow cùng với một nhân vật mà vừa trông thấy Oliver đã thét lên kinh ngạc. Đó chính là kẻ có thái độ thật lạ lùng mà em đã gặp khi ra khỏi quán trọ cách đây ít lâu. Gã này nhìn Oliver với ánh mắt đầy thù hận và ngồi xuống.

ông Brownlow cất lời.

- Ta muốn anh nhắc lại trước mặt tất cả chúng ta những gì anh đã thú nhận. - ông vừa nói vừa nhìn Monks hay chính là Edouard Leeford.

- Tôi đã viết ra tất cả rồi. - Monks nói.

- Cậu bé này, - ông Brownlow nói tiếp và đặt tay lên vai Oliver, - là em trai anh, đây là con trai của bố anh, Edwin Leeford, người mà ta đã từng rất gắn bó, và của cô Agnès Fleming đáng thương, người đã mất khi sinh ra em.

- Đúng. - Monks vừa nói vừa nhìn Oliver đang run bắn toàn thân.

- Hãy kể phần còn lại của câu chuyện. - ông Brownlow nói với vẻ nghiêm khắc.

- Bố tôi bị ốm ở Rome, - Monks nói, - mẹ tôi đã ly thân với ông từ lâu, đến tìm lại ông và dẫn tôi theo cùng. Khi đến nơi, ông đã bất tỉnh và hôm sau thì qua đời. Chúng tôi tìm thấy một bức thư và một tờ di chúc.

- Bức thư đó dành cho ai? - ông Brownlow hỏi.

- Cho cô bạn Agnès của ông. ông bảo đảm với cô ấy rằng nếu ông chết, ông sẽ thu xếp để cô và đứa con cô đang mang thai có thể sống được tươm tất. Tất cả những điều đó được khẳng định trong tờ di chúc mà ông để lại phần lớn gia tài của mình cho cô Agnès Fleming và cậu bé mà cô sắp sinh.

Mẹ tôi, - Monks tiếp tục, - đốt tờ di chúc và bức thư không đến tay người nhận. Bà đến Anh để gặp cô Agnès và kể về những điều vu khống tồi tệ nhất về cô. Cô gái trốn khỏi nhà, ít lâu sau ông bố qua đời để lại cô con gái nhỏ ba tuổi mồ côi. Một khoảnh khắc im lặng ngăn ngui. Ai nấy chăm chú lắng nghe.

- Mẹ tôi chết ở Pháp sau nhiều đau đớn. Bà tiết lộ cho tôi những bí mật của bà. Bà biết chắc rằng Agnès đã có một cậu con trai và cậu bé còn sống. Tôi đã thề sẽ tìm kiếm nó và trút lên nó sự hận thù của mình bằng cách biến nó thành một tên bất lương. Tôi chỉ có một mong muốn duy nhất là nhìn thấy nó lủng lẳng ở đầu dây của giá treo cổ.

Monks bắt đầu tuôn ra những lời chửi bới và nguyên rủa làm kinh hãi tất cả mọi người.

- Những bằng chứng về sự ra đời của đứa trẻ, cái nhẫn và khung ảnh nhỏ đeo cổ giờ ra sao rồi?

- ông Brownlow hỏi.

- Chúng được viên giám đốc Trại tế bần và vợ hắn bán cho tôi. Bọn họ đã đoạt được chúng từ một bà y tá già của Trại, bà ấy lấy chúng từ thi thể của Agnès. Tôi đã vớt những chứng cứ này xuống sông để thủ tiêu chúng.

Người ta dẫn ông bà Bumble vào, họ hung hăng chối việc dính líu đến vụ này. Mọi người cho họ đối chất với hai bà già từng nghe được cuộc trò chuyện giữa bà y tá đang hấp hối và bà Bumble.

- ông bà có muốn cho mời viên quản lý của hiệu cầm đồ đến không? - ông Brownlow hỏi. - Chắc chắn ông ta nhớ rằng bà Bumble đã đến tìm những đồ trang sức này.

- Không cần thiết đâu. - ông Bumble nói. - Tất cả những chuyện đó là ý tưởng của vợ tôi đấy.

- ông bà đã giúp sức trong việc tẩu tán những tang chứng về nguồn gốc đứa trẻ này. - ông Brownlow nói với vẻ nghiêm khắc. - Hãy đi ngay đi!

ông Bumble và vợ ngược ngựa, cúi đầu xuống đi ra ngoài.

- Anh còn một chi tiết quan trọng để nói đấy.

- ông Brownlow nói với Monks. - Cha của cô Agnès bất hạnh có hai cô con gái. Cô thứ hai giờ như thế nào rồi, khi ông bố qua đời cô ta vẫn chỉ còn là một đứa trẻ.

- Đứa trẻ này, - Monks đáp, - không còn gia đình nữa và được một gia đình nông dân nghèo khổ nhận nuôi. ông đã mất công tìm kiếm dấu tích của cô ta nhưng mẹ tôi và tôi đã tìm thấy. Sau vài năm, những người nông dân đó không thể nuôi cô bé được nữa, cô lại được một quý bà sống ở Chester nhận nuôi. Bất chấp mọi cố gắng của chúng tôi, đứa trẻ này vẫn ở lại nhà quý bà này và sống hạnh phúc. Tôi đã mất hút cô bé cách đây vài năm và tôi mới chỉ tìm thấy dấu tích của cô từ vài tháng nay.

- Cô ta giờ ở đâu? - ông Brownlow hỏi.

- Cô ấy đang tựa vào cánh tay ông. Cô em của Agnès không ai khác chính là cô Rose.

- Nhưng cô ấy chẳng vì thế mà không là cháu gái của ta! - Bà Maylie kêu lên và xiết chặt Rose trong vòng tay mình. - Đấy là đứa con rất yêu quý của ta.

- Bà đã từng là người bạn duy nhất của cháu, - Rose nói, - người bạn tốt nhất.

- Nào, tình yêu của ta, - bà Maylie vừa nói vừa âu yếm ôm cô, - hãy cùng nghĩ đến cậu bé tội nghiệp này, cậu đang muốn ôm xiết cháu vào lòng đấy.

Oliver lao vào vòng tay của người cô mới.

- ôi, cô Rose, cô không phải là cô của cháu mà là một người chị lớn. Từ khi nhìn thấy chị, em đã yêu chị như một đứa em trai yêu chị gái.

Lúc đấy Henry Maylie vừa đến.

- Em Rose thân yêu, anh vừa biết được bí mật về nguồn gốc của em. Cha em là một người đáng kính. Cuối cùng em đồng ý lấy anh chứ hay em còn bắt anh phải đau khổ đến bao giờ nữa.

- ôi Henry, Henry! - Cô gái nói trong nước mắt giàn giụa. - Em không muốn gì khác ngoài hạnh phúc của anh dành cho em.

Trong khi những cảnh tượng cảm động hạnh phúc này diễn ra thì Tòa án cấp cao Luân Đôn đang xét xử Fagin và đồng bọn. Căn phòng chật ních người: Lão Do Thái dường như không biểu lộ một chút lo âu nào. Khi những vị quan tòa và luật sư nói lão vẫn lặng thình bất động.

Cuối cùng thì bồi thẩm đoàn sau khi đã rút vào bàn luận, quay trở lại phòng và tuyên án lão phạm tội. Lão Fagin bị kết án treo cổ.

Noé Claypole được ân xá vì đã tố cáo lão Do Thái. Hắn đánh giá rằng nghề này không chắc ăn như hắn tưởng, nên đã tìm cách khác để kiếm tiền mà không chịu quá nhiều cực nhọc và cuối cùng bước vào ngành công an mật. Có dịp, hắn lại bỏ túi vài khoản tiền phạt do những chủ quán bán nước uống không được phép nộp.

Charlot Bates kinh hoàng bởi tội ác của Sikes cũng tự hỏi liệu có tốt hơn chẳng nếu từ nay trở đi sống một cuộc đời lương thiện. Bước khởi đầu quả là khó khăn. Nhưng hắn biết yên phận chút ít và tỏ rõ thiện ý của mình. Sau khi đi làm công ở trang trại rồi đánh xe bò, hắn trở thành một gã chăn nuôi vui vẻ nhất của vùng Northamptonshire.

ông bà Bumble bị cách chức ở Trại tế bần.

Cuộc đời họ sống trong cảnh khốn cùng và được chấp nhận vào Trại tế bần nơi họ từng lãnh đạo.. Mọi người để lại cho Monks một phần của thừa kế để hắn có cơ may làm lại cuộc đời. Hắn đến châu Mỹ dưới một cái họ khác. Tại đây hắn tiêu pha nhanh chóng gia tài của mình và quay lại con đường cũ. Hắn bị bắt giam bởi những trò lừa gạt mới và chết trong tù.

Ba tháng sau những sự kiện bi đát mà chúng tôi đã kể, cô Rose Fleming và ông Henry Maylie kết hôn ở nhà thờ của làng. Cùng ngày đó, họ dọn đến ngôi nhà mới đầy hạnh phúc của mình.

Bà Maylie đến ở cùng con trai và con dâu để được sống yên bình những năm cuối đời và vui ngắm hạnh phúc của những đứa con bà từng chăm nom chu đáo hết lòng.

Giles và Brittles vẫn giữ công việc cũ. Giờ đây, người này đã hói đầu còn người kia tóc bạc trắng nhưng họ vẫn luôn tận tụy với bà Maylie và các con của bà.

ông bác sĩ Losberne về nghỉ ở Chertsey. ông nhường khách hàng của mình cho một anh bạn đồng nghiệp trẻ tuổi và thuê một ngôi nhà gần ngay cổng làng. ông bắt đầu thú vui làm vườn, trồng cây, câu cá và đóng đồ gỗ. ông kết thân thân thành với ông Grinwig và ông này chẳng bỏ lỡ dịp nào đến thăm ông bạn.

ông Brownlow nhận nuôi Oliver và họ cùng chung sống với bà Bedwin nhân hậu, chỉ cách nơi cặp vợ chồng trẻ định cư một cây số. Vì vậy, Oliver có thể đến thăm họ thường xuyên.

ông Brownlow ngày càng gắn bó hơn với Oliver, cậu còn là một cậu bé có tài và việc học tập của cậu tỏ ra xuất sắc.

Hạnh phúc của Oliver gần như hoàn hảo.

Nhưng em thường hay nghĩ đến bà mẹ của mình với nỗi buồn man mác và thường chiêm ngưỡng chân dung của mẹ.

ông Brownlow đã nhận ra điều này và ông có một ý tưởng tinh tế là lập tại nhà thờ làng bên một tấm bia mộ trên đó chỉ ghi một cái tên duy nhất, tên của mẹ Oliver "Agnès".

Có lẽ hình bóng của người phụ nữ này thỉnh thoảng vẫn đến nơi linh thiêng ấy và bao bọc Oliver trong sự che chở và tình thương yêu của bà chăng?.